

KINH THƠ
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM



Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Kinh Thor Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm

By Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

All rights reserved. Printed in United States. No part of this book may be used or reproduced in any manner whatsoever without written permission except in the case of brief quotations embodied in critical articles or reviews.

***Library of Congress Control Number
2017901584***

ISBN-1-889882-39-9

*Copyright © 2017 by Nguon Song Publishing House-
Printed and Distributed in The U.S.A*

2850 Quimby Road , Suite #125

San Jose, CA 95148-2916

Tel: (408) 238-8686

Để Pháp Phật được lưu chuyển, quý vị nào muốn phát tâm ấn tống, in thêm hay đưa vào các trang mạng, diễn đàn thì chỉ cần gọi số điện thoại ghi trên để tác giả có cơ hội sửa chữa những ý nghĩa, từ ngữ (nếu có) dạng hoàn hảo bản kinh hơn. Thành thật đa tạ.

大方廣佛華嚴經

如
字
阮
洪
湧
敬
題

Trang bìa trước: Họa Sĩ Trần Bồn
Bìa sau: Lê Minh Hien
Thư Pháp: Tâm Hảo, Như Ninh
Sửa chính tả: Võ Du, Trâm Anh
Edit: Papyrus Printing
Ấn Loát: Practical Buddhist College
Nhà xuất bản: Nguồn Sống
Phát Hành: 2500 bản kinh năm 2017
Thư từ liên lạc:
2850 Quimby Road , Suite #125
San Jose, CA 95148-2916
Tel: (408) 238-8686
United States of America

LỜI GIỚI THIỆU

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Tôi hân hạnh đọc bộ Kinh Thơ Hoa Nghiêm của Tiến Sĩ Nguyễn Hồng Dũng pháp danh Như Ninh thực hiện ròng rã trong nhiều năm, với khoảng gần bốn ngàn câu song thất lục bát thi hóa hết sức chuẩn mực, đúng âm vận đã diễn tả được hình ảnh của hành giả thực hiện Bồ tát đạo giữa dòng đời nhân thế theo tinh thần Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh.

Đại thừa Phật giáo đặt căn bản sâu rộng về mọi vấn đề, đưa sự hoạt bát vốn có của Phật pháp đi vào lĩnh vực sinh hoạt trong nhân gian, vừa thực dụng vừa phổ biến nhưng luôn nắm vững nguyên tắc “tam pháp ấn” của giáo lý nguyên thủy mà phát huy tinh thần của đức Phật, đó là lấy việc cứu tế chúng sinh làm mục đích hành trì Bồ tát đạo, khai phóng trong sinh hoạt Phật sự.

Thực vậy, vì cuộc đời nơi đây mà đức Phật giáng sinh, hoạt động và thành tựu đạo quả nên đặc điểm của Phật giáo là giải thoát con người ở chốn trần gian này. “*Phật pháp tại thế gian bất ly thế gian giác*” là thực chứng làm nền tảng cho hành hoạt Bồ tát đạo, do đó từ một ý niệm, cử chỉ, lời nói đều phát xuất trong cuộc đời và cũng nơi đây gieo trồng hạt giống Bồ đề hầu trưởng dưỡng tâm đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Một hành giả đạt đạo là hình ảnh con người năng dẫn thân vào đời, hoằng dương chánh pháp, tiếp tục sứ mạng Như lai, hóa độ chúng sanh với hạnh nguyện tự lợi, lợi tha, giác hạnh viên mãn.

Những vị Bồ tát trong kinh thơ Hoa Nghiêm là những bậc thiện tri thức, có lòng vị tha và hành động vô vụ lợi thật cao siêu. Hai chữ “Bồ Tát” là một danh xưng ý nghĩa tôn quý, nhưng rất bình dị và thiêng liêng luôn xả thân vì chúng sinh trong tinh thần cũng như hiện tượng. Bồ Tát Quán Thế Âm, Văn Thù, Phổ Hiền như những bậc cha mẹ đầy trí tuệ, nhân từ, ban ơn, cứu khổ, luôn cận kề ở chốn buồn đau, bất hạnh thường giúp đỡ mọi loài chúng sanh nên các Ngài là hình ảnh không thể thiếu trong niềm tin của quảng đại quần chúng khắp nơi. Sự cứu nạn, cứu khổ mà

Đạo Phật đề ra thể hiện trong kinh thơ Hoa Nghiêm với dáng dấp của những “con người” hành trì Bồ Tát Đạo để thực hành công hạnh tế độ quần sanh mang tinh thần nhập thế, từng đoạn đường đời đều là cửa ngõ để chiêm nghiệm tu chứng của các bậc Thiện hữu tri thức không rời thế gian mà đạt thành quả vị Bồ Tát, lộ trình của Hoa Nghiêm đưa hành giả từng bước thâm nhập vào cuộc sống với từng cấp độ của đời thường, trong từng non sâu núi biếc, cỏ cây, hoa lá, mưa nắng sương khuya để dung hợp vào đại thể trời đất bao la mà nghiên cứu tìm tòi đặng sống làm lợi ích cho mình và cho tha nhân.

Một hành giả thực hành Bồ tát hạnh nương mười con đường lớn khá cam go được hoạch định theo “thập độ Ba la mật” là Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát nhã, Phương tiện thiện xảo, Nguyện, Lực và Trí huệ, tất cả pháp ấy phải nghiêm mật hành trì và giác ngộ để hành đạo, từng động thái như những bông hoa trong ngàn hoa dị thảo tô điểm cho phong cách con người đầy hương từ bi, giải thoát và tri kiến Như lai. Điều này sẽ tồn tại bởi đó là pháp vô vi, hay chơn tâm thường trú. Cái chơn tâm đó chính là Tỳ Lô Giá Na hay pháp thân, không bằng ngũ âm

xí thanh này mà là chí nguyện thành tựu của Bồ tát hạnh, khai mở quang lộ trở về bản tánh chơn tâm thanh tịnh sáng tỏ vô biên, thấu suốt các pháp hiện hành trong đại thể vũ trụ từ cội nguồn sanh hóa triền miên của vạn loài chúng sanh, cả hữu tình lẫn vô tình đều rốt ráo tâm và cảnh để “thống lý đại chúng nhất thiết vô ngại”.

Trên căn bản chúng sanh thì ngũ ấm sắc, thọ, tưởng, hành, thức khởi nguyên cho sự tiến hóa đến toàn giác, đức Phật cũng sinh ra với đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trong phạm trù của ngũ ấm thân, nhưng Ngài thấy được giả tướng đó mà không bị lôi kéo hoặc chi phối bởi năm uẩn, đưa Ngài đến bậc toàn trí, giác ngộ; trong khi đó chúng sanh dễ bị ảnh hưởng bởi ngũ ấm thân nên vẫn bị lay hoay trong con đường sanh tử. Đức Phật quán sát và tận dụng thân ngũ uẩn thành ngũ phần pháp thân trong mười thân của Tỳ Lô Giá Na Phật, hiện trong muôn hình vạn trạng, hữu tình lẫn vô tình để tùy duyên cứu độ chúng sanh. Nơi nào cũng chứa đại bi tâm khiến Bồ tát nhìn đâu cũng đẹp và viên mãn nên không phân biệt, chẳng khởi tâm so sánh, sống trong tinh thần rộng lớn, bao dung, cứu tế đưa chúng sanh đến chỗ an lạc. Trí tuệ đó

rung cảm đến từng hàm linh khiến cho con người thiện lành, biến nhà tranh vách đất thành am thiền tịnh thất, biến khúc cây thành cái mõ, biến thổi đồng thành chiếc đại hồng chung hướng tâm chúng sanh về nơi chánh giác, đó chính là thân Tỳ Lô Giá Na đã khởi động đến muôn loài. Bước qua năm mươi hai chặng đường thọ học với niềm tin mãnh liệt, Thiện Tài đã phát khởi tín căn vì “niềm tin là mẹ sanh ra các công đức”. Từ sơ phát tâm, vị Phật lớn dần, thăng hoa cuộc sống, đứng chánh pháp với niềm tin đại ngộ, đầy trí tuệ để vào đời với con đường Bồ tát đạo trong “Thập Tín” muôn vàn khó khăn nhưng Thập Trụ với cơ sở tâm bất thoái, an trụ vững chắc ở Phật pháp và hành trì mười Ba la mật để vào đời phá ác hiển chơn.

Kinh thơ Hoa Nghiêm đã chuyên mục về dẫn thân qua hình ảnh Thiện Tài, một bóng dáng thân quen của chính chúng ta muốn thực hiện lý tưởng Bồ Tát với tinh thần nhập thế mang pháp khí yêu thương để chia xẻ hạnh phúc cho tha nhân. Đây cũng là thông điệp hòa bình, không thù hận, nghi kỵ, mang dấu ấn từ bi chẳng riêng tư phe phái, xóa tan mọi biên cương để đến từng chúng sanh bằng con tim nhân ái. Kinh thơ Hoa Nghiêm đã

diễn tả được một Thiện Tài mẫu mực, một công dân gương mẫu giữa cuộc đời, dù bước trong bùn lầy của ngũ trược chẳng những tâm vô nhiễm mà còn tỏa được hương sen. Con đường Bồ tát hạnh khiến chúng ta nhận rõ giá trị đích thực của chông gai phiền não, cám dỗ lọc lừa là sự vương dấy, tinh tấn, thệ nguyện kiên trì quyết chí vào đời để phục vụ tha nhân, lấy hạnh phúc của chúng sanh làm niềm vui của mình, tạo thế giới cực lạc giữa chốn trần gian bây giờ và ở đây chứ không xa vời, mộng lung; đưa nhân loại về thực tại, giải quyết những khúc mắc nơi trần gian, vì cuộc đời này luôn có phiền não nên mới có Bồ đề, có sanh tử mới có Niết bàn, có luân hồi nên mới có giải thoát, có chúng sanh mới có Phật. Do vậy, mục đích bản kinh thơ này là khêu dậy khả năng Phật tánh ẩn tàng trong mỗi chúng sanh bằng cách gia tăng tinh tấn tu tập thành tựu quả giác ngộ. Thiện Tài đồng tử tức chúng ta đây đã từng tiến bước trên lộ trình Bồ Tát, từng phát Bồ đề tâm, từng huân tu công đức qua hơn năm mươi chặng đường tu chứng và ứng nguyện tùy hình biến hóa nhân duyên để độ sanh. Từ một vị sơ phát tâm cho đến khi thành tựu Phật quả phải trải qua thời gian lâu dài nên kinh luận Phật Giáo thường phân định Bồ Tát thành nhiều giai đoạn

và thứ bậc khác nhau. Tư tưởng Phật giáo Đại thừa chỉ rõ từng hạng phàm phu hay Hiền Thánh tùy vào khả năng rốt ráo thực hành công đức để chứng đắc Phật quả tức là phải “*Nhập Pháp Giới*” đăng ứng hoạt Bồ tát hạnh hầu cứu độ quần sanh; tất cả những điều này được vắn điệu trong ngần ấy câu thơ song thất lục bát mà Tiến Sĩ Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng đã tâm nguyện thi hóa kinh Hoa Nghiêm vừa hoàn tất viên mãn.

Tôi vô cùng tán thán công đức hy hữu của tác giả, nguyện cầu những vần kinh thơ này sẽ là nguồn cảm hứng cho mọi giới tụng đọc, ngâm vịnh mà thâm nhập Phật đạo, hành trì được hạnh Bồ tát với mục đích hoằng hóa chúng sanh hầu phục vụ nhân loại trên tinh thần nhập thế. Xin hân hạnh giới thiệu đến tứ chúng khắp nơi, các vị thiện tri thức, học giả, chư Phật tử, đồng hương tiếp nhận bộ kinh thơ Hoa Nghiêm làm tư lương cũng như chuyển dụng trong kho tàng Văn Hóa Phật Giáo. Ngưỡng mong chư vị đăng phước huệ viên mãn và hồi hướng đến chúng sanh thành tựu Phật quả.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Kinh Thơ Hoa Nghiêm

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Pháp Duyên Tịnh Xá, Fresno, California, USA

Ngày 1 Tháng 1 năm 2017

Hòa Thượng Thích Giác Lượng

Pháp Chủ Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới

Lời Tựa

Kinh Hoa Nghiêm dịch từ Phạn ngữ là Avatamsaka Sutra. Ngài Thiên Thai lập bài kệ, có câu: “Hoa Nghiêm tối sơ tam thất nhật...” nghĩa là bộ kinh đầu tiên do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết giảng trong hai mươi một ngày sau khi Ngài thành tựu đạo quả Bồ đề, đó là bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, thường viết gọn là kinh Hoa Nghiêm, bộ giáo điển cao quý của Đại Thừa phái. “Bảy thất nghiêm minh thiên tọa” dưới cội Bồ đề, Ngài nhập “Hải Ấn Tam Muội” hiện Pháp thân Đại Nhật Như Lai để thuyết giảng cho hàng Bồ tát sơ địa đến bậc A La Hán con đường thành Phật. Một tâm niệm trong thiên định thì Bồ tát có khả năng cứu độ được vô lượng chúng sanh, nên hai mươi một ngày tư duy thiền quán của bậc toàn giác thật lớn lao chẳng thể nghĩ bàn. Sự siêu việt bất khả luận ngôn này khiến bộ kinh đã phải lưu

trữ tại Long vương cung, cho đến khi Bồ tát Long Thọ xuất hiện khoảng sáu trăm năm sau khi Phật nhập Niết bàn, Ngài bèn dùng thần thông xuống tận cung Rồng để đọc tụng, sao chép trăm ngàn bài kệ trong ba tháng hầu mang về truyền bá cho nhân gian.

Hoa Nghiêm là đóa hoa tinh khiết đẹp đẽ nhất trên đời; toàn bộ bốn mươi phẩm kinh đi từ vũ trụ quan đến nhân sinh quan mà không bị chướng ngại bởi không gian và thời gian, nó dung nạp tất cả tư tưởng tiền bộ của Đại thừa từ cái nhỏ nhất của hạt bụi đến pháp giới vô cùng tận. Tầm tuyệt đỉnh của tuệ giác là trực chỉ vào bản tánh Phật trong từng người để thấy con đường viên mãn Bồ tát đạo. Đặc biệt phẩm Nhập Pháp Giới thứ ba mươi chín với một nhân vật nguyện hiến dâng đời mình để phụng sự đạo pháp, dìu mọi loài chúng sanh đến cảnh giải thoát an vui, biến Ta bà thành Tịnh độ; đó là Thiện Tài Đồng tử với cõi lòng cháy bỏng vì muốn độ tận chúng sanh mà phải tham cầu đánh lễ học tập với năm mươi ba thiện hữu tri thức. Bằng trí tuệ, Thiện Tài thọ giáo với Đại Trí Văn Thù để khởi đầu ý niệm cầu đạo, đó là kết tinh của sự giác ngộ từng phần chứ không phải là giai đoạn tu chứng đến kết quả

cuối cùng, mà từng bước một trong cửa ngõ của từng tâm thức biến hiện qua từng vị chân sư, kết thúc hành trình tham học đến sự viên mãn là hành trì thực chứng của ngài Phổ Hiền đầy đủ mười đại hạnh. Nhưng dù xa xăm vạn lý như vậy thì năm mươi ba cửa thành cũng chỉ là phương tiện mà cứu cánh chính là báo thân Phật. Như đức Phật lịch sử với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, Niết bàn cũng chỉ là phương tiện diệu dụng; còn báo thân là phước trí nhị nghiêm thân ở bên trong nên Ngài dễ dàng giáo hóa chúng sanh bởi thân, khẩu, ý đầy trí tuệ và đạo hạnh, hợp khế cơ cho các Bồ tát thực hiện phương pháp tu trì đúng thời đúng duyên, lưu chuyển chân lý thường trụ mãi mãi.

Hoa Nghiêm kinh nhằm vạch lối cho Thiện tri thức thực hành Bồ tát đạo. Trong kinh nguyên bản thì chúng sanh khó lãnh hội bởi bối cảnh giảng kinh là pháp giới tam muội siêu nhiên; Phật dùng chơn tâm diệu tướng chuyển pháp luân nên chỉ có các bậc Bồ tát sơ địa mới thấu đạt chân lý. Hàng chúng sanh thì tâm chứa nhiều tham dục, tiền bạc, ngọc ngà, châu báu, danh vọng, sự nghiệp, vợ đẹp, con khôn cho là chỗ lý

tưởng, là chân hạnh phúc nên kẻ thành đạt thì hân hoan, hãnh tiến, người đời ngưỡng mộ, kẻ thất bại thì khổ đau, cay cú, oán hận thậm chí cho tới chết vẫn còn nuối tiếc, nên dù hoa nở bên đường vẫn không nhận ra sắc màu huyền diệu. Chính vì vậy mà kinh thơ Hoa Nghiêm này được giản dị hóa theo cái nhìn của đời thường nên ai cũng dễ hiểu, dễ tu hầu dần thân vào chốn trần lao giúp đời, cứu khổ như các vị Bồ tát hành hoạt Phật sự.

Hiếu Hoa Nghiêm phải liễu tri về Tỳ Lô Giá Na tức pháp thân thường trụ bao gồm những quốc độ thân, chúng sanh thân, ngũ uẩn thân, Thanh văn thân, Duyên giác thân, Bồ tát thân, Như lai thân, trí thân, Pháp thân, không gian thân, nghĩa là tất cả pháp giới đều là Phật thân, như thi sĩ *Trụ Vũ* trong bài thơ *Phật Vào Đời* có những câu diễn tả:

*“Phật ngời lên mắt thủy tinh
Phật thơm trên má cây quỳnh cành dao
Phật phơ phất giữa hàng rào
Thắm hoa dâm bụt xôn xao nắng chiều
Phật là quê mẹ thương yêu
Kính là những tiếng sáo diều của em,*

.....

*Từng biển thấp, từng non cao
Ý chi không Phật, lời nào không kinh”*

Nói như vậy thì ai trong chúng ta cũng có thể thành Phật nếu thực hiện những giáo huấn từ trong kinh Hoa Nghiêm là phải phát tâm đại bi rộng lớn, tu Bồ tát hạnh và hành Bồ tát đạo viên mãn. Chư Phật đã từng trải thân vô lượng kiếp để cứu độ chúng sanh mới thành vô thượng chánh đẳng chánh giác; còn chúng ta cũng phải kiên nhẫn phát khởi tâm Bồ đề, dần thân làm những gì mà chư Phật đã từng hành hoạt trong quá khứ.

Thi hóa kinh Hoa Nghiêm với ba ngàn bốn trăm mười sáu câu thơ song thất lục bát tóm yếu chín hội đạo tràng, đặc biệt phẩm Nhập Pháp Giới là bản kinh tiêu biểu cho toàn bộ giáo lý vững chắc của Hoa Nghiêm nên được diễn đạt dài nhất. Đây cũng là ý tưởng siêu thoát của Đại thừa không chấp chặt trong giáo điều, mà tiêu biểu là Thiện Tài Đồng tử vượt trên năm mươi cửa thành để thọ học với các vị thiện tri thức khác nhau về hình tướng, giới phái, đạo đời. Từ Ngài Văn Thù Sư Lợi đến chư vị Thiên vương, Dạ thần, Tỳ khưu, Tỳ khưu Ni, mỹ nhân, Di Lặc Phật rồi cuối cùng là Phổ Hiền Bồ tát; Thiện Tài Đồng Tử

từng bước khởi từ chỗ sơ phát tâm đến lúc chứng ngộ viên mãn diệu tâm thanh tịnh bằng những diễn biến trong nội tâm qua từng giai đoạn tiến hóa và chứng ngộ.

Thiện Tài Đồng Tử chính là chúng ta đang loay hoay trong pháp giới hữu tình. Chúng ta thực hành để khởi tâm Bồ đề là phát tâm đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cứu độ và làm lợi ích tất cả chúng sanh. Đời sống cõi Ta bà đầy ngã chấp, tham lam, sân hận, si mê thì chúng ta ngược dòng bằng sự hy sinh bản ngã, bố thí, cúng dường, nhiều ích tất cả chúng sanh. Đó là hoa đẹp để tôn nghiêm cõi trần thế, nở bốn mùa không hoại diệt tử sanh, đó cũng chính là Hoa Nghiêm bây giờ và ở đây.

Thi hóa đại tác phẩm Hoa Nghiêm Kinh cũng chỉ là một kiến giải của kẻ đang đi trên con đường học Phật với tâm hồn thanh tịnh không vọng thức, nhưng chắc chắn cũng có chỗ bất đồng với tư duy bác học, vì vậy xin chư vị bỏ qua phần phân tích ngôn từ văn từ vì “y nghĩa bất y ngữ” mà hoan hỷ chỉ giáo thêm cho cánh hoa diệu hạnh đượm hương thiện pháp.

Bốn mươi phẩm Hoa Nghiêm là bốn mươi tàng kinh các, mênh mông như pháp giới hoa tạng nhưng cũng vi tế như hạt bụi chứa cả càn khôn vũ trụ, chúng tôi đúc kết thành mười lăm chương tùy vào từng tri kiến của thức giả, mỗi phẩm phá trên cánh hoa có khả năng thẩm thấu sự đốn ngộ sâu thẳm tận nơi nội tâm một cách diệu dụng. Dù sao mỗi người có mảnh đất tâm riêng biệt thì hạt giống Hoa Nghiêm cũng có thể kết trái không đồng bởi nhân duyên sai khác, nhưng cuối cùng thì phần sâu thẳm của chơn tâm vốn lặng lẽ muôn kiếp cũng phải gặp nhau bởi chỗ bắt đầu đi cũng là nơi chúng ta vừa đến.

Trong kiếp nhân sinh nhị nguyên đối đãi giữa thiện và ác, phiền trược và giải thoát, tham dục và xả ly đã khiến đạo đức nhân loại suy đồi, lương tâm sa sút. Thế giới với đủ mọi chủng tộc, tôn giáo, học thuyết, chủ nghĩa nên mâu thuẫn triền miên, bất đồng nghiêm trọng, Hoa Nghiêm kinh đã có khả năng xóa sạch những ngăn cách, kỳ thị, xây dựng quốc độ an hòa, phồn thịnh xã hội không bằng lối lý luận sắc bén, hùng biện uyên thâm, thuyết phục cải cách bằng vũ lực hạt nhân nhưng bằng sự chứng ngộ tâm linh chân thật, là từng vị Bồ tát làm tiên phong hóa độ con

người về với sự hoàn thiện, lôi cuốn mãnh liệt con người phát khởi niềm tin với sự giải thoát, hầu giúp chúng ta có mục đích “hải tạng” rộng lớn hơn, không chỉ tu cho chính mình được giải thoát, mà là tâm nguyện giáo hóa muôn loài chúng sanh được giác ngộ trên con đường Phật đạo.

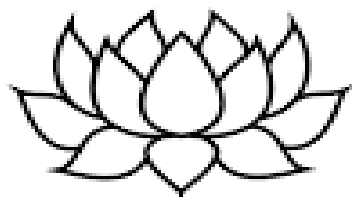
Cuối cùng Đệ tử thành kính đánh lễ Giác linh chư vị Hòa Thượng ân sư: *thượng* Trí *hạ* Hưng (Sắc tứ Từ Lâm tự), *thượng* Minh *hạ* Đức (Linh Phước Tự) và *thượng* Quang *hạ* Lý (Bửu Quang Tự) đã rất nghiêm mật truyền thụ ngũ minh từ thời thơ ấu đến lúc trưởng thành. Chí thành tri ân Giác linh Hòa thượng Thích Trí Tịnh trong Trí Tịnh toàn tập về bản dịch Việt Ngữ Kinh Đại Phương Quảng Phật từ Hán văn của **Đại Sư Thật Xoa Nan Đà** để được nương theo gieo vãi song thất lục bát. Tri Ân Hòa Thượng Thích Trí Quảng trong bộ Lược Giải Kinh Hoa Nghiêm, Thiền sư Thích Nhất Hạnh trong tác phẩm Con Sư Tử Vàng của Thầy Pháp Tạng, Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật của Hòa Thượng Tuyên Hóa do Tỳ Khưu Thích Minh Định dịch, Yếu chỉ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh do Hòa Thượng Thích Duy Lực

biên soạn. Đệ tử cũng được thính pháp của chư Giảng sư Hòa Thượng Thích Thanh Từ, Hòa Thượng Thích Từ Thông, Tỳ Khưu Thích Tuệ Hải, Hòa Thượng Thích Thiện Siêu v.v... Tâm thành tri ân chư vị Thiện hữu tri thức, Bạn hữu, Thân quyến, chư Đạo hữu gần xa hưởng ứng góp phần công đức ấn tống Kinh Thơ Hoa Nghiêm. Kính nguyện hồng ân tam bảo gia hộ cho tất cả chúng sanh đời đời được gặp duyên lành, sống trong chánh pháp và hồi hướng đến vạn loại hàm linh đồng đẳng hoa tạng giới.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

San Jose Ngày 5 tháng 1 Năm 2017
(Kỷ Niệm Ngày Phật Thành Đạo, PL. 2560
Mùng tám Tháng Chạp Năm Bính Thân)

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng



KINH THƠ ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

Kính lạy Chư Phật, Pháp, Thánh Hiền
Tăng thường trụ trong ba đời:

Ngưỡng cầu tam bảo từ bi gia hộ cho đệ tử
Nguyễn Hồng Dũng Pháp danh Như Ninh
diễn đạt lời kinh thâm diệu thành vần thơ
song thất lục bát đơn giản nhưng không sót ý
nghĩa lời kinh, hợp cơ, hợp cảnh đặng mỗi khi
đọc tụng, diễn ngâm thì kẻ thấy, người nghe
được sinh tâm hoan hỷ, lợi lạc quần sanh, xa
lìa ác đạo, hành thiện tu nhân, đồng thời ai
cũng đều khởi tâm chí thành cầu nguyện cho
thế giới hòa bình, chúng sanh giải thoát.

Kính đảnh lễ mười phương ba đời thường
trú Tam bảo chứng minh.

Kính lạy Từ Phụ Bốn Sư, Bạc Đại Giác
Ngộ, Đấng Thiên Nhơn Sư, Vô Thượng Sĩ,
Điều Ngự, Trượng Phu Thích Ca Mâu Ni
Phật, Thế Tôn.

*Nguyễn Hồng Dũng Pháp danh Như Ninh
Khai Bút Ngày Rằm Tháng Tư Năm Quý Tỵ*

Dâng Hương Cúng Đường

Hai ba chín một hai (23912) từ,
Chuyển dòng suối mát chân như hiện giờ.

Ba bốn một sáu (3416) câu thơ,
Là con thuyền pháp qua bờ tử sanh.

Mười lăm điệu phẩm rành rành,
Nhập hoa tạng giới liễu hành chơn tâm.

Chúng sanh vốn tạo lỗi lầm,
Nay xin trì tụng pháp âm nhiệm mầu.

Ý từ Phật bửu ngôn châu,
Thành tâm sám hối nguyện cầu tịnh thân.

Hoa nghiêm pháp giới vi trần,
Đạo tràng nhất niệm thù ân cúng dường.

Đốt lên năm loại tâm hương,
Giới định viên mãn, mười phương an lành.



Phát Nguyện

Thành tâm con phát nguyện rằng:
Làm cho pháp giới tuệ đăng sáng ngời.
Hoằng truyền tụng đọc khắp nơi,
Chúng sanh nghe đặng tức thời là mê

Chí Tâm Đảnh Lễ Ba Ngôi Thường Trụ

Chư Phật tối thắng ba đời,
Từ bi, trí tuệ tuyệt vời nhân thiên.
Công đức vô lượng vô biên,
Chắp tay dâng đóa hồng liên cúng dường.
- *Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không
biến pháp giới, vi trần sát độ trung, quá
hiện vị lai, nhất thiết chư Phật.*

Pháp bảo đoạn diệt não phiền,
Bao nhiêu ác nghiệp chướng duyên tiêu trừ.
Chúng sanh thọ pháp chơn như,
Thành tâm phụng hiến suối từ liên hoa.

*- Chỉ tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không
biến pháp giới, vi trần sát độ trung, quá
hiện vị lai, nhất thiết tôn pháp.*

Tăng bảo giới định viên minh,
Nguyên đem chân lý hòa bình độ sanh.

Trí tuệ là nghiệp chánh thành,
Lưu truyền diệu pháp xứng danh Tăng già.

*- Chỉ tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không
biến pháp giới, vi trần sát độ trung, quá
hiện vị lai, nhất thiết Hiền Thánh Tăng.*

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật **Khai Mở Kinh Thơ**

Pháp Phật liễu nghĩa phi thường,
Cơ duyên con mở từng chương đạo mầu,
Xin được thấu hiểu từng câu,
Miệng tụng ý Phật thân cầu độ sanh.





**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ Tát Ma Ha Tát**

**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
HOA NGHIÊM KINH THƠ**

**Phẩm Thứ Nhất
Đại Cương Hoa Nghiêm**

Đề tỏ ngộ Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh tam mật(1) viên thông,
Nhân sinh, vũ trụ chơn đồng,
Chẳng gì lưu xuất mà không quay về.

-**Đại** là tánh chẳng hề giới hạn,
Thể không gian vô tận vô biên,
Địa cầu hạt bụi hữu duyên,
Xoay trong pháp giới diệu huyền ngũ châu.

-**Phương** bất biến cơ màu tượng trạng,
Quả từ nhân niệm quán chẳng sai.
Vận hành hiện tượng tương lai,
Xuyên từ quá, hiện kết đài liên hoa.

-**Quảng** trùm khắp bao la vô ngại,
Dụng cùng trong đại hải vi trần,
Thấu từ vạn hữu nhất chân,
Năng hợp bốn tánh xa gần chi li.

-**Phật** là đáng ứng tri giác ngộ,
Thông huyền cơ quốc độ muôn phương,
Dụng trong thể tướng khôn lường,
An nhiên, tự tại chẳng vương cầu trần.

-**Hoa** là hạt gieo nhân công đức,
Bồ đề tâm chủng thức triển khai,
Mười ba la mật(2) kết đài
Thí, giới, nhẫn, định nguyên lai sáu phần(3)

-**Nghiêm** trang sức thiên, nhân quả mãn,
Trộn hạnh lành nền tảng ngát hương,
Bồ đề tâm Phật miên trường,
Xâu thành tràng hạt tư lương tu trì.

-**Kinh** như suối(4) từ bi chơn tánh
Tia mặt trời tỏa ánh xuất sinh(5),

Hiển bày(6) chân lý quang minh,
Như dây thẳng mặc(7) công bình bước đi.

Kinh “quán xuyên”(8) chu kỳ vạn hữu,
Nhiếp trì(9) tâm thành tựu huệ căn,
Thường(10) hằng pháp(11) vị sở, năng.
Con đường(12) lý sự(13) kết bằng chân tâm.

Pháp giới nghĩa thậm thâm minh chánh,
Là bao trùm Phật tánh viên dung,
Tuyệt vời không thể tận cùng,
Bất sanh, bất diệt trùng trùng khởi duyên.

Ngài Long Thọ(14) nơi miền Trung Ấn,
Thông thiên văn đạt tận Long cung
Tham thiền nhập định truy lòng,
Hoa Nghiêm bốn thượng, hạ, trung nơi này.

Dùng định lực kiến xây tâm thức,
Bản thượng gồm muôn ức kệ văn,
Mảy may hạt bụi tung tăng,
Cũng đều chứa đủ sông Hằng trôi qua.

Bản trung tóm thiên hà biến hiện,
Đến hoại không từng nguyên sát na.
Trăm ngàn bài kệ ngợi ca,
Nhu lai tạng tánh thật là cao siêu.

Riêng bản hạ cảm chiêu nghiệp thức,
Cõi Ta bà phước đức tùy căn,
Mười vạn bài kệ công năng,
Sau khi xuất định ngài bèn chép ghi.

*

* *

Truyền chánh pháp từ bi tế độ,
Hoa Nghiêm kinh cứu khổ trần gian,
Đường vào tâm cảnh Niết bàn(15)
Pháp thân là chốn đạo tràng tín tâm.

Nương diệu dụng pháp âm cổ Phật,
Quán viên minh Đại Nhật Như Lai,
Ba đời thường trụ liên đài,
Tỳ Lô Giá(16) Phật hoa khai vĩnh hằng.

Từ những cánh hoa sen thơm ngát,
Xuyên bùn đen, sinh cát vươn lên,
Ca tỳ la(17) trống vang rền,
Đón mừng Thái Tử dệt nên cung vàng.

Da Du(18) với dung nhan tuyệt diễm,
Chẳng buộc chân ý niệm xuất gia,
Xa Nặc cùng Tát Đạt Đa
Nửa khuya từ biệt cha già, con thơ!

Tìm chân lý đến bờ giải thoát,
Khổ hạnh lâm lên thác xuống ghềnh,
Sáu năm đất dưới trời trên,
Mà thuyền bát nhã lênh đênh giữa dòng.

A La La(19) hết lòng dạy đạo,
Uất Đầu Lam Phát(20) giáo cao thâm.
Sanh, lão, bệnh, tử, truy tầm,
Nhưng chưa thỏa nguyện tín tâm độ đời.

Tát Đạt Đa tìm nơi nhập định,
Rừng Ca Da(21) yên tĩnh độc cư,

Năm Sa môn Kiều Trần Như,
Chuyên tu ép xác thân người héo hon.

Xưa lạc thú cung vàng điện ngọc,
Nay mỗi mòn tim óc si mê,
Cả hai nếp sống nào nề,
Chọn đường trung đạo quay về nẻo chơn.

Ni liên thuyền(22) nguồn cơn giải thoát,
Tu Già Đa(23) dâng bát sữa tươi,
Bồ đề vươn bóng che người,
Sa môn thiên định bốn mươi chín ngày.

Sao mai mọc, phúc thay! trần thế.
Tất Đạt Đa trí huệ bừng soi,
Nhận ra quá khứ hửn hoi,
Luân hồi như thể con thoi quay vòng.

Nhân sanh quả ở trong nhiều kiếp
Khổ hay vui theo nghiệp trả vay,
Kết từ hạt bụi mảy may,
Hợp duyên sanh khởi, hiển bày, hoại tan.

Sao mai mọc hào quang rạng rỡ,
Chứng tam minh(24) khai mở lục thông(25)
Nhiệm màu diệu hữu chơn không,
Quán soi vũ trụ bốn đồng vô vi(26).

Thông mọi lẽ tam kỳ(27) sanh diệt,
Khấp cần khôn nhật nguyệt đổi thay,
Vô minh ám độn tan ngay,
Ngũ nhãn thanh tịnh thiết bày thực hư.

Ôi! màu nhiệm xuôi từ lan chảy,
Đại định trong suốt bảy tuần(28) qua,
Ánh dương cung đón Phật đà,
Trung thiên giáo chủ Ta bà từ đây.

Cảm ơn bóng tàng cây che mát,
Cỏ kiết tường cùng bát sữa tươi,
Nghĩ về thân phận con người,
Chẳng nên an lạc riêng tư một mình.

Ba thân Phật chơn minh thường trú,
Khấp tam thiên vũ trụ tịnh thanh,

Pháp thân vi diệu vận hành,
Không đi mà tới, tánh quanh tròn đầy.

Chơn huyền nhiệm đông tây nam bắc,
Tức Tỳ Lô Phật đặc Giá Na.
Không hình nhưng thấu gần xa,
Hiện bày vô ngại vượt qua biển trần.

Báo thân Phật lý chân duyên khởi,
Quả sanh nhân liền bởi tự tâm,
Hành trình giác ngộ pháp âm,
Công đức tích lũy thậm thâm khôn lường.

Thân viên mãn vàng dương tỏa chiếu,
Lô Xá Na Phật hiệu trang nghiêm,
Chúng sanh khổ ải đắm chìm,
Ngộ ra thấy Phật trong tim bao đời.

Ứng hóa thân là nơi thị hiện,
Tất Đạt Đa phương tiện giáng trần,
Ba hai hảo tướng cân phân,
Tám mươi vẻ đẹp thập phần uy nghiêm.

Tịnh Phạn Vương thỏa niềm hoan hỷ,
Ca Tỳ La để vị nổi truyền,
Nhân gian hưởng cảnh bình yên,
Hoàng cung nhiều bậc thánh hiền giúp vua.

Sớm trưa tối bốn mùa tham học,
Chôn triều ca lúa thóc đầy kho,
Nào hay dân chúng đói no,
Bao nhiêu nỗi khổ dày vò trần gian!

Bốn cửa thành rõ ràng cảnh thật,
Tất Đạt Đa tỉnh giấc vinh hoa,
Sinh, lão, bệnh, tử ái hà,
Trần gian ai cũng trải qua đường này.

Ta quyết chí từ nay tầm đạo,
Biệt vợ con khoác áo ca sa,
Sáu năm khổ hạnh rừng già,
Bảy tuần thiền định tìm ra đạo mầu.

Biến nghiệp thức thâm thâm giác ngộ,
Bốn chín năm cứu độ nhân thiên,

Như Lai giáo hóa hiện tiền,
Ba thân một thể an nhiên Bồ đề.

*

* *

Hoa nghiêm kinh chuyển mê khai ngộ.
Pháp “Tín phần” hiển lộ chơn tâm,
Hạnh từ thập trụ gieo mầm,
Tới ngôi đẳng giác thậm thâm viên thành.

Thập hồi hướng tinh anh giải thoát,
Chứng phần(29) khai phổ quát càn khôn.
Thập hạnh, thập địa huyền môn,
Thấu triệt pháp giới vô ngôn giải phần(30)

Ly thế gian hạnh nhân Bồ tát
Hai ngàn công(31) thấu đạt huyền vi.
Giáo hóa bất khả tư nghì,
Chứng phần nhập thế từ bi lợi hành.

Thiện Tài đã dạo quanh pháp giới,
Núi Tu di vời vọi tầng mây,
Thị thành, thôn dã đó đây,
Hoa nghiêm hiển lộ tràn đầy hư không.

Phật thuyết pháp chơn đồng bảy chỗ,
Cội Bồ đề, Điện Phổ quang minh,
Dạ ma, Đạo lợi cung đình,
Đâu suất Tha hóa rừng quỳnh Thệ đa(32).

Chín pháp hội Phật đà thuyết giảng,
Chánh báo thân đủ vạn hồng danh,
Thứ nhất y báo vạn hành,
Bồ đề(33) đạo quả viên thành Như lai.

Điện Phổ quang minh(34) đài pháp chuyển
Hội thứ hai phương tiện độ sanh,
Thập Tín(35) tâm ý chơn lành,
Niềm tin mãnh liệt đạt thành huệ căn.

Hội thứ ba gọi rằng Thập Trụ(36),
Giảng tận nơi tinh tú thắng duyên,
Cung trời Đạo Lợi(37) diệu huyền,
Làm sao an trụ tâm nguyên bồ đề.

Hội thứ tư trở về Thập Hạnh(38),
Đại bi tâm tùy cảnh hóa duyên,

Dạ Ma(39) cung đón giáo truyền
Phát lòng cao thượng trùng tuyên đạo mầu.

Thập hồi hướng(40) là đầu giải thoát
Đem công năng phổ quát sinh linh
Cung trời Đâu Suất(41) an bình
Hội năm Phật giảng thiên đình ngợi khen.

Trời Tha Hóa(42) tín căn tròn đủ
Bồ đề tâm an trụ thiên cung
Hội sáu Thập Địa(43) đại hùng
Đại bi, đại nguyện tâm từng bản lai.

Hội thứ bảy hoa khai đẳng giác
Phổ Quang Minh(44) ngộ đạt vô biên
Diệu Giác(45) pháp giới hiện tiền
Bồ tát bất thối gieo duyên Phật đà.

Hội thứ tám bao la vũ trụ,
Nhưng viên dung tròn đủ trong tâm,
Hai ngàn hạnh(46) chuyển pháp âm
Phổ quang minh điện(47) diệt hãm hỏa khanh(48)

Nhập pháp giới chứng thành đạo quả
 Rừng Thệ Đà(49) chơn giả phân minh
 Thiện Tài Đồng Tử(50) một mình,
 Hội chín diễn đạt tâm tình từng nơi.

Hoa Nghiêm kinh tuyệt vời tâm thức,
 Chín đạo tràng(51) nguyện lực cao thâm
 Tùy tâm đối cảnh thẳng trâm,
 Hạt bụi(52) hơn cả sơn lâm hải hà!. 216

Chú Thích:

- (1) Tam mật là sở trường tu hành của người tu theo Mật tông hay còn gọi là Chơn ngôn tông: Một là Thân mật nghĩa là hành giả bắt ấn triện thỉnh Thánh chúng. Hai là Ngữ mật tức Bí mật tụng niệm, cho thông thuộc những chơn ngôn. Ba là Ý mật tức là Trụ vào Phép Du già, phép thiền định quán tâm Bồ Đề vậy.
- (2) Mười Ba La Mật là: Bố Thí, Trì Giới, Xuất Gia, Trí Tuệ, Tinh Tấn, Nhẫn Nại, Chân Thật, Quyết Định, Tâm Từ và Tâm Xả.

- (3) Bát nhã, Phương tiện, Tinh tấn, đại nguyện, đại lực, đại trí*
- (4) Kinh như Suối là dòng tuyền, là nước suối từ đất phun lên gội sạch phiền não.*
- (5) Xuất sanh: Kinh còn có nghĩa là phát sanh mọi công đức*
- (6) Hiển bày: làm rõ chân lý, như ngọn hải đăng*
- (7) Thăng mặc là giây dọi làm thước đo thật thẳng của thợ mộc, kinh là tiêu chuẩn của thiện nghiệp*
- (8) Quán xuyên: Xâu kết lại sự lý, hiện tượng, kinh là mối quan hệ như ăn cắp thì phải bị tù đầy, nhân quả với nhau.*
- (9) Nhiếp trì: nắm giữ mọi chơn lý*
- (10) Thường là chơn như bất diệt, chân lý từ quá, hiện, vị lai*
- (11) Pháp: là lẽ tất nhiên, kinh là pháp thật*
- (12) Con đường: tức là kinh hướng tới giải thoát*
- (13) Lý sự: là kinh điển, là sự suy nghiệm đúng đắn, chân chính về lý sự viên dung*
- (14) Ngài là vị Tổ đã triển khai và hoàn thành học phái Trung Quán. Ngài chào đời vào thế kỷ thứ II sau Tây lịch trong một gia tộc Bà La*

Môn thuộc Nam Ấn. Ở Bắc Ấn, sự hành hoạt của Ngài đã vô cùng sâu rộng, rất nhiều chỗ, mà một trong những địa điểm trọng yếu là Nàlandà, một Tu Viện và Đại Học rất nổi tiếng. Hai tăng viện Amaravatì và Nàgàrjunahonda cũng là hai tăng viện đã có sự liên quan mật thiết đến Ngài.

(15) Niết bàn là mục đích tu hành cứu cánh, trong nguyên thủy niết bàn được xem là đoạn triệt luân hồi. Đó là sự tận diệt gốc rễ của ba nghiệp bất thiện là tham, sân và si. Đồng thời Niết-bàn có nghĩa là không còn chịu sự tác động của nghiệp, không còn chịu quy luật nhân duyên, vô vi, đặc tính của nó là thiếu vắng sự sinh, thành, hoại, diệt.

(16) Tỳ Lô Giá Na Phật hay còn gọi là pháp thân, pháp tánh, Phật tánh hay pháp giới (Vairochana Buddha), vô hình, vô động nhưng ứng hiện vô biên. Khi đức Thích Ca nhập định thì ngài hiện thân Tỳ Lô Giá Na khắp cõi trời, hiển bày tánh vô ngại.

(17) Ca tỳ la: kinh thành Ca Tỳ La Vệ (Kapilavatthu), một thành phố trù phú, xa hoa tráng lệ, nơi mà đông cung thái tử Sĩ Đạt Ta (Siddhāttha) sinh ra và lớn lên. Sĩ-Đạt-Ta sinh khoảng năm 624

trước Công nguyên và nhập Niết-bàn khoảng năm 543 TCN thọ tám mươi tuổi, Ngài thuộc gia đình hoàng tộc dòng Thích-ca. Cha là vua Tịnh Phạn, mẹ là hoàng hậu Maya sinh ra trong khu vực vườn Lumbini

- (18) *Da Du: Yasodharā là con của vua Suppabuddha (Thiện Giác) trị vì dòng họ Koliya và hoàng hậu Pamita, dòng họ Shakya (Thích Ca) em gái vua Suddhodana (vua Tịnh Phạn, thân phụ của thái tử Tất-đạt-đa). Koliya và Shakya là hai dòng họ lớn của thị tộc Ādicca hay Ikśvāku, do đó chỉ có người trong 2 họ này mới có thể môn đăng hộ đối với nhau. Da Du Đa La kết hôn với thái tử Tất Đạt Đa khi cả 2 đều ở tuổi 16.*
- (19) *A La La: Vị thầy dạy ngài học biết cách sống của một vị du tăng khát thực. Hàng ngày, người tu sĩ đi khát thực trong xóm làng hoặc thành thị để có một bữa ăn, và dành trọn thời gian còn lại cho việc tham thiền nhập định với sự hướng dẫn của thầy.*
- (20) *Uất Đầu Lam Phát: gần thành Vương-xá có một vị lão sư nổi danh là Uất-đầu Lam-phát, Sĩ-đạt-ta liền tìm đến lắng nghe ông giảng đạo. Tuổi đã ngoài 75 nhưng vẫn còn quắc thước, Ông tu thiền chứng đến cảnh giới thiền định*

Phi tướng phi phi tướng, Khi Sĩ-đạt-ta đến xin theo học, ông nhận lời nhưng với điều kiện là phải khởi sự tu tập từ đầu với sự dẫn dắt của ông. Nhờ những kết quả tu tập từ trước, chỉ trong mấy hôm Sĩ-đạt-ta đã có thể chứng tỏ cho ông thấy là ngài đã đạt đến cảnh giới thiền định Vô sở hữu xứ. Vị lão sư rất vui mừng và khâm phục, liền hết lòng chỉ dẫn cho ngài để tiến lên mức định cao hơn. Qua 15 ngày tu tập, Sĩ-đạt-ta đạt đến cảnh giới thiền định đó. Mặc dù đã chứng đắc một mức thiền định cao trội hơn, nhưng Sĩ-đạt-ta nhận ra vẫn chưa phải là chỗ giải thoát rốt ráo mình mong muốn.

(21) *Rừng Ca Da: Theo truyền thống Ấn Độ bấy giờ chỉ có con đường khổ hạnh mới đưa đến đạt đạo. Các vị đạo sư khổ hạnh danh tiếng thời đó là A-la-la Ca-lam và Ưu-đà-la La-ma tử tu trong rừng Ca Da. Nơi A-la-la Ca-lam, Thái Tử Tất-đạt-Đa học đạt đến cấp Thiền Vô sở hữu xứ và nơi Ưu-đà-la La-ma tử thì Ngài học đạt đến cấp Phi tướng phi phi tướng xứ.*

(22) *Ni liên thuyền: sông Ni-Liên-Thuyền chảy ngang qua ngôi làng Sambodhi với nhiều rừng rậm. Thái Tử Tất Đạt Đa tu khổ hạnh ở đây 6 năm, thân xác và tinh thần gầy như đã đi đến*

kiệt quệ, Ngài đã nhận thấy lối tu khổ hạnh này phước báu chỉ được sanh lên cõi trời chưa phải là cứu cánh giải thoát cho mình và cho chúng sanh, ngay thời điểm này tình thương về sự khổ của chúng sanh được hồi phục trong chính bản thân Ngài. Từ bỏ lối tu khổ hạnh, Ngài nhặt lấy miếng vải liệm làm y phục và nhận bát cháo sữa từ người thiếu nữ Sujata dâng cúng, sau đó ngài xuống sông Ni Liên Thuyền tắm gội sạch sẽ và thọ dụng thức ăn, sức khỏe dần bình phục và Ngài thông thả đi đến cội cây Bồ Đề trái cỏ và thiền định và 49 ngày đêm ngài chứng ngộ.

- (23) *Tu Già Đa: Theo truyền thuyết thì hôm đó nàng Sujata đang vừa đi vừa dệt mòng cho một buổi cơm trưa ngon lành với túi mật ngọt mà cha cô đã mua khi bán hết củi khi sớm. Lúc ấy nàng thấy thấp thoáng một sa môn đang ngồi dưới một gốc cây. Dù sau sáu năm tu khổ hạnh, thân thể của Thái tử Tất Đạt Đa đã gầy tóp, má hóp sâu, nhưng nơi Ngài toát ra một cái gì vô cùng cao quý, mà theo cô nghĩ phải là dáng vẻ của một vị trời. Cô nghĩ mình phải cúng dường cho vị trời này mới được, thế là nàng lấy túi cháo sữa trên vai xuống đổ vào bình bát rồi với tác*

lòng thành kính cô quỳ xuống và cúng dường cho Thái tử và thậm vái là đang cúng dường cho một vị trời. Lúc đó Thái tử bèn ra định và bảo nàng là Ngài chỉ là một vị sa môn chứ không phải là một vị trời. Nàng Sujata với lòng kính ngưỡng vô biên đã thưa với Ngài rằng: “Dù Ngài là một vị trời hay chỉ là một đạo sĩ, cũng xin Ngài nhận nơi con sự cúng dường này. Con nguyện cầu cho Ngài được giải thoát giác ngộ như mục tiêu hành đạo của Ngài.” Sau khi Thái tử chấp nhận sự cúng dường này thì nàng Sujata hết sức sung sướng, đứng dậy ra về.

- (24) *Tam minh gồm có: Một là Túc mạng minh là tuệ giác sáng suốt biết rõ các kiếp sống đã qua của mình và của tất cả chúng sinh. Hai là Thiên nhãn minh là tuệ giác sáng suốt biết rõ các kiếp sống tương lai của mình và của tất cả chúng sinh diễn biến sinh diệt như thế nào. Ba là Lưu tận minh là tuệ giác sáng suốt nhận biết các pháp đoạn trừ phiền não mê lầm của mình và của tất cả chúng sinh để được an lạc.*
- (25) *Lục thông: Một là Thiên Nhãn Thông; hai là Thiên Nhĩ Thông; Ba là Tha Tâm Thông. Bốn là Túc Mạng Thông; Năm là Thần Túc Thông; Sáu là Lưu Tận Thông*

- (26) *Vô vi nghĩa là không phụ thuộc, không bị ảnh hưởng, không vì nhân duyên mà sinh ra.*
- (27) *ba thời gồm quá khứ, hiện tại và tương lai*
- (28) *Bảy tuần là 49 ngày đêm*
- (29) *Chứng phần: Đạt được quả vị*
- (30) *Giải phần =Thấu triết*
- (31) *Hai ngàn công: tức là 2000 công hạnh của Bồ tát từ lúc mới phát tâm đến quả vị Bồ đề. Đây là hạnh phần trong Hoa Nghiêm phẩm Ly thế gian thứ 38.*
- (32) *Toàn bộ bảy nơi diễn ra các pháp hội là Thứ nhất nơi Bồ đề đạo tràng; Thứ hai nơi Điện Phổ Quang Minh; Thứ ba nơi cung trời Đao lợi; Thứ tư nơi Cung trời Dạ ma; Thứ năm nơi Cung trời Đâu suất; Thứ sáu nơi Cung trời Tha hóa; và thứ bảy là rừng Thệ Đa*
- (33) *Bồ đề: Quả vị Vô thượng giác*
- (34) *Điện Phổ Quang Minh: Nơi dưới sông Ni liên kiền do Long vương xây nên Phật dùng hào quang chiếu khắp 10 phương.*
- (35) *Thập tín: mười điều tin tưởng đúng pháp, Thập Tín của Đẳng Giác Bồ Tát bao gồm 10 thứ tâm, đó là: Tín tâm, Niệm tâm, Tinh tấn tâm, Huệ*

tâm, Định tâm, Bất thối tâm, Hộ pháp tâm, Hồi hướng tâm, Giới tâm và Nguyện tâm.

(36) *Thập Trụ: thứ nhất là sơ phát tâm, hai là trì địa trụ, ba là Tu hành trụ, bốn là Sanh quý trụ, năm là Phương tiện cụ túc trụ, sáu là Chánh tâm trụ, bảy là Bất thối trụ, tám là Đồng chơn trụ, chín là Pháp vương tử trụ, mười là Quán đảnh trụ.*

(37) *Đao lợi tức Diệu thắng điện, cung điện chính của trời Đao Lợi, chót núi Tu di.*

(38) *Thập hạnh gồm thứ nhất là Bồ thí; thứ hai là Trì giới; thứ ba là Nhẫn nhục; thứ tư là Thiền định; thứ năm là Tinh tấn; thứ sáu là Trí huệ; thứ bảy Phương tiện; thứ tám là Nguyện; thứ chín là Lực; và thứ mười là Trí.*

(39) *Dạ Ma điện: chính tên là bảo trang nghiêm điện, lơ lửng trong không gian, phía trên núi Tu di*

(40) *Thập hồi hướng: Bồ Tát đem công đức tu hạnh của mình mà xoay hướng về mục tiêu quả vị Phật hoặc cho chúng sanh. Một là Cứu hộ nhất thiết chúng sanh ly chúng sanh tướng hồi hướng: hồi hướng cứu độ chúng sanh, trong khi ấy lìa khỏi tướng chúng sanh. Hai là Bất hoại hồi hướng:*

tâm hồi hướng không hư hoại. Ba là Đẳng nhưt thiết chư Phật hồi hướng: tâm hồi hướng bằng tất cả chư Phật. Bốn là Chí nhưt thiết xứ hồi hướng: hồi hướng đến hết thấy mọi nơi. Năm là Vô tận công đức tăng hồi hướng: hồi hướng cho công đức thêm vô tận. Sáu là Tùy thuận bình đẳng thiện căn hồi hướng: hồi hướng tùy thuận tâm lành bình đẳng. Bảy là Tùy thuận bình đẳng quán nhưt thiết chúng sanh hồi hướng: hồi hướng tùy thuận quán chúng sanh như nhau. Tám là Chơn như tướng hồi hướng: hồi hướng tướng chơn như. Chín là Vô phước giải thoát hồi hướng: hồi hướng giải thoát không bị ràng buộc không vướng mắc. Mười là Pháp giới vô lượng hồi hướng: hồi hướng nhập vào cõi pháp giới vô lượng.

- (41) *Đâu Suất: Nhất thiết bảo trang nghiêm điện, cung chính điện của tầng trời Đâu suất.*
- (42) *Tha hoá là điện chính có tên là Ma Ni bảo tạng điện.*
- (43) *Thập địa là mười quả vị tu chứng của các vị Bồ Tát gồm: Một là Hoan Hỷ địa, Hai là Ly Cấu địa, Ba là Phát Quang địa, Bốn là Diệm Huệ địa, Năm là Nan Thắng địa, Sáu là Hiện tiền địa, Bảy là Viễn Hành địa, tám là Bất Động địa,*

Chín là Thiện Huệ địa, Mười là Pháp Vân địa.

(44) Phổ Quang Minh: Hào quang chiếu khắp mười phương.

(45) Diệu giác: Chơn như, giải thoát, Giác ngộ viên dung

(46) Hai ngàn hạnh: 2000 hạnh của Bồ tát xem phẩm Ly thế gian 39.

(47) Điện Phổ Quang Minh: Nơi dưới sông Ni liên kiền do Long vương xây nên Phật dùng hào quang chiếu khắp 10 phương -(48) Hỏa khanh: hầm lửa

(49) Rừng Thệ Đà tức là vườn ông Cấp Cô Độc, nước Xá vệ có điện Đại Trang nghiêm trùng các nơi Phật ngồi thuyết pháp.

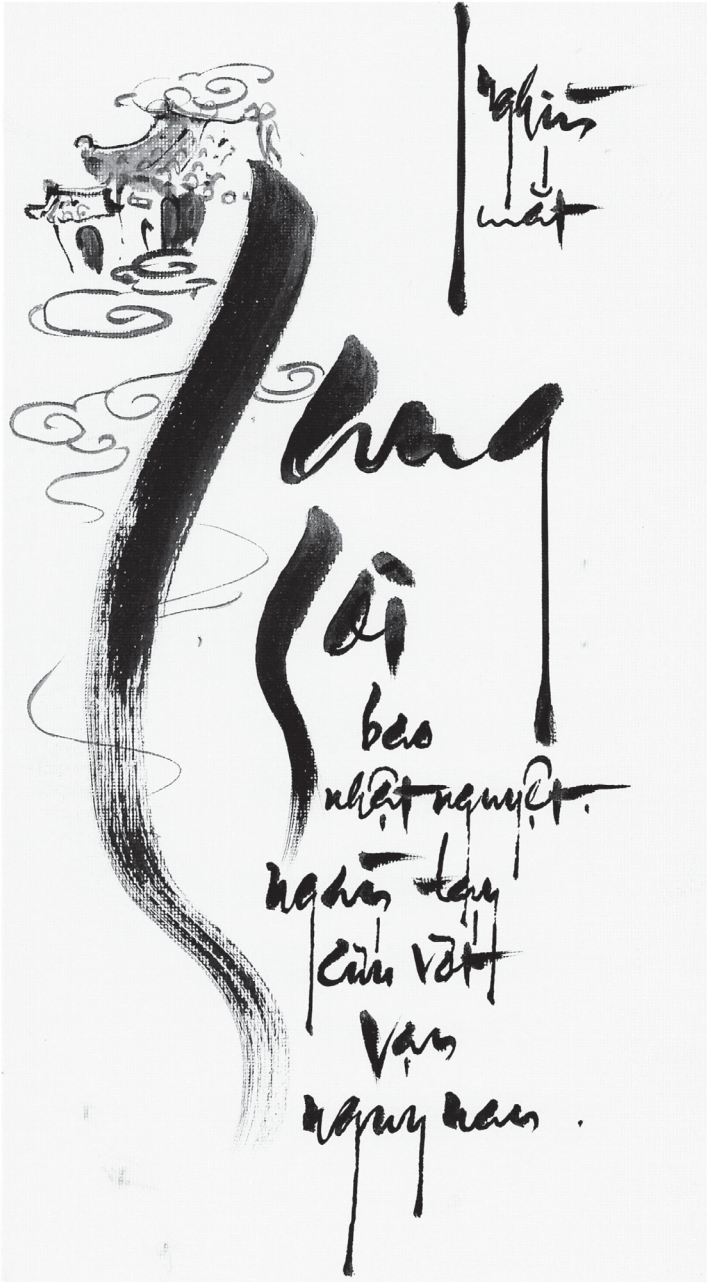
(50) Thiện Tài là một thanh niên đi tìm sự giác ngộ. Thiện Tài trải qua năm mươi ba chặng đường cầu đạo, gặp năm mươi ba thiện tri thức, trong đó có bốn Bồ tát quan trọng đã giáo dưỡng, hộ niệm cho Thiện Tài trên bước đường tu, đó là Văn Thù Sư Lợi, Quán Thế Âm, Di Lặc và Phổ Hiền.

(51) Chín đạo tràng là chín hội thuyết pháp gồm: Một là Bồ đề đạo tràng; Hai là Điện Phổ Quang Minh; Ba là Cung trời Đạo lợi; Bốn là Cung

trời Dạ ma; Năm là Cung trời Đâu suất; Sáu là Điện Phổ Quang Minh; bảy là Cung trời Tha Hóa; Tám là rừng Thệ Đa Chín là cũng tại Điện Phổ Quang Minh.

- (52) *Mỗi hạt bụi chứa hằng sa thế giới, mỗi thế giới chứa đầy đủ mọi sinh hoạt sống động, Phật ngồi trong đó giảng kinh Hoa Nghiêm; bụi trong vũ trụ vô biên thì thế giới trong hạt bụi cũng vô tận. Do vậy mà mỗi niệm, mỗi vọng tưởng thời chứa trùng trùng tập khí, thói quen nghiệp lực bất tận, nhưng sự giác ngộ cũng lại xuất hiện trong mỗi pháp hội bất cùng tận.*







Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát

Phẩm Thứ Hai: Đường Tu Bồ Tát

Bồ tát hạnh nhu hòa nhẫn nhục
Cứu chúng sanh hàng phục tà tâm.
Chữ tu chuyển đổi sai lầm,
Thực hành chánh pháp âm thầm xả thân.

Ai cũng đã nhiều lần Bồ tát(1),
Trải từ tâm ban phát tình thương,
Hành trì thiện mỹ cát tường,
Bố thí, khiêm ái, nhịn nhường, xả chia.

Chánh tinh tấn chẳng lìa tâm thức,
Sáu ngà voi(2) nguyện lực vô biên
Bồ Tát đại hạnh Phổ Hiền,
Là gương bất thối thường xuyên tu hành.

Lấy trí tuệ chuyển thành nghiệp báo,
 Sur tử vương dẫn đạo uy nghi.
 Văn Thù đại trí đại bi,
Bát nhã khai mở phụng vì chúng sanh.

Cam lồ vương với nhành dương liễu.
 Vẳng âm thanh tín hiệu đau thương,
 Quán Âm thị hiện cát tường
 Tâm bi hóa độ tai ương tiêu trừ.

Dung thiên hạ(3) hiền từ nhu nhuyễn,
Tiểu thế gian(4) phương tiện năng nhân.
 Di Lặc Bồ tát giáng trần,
Từ hòa vô lượng chẳng phân sang hèn.

Tu xuất thế đóa sen thanh tịnh,
 Vững niềm tin đặc tính nhất chân.
 Đại Thế Chí(5) sức tín cần,
Chuyên tu xuất thế tinh thần vươn cao.

Cầm ngọc châu đi vào địa ngục,
Tích trượng vang thúc giục hàm linh,

Tội nhân trong cõi u minh,
Địa Tạng nguyện độ nhục hình tiêu tan.

Chư Bồ tát thuộc hàng Thập Địa.
Đạo uyên nguyên bốn phía chân như,
Niết bàn thành tựu vô dư,
Bồ đề phát khởi tâm từ lan xa.

Ba ý thức đều là căn bản,
Đại bi tâm nền tảng yêu thương,
Bỉ thử nhân ngã vô thường,
Độ người dứt bịnh từ phương thuốc lành.

Tâm chánh trực bất tranh hư giả,
Lòng rộng rang bát nhã hoa khai,
Vô ngã cảnh giới liên đài,
Sen thơm ai nữ chê bai bùn sinh?

Chân thiện mỹ tánh linh tâm thái,
Hương thâm tâm tự tại an nhiên.
Mười ba la mật gieo duyên,
Viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền thậm thâm.

Luôn phát triển ba tâm(6) rộng lớn,
Đại từ bi chẳng gợn tham sân,
Hạnh lành tuôn sạch hồng trần,
Trực tâm thanh tịnh pháp thân huy hoàng.

Bồ tát đạo(7) rõ ràng phụng hiến,
Báo Phật ân(8) chí nguyện vị tha,
Dưới cầu tín thí đàn na(9),
Siêng tu hóa độ muôn loài chúng sanh.

Tâm kiên cố(10) chí thành tướng Phật,
Phát thệ nguyên độ nhất từ bi(11),
Khuếch trương hỷ xả(12) thủ trì,
Tình thương rộng lớn còn gì đẹp hơn!

Lòng an lạc(13) như sơn vững chãi,
Mang bao dung từ ái phát ban.
Khởi niệm ai mẫn(14) tuôn tràn,
Nhiều ích(15) vô ngại(16) nghiêm trang Ta bà.

Bồ đề tâm là tòa công đức,
Trí tuệ sinh chánh trực viên dung,

Đại bi, đại lực, đại hùng,
Thanh tịnh pháp giới tâm trung hải hà.

Đem lý tưởng bao la phục vụ,
Khắp quần sanh pháp nhũ ân triêm.
Túc duyên nghiệp báo đắm chìm,
Ngộ ra chân lý Hoa Nghiêm Bồ đề.

Hãy thức tỉnh cơn mê tiền kiếp,
Chứa căn duyên trùng điệp cao sâu.
Hiện tiền hướng nghiệp quay đầu,
Hạ hóa vạn loại, thượng cầu Phật ân.

Tâm Bồ tát hiển dăng tự tại.
Cứu chúng sanh phát đại từ bi.
Tham lam, phiền não, sân si,
Bố thí, kham nhẫn trường kỳ dẹp tan.

Gieo thiện pháp trần gian hưởng lạc,
Kết duyên lành tương tác tín căn(17).
Trước làm nhiều ích thân bằng,
Sau khêu trí tuệ ngọn đèn chúng sanh.

Phật quả vị đã thành chánh giác
Kẻ phạm nhân sẽ đạt chơn nhân(18)
Trải vô lượng kiếp chuyên cần,
Y báo(19) vạn ức hóa thân ứng trần.

Dùng phương tiện an bản lạc đạo,
Đại bi tâm y giáo phụng hành,
Mười ba la mật độ sanh,
Triển khai chuyển hóa tạo thành thói quen.

Tu bố thí(20) để ngăn tham dục,
Ý từ hòa đượm phúc vị tha,
Trì giới(21) phân biệt chánh tà,
Trang nghiêm thân tướng như tòa kim cương.

Hạnh nhẫn nhục(22) là đường giải thoát,
Miệng cười tươi bát ngát hương sen,
Tinh tấn(23) thiện nghiệp siêng năng,
Hành Bồ tát đạo tứ hoằng(24) độ sanh.

Tu thiền định(25) niệm lành phát khởi,
Thấu tánh không ích lợi trần gian,

Bát nhã (26) soi rọi rõ ràng,
Tự tánh thanh tịnh niết bàn hữu dư(27)

Pháp phương tiện(28) diệu từ nhập thế,
Chưong ngại chi cũng dễ cảm thông.
Đại nguyện(29) cứu tế phổ đồng,
Vô thường, vô ngã, khổ, không, niết bàn.(30)

Tu đại lực(31) hào quang rực chiếu,
Khởi bi tâm thắng diệu viên dung,
Đại trí(32), đại nguyện, đại hùng,
Mười ba la mật tập trung hành trì.

Cao như núi Tu Di hữu đánh,
Việc tu hành chơn chánh dài lâu.
Thập trụ, hạnh, địa(33) bắt đầu,
Quán chiếu vô ngã thâm sâu viên thành(34)

Xin đánh lễ hồng danh chư Phật,
Dâng hương hoa từ đất tâm(35) sanh.
Hồi hướng vạn loại chúng thành,
Đắc hoa tam muội liễu sanh Bồ đề.

Như tướng Phật tràng trề phước trí,
Nhị nghiêm thân sự lý viên dung,
Hào quang rộng lớn không cùng,
Đắc trí vô ngại tâm trung ái hòa.

Hoa nghiêm kinh như toa xe lửa
Bồ đề tâm là vựa đại bi,
Chở trí, nguyện, khắp tứ vi,
Hướng tu bất khả tư nghì sát na(36)

Pháp phương tiện ba la mật hạnh
Vô lượng tâm bốn tánh từ bi,
Hỷ xả mười pháp(37) chủ trì,
Nguyện đem ngũ giới, tam quy(38) giúp đời.

Hết bản ngã (39) thanh thoi giải thoát.
Quán Thế Âm Bồ tát(40) nêu gương.
Đưa tay dẫn kẻ lầm đường,
Lắng nghe những tiếng kêu thương độ trì.

Chú Thích:

- (1) *Bồ tát*: Hạnh làm việc cứu người, an ủi, giúp đỡ, ví dụ người lính cứu hỏa đập cửa để cứu nạn nhân thoát nạn nhưng không may chính mình bị lửa thiêu chết vv.. đó là hành động Bồ tát.
- (2) *Sáu căn*: Gồm có thứ nhất là Nhãn tức mắt, dùng để nhìn. Hai tức Nhĩ là tai, dùng để nghe. Ba nói về Tỷ là mũi, dùng để ngửi. Bốn nói về Thiệt là lưỡi, dùng để nếm. Năm là Thân tức da bọc thân người, dùng để nhận biết những cảm giác như nóng, lạnh. Sáu là Ý bao gồm tư tưởng, dùng để phân biệt.
- (3) Rút từ câu “Đại độ năng dung, dung thiên hạ nan dung chi sự”,
- (4) Rút từ câu: “Khẩu khai thường tiểu, tiểu thế gian khả tiểu thế nhân”.
- (5) Đại Thế Chí tay cầm hoa sen tượng trưng cho chuyện tu xuất thế gian dù trong cõi ô trược, trần gian học hạnh của ngài là tinh tấn, kiên trì tu học.
- (6) Ba tâm: đại bi tâm, đại hạnh tâm, trạch tâm
- (7) Bồ tát đạo: Đường vào Phật đạo, con đường hành trì của một hành giả luôn hướng tâm cứu độ chúng sanh, ban vui, cứu khổ.

(8) Báo Phật ân: Đáp đền ơn chư Phật

(9) Tín thí đàn na: Người thí chủ đem vật thực cúng dường.

(10) Tâm kiên cố: Tâm vững chãi

(11) Từ bi: hai tâm lành trong tứ vô lượng tâm. “Từ” là lòng lành giúp ích cho người, lòng thương yêu, thường đem vui cho tất cả chúng sinh. Tâm từ là cái gì làm cho lòng êm dịu, là lòng mong ước cho tất cả chúng sinh đều được an lành vui vẻ. “Bi” là lòng thương xót cứu khổ, thương dứt trừ đau khổ cho hết thảy chúng sinh. Bi là động lực làm cho tâm rung động trước sự đau khổ của kẻ khác

(12) Hỷ xả: hai tâm lành trong tứ vô lượng tâm. “Hỷ” là lòng vui, tự mình vui và mừng giùm cho người được điều thiện. Hay muốn nói cho đủ là tùy hỷ: vui theo, cùng vui với người khác. “Xả” là lòng buông xả ra mọi vật của mình cho tất cả chúng sinh không phân biệt kẻ oán người thân. Xả là bỏ thí, bỏ đi, không chấp, không ghi giữ trong lòng. Xả là trông thấy đúng đắn, nhận định chân chính, suy luận vô tư, tức là không ghét bỏ cũng không luyến ái; không ưa thích cũng không bắt mãi.

(13) *An lạc: thân tâm thường an lạc”, tức thân thì luôn luôn An, còn tâm thì luôn luôn Lạc.*

(14) *Ai mãn: Tâm từ ái và bi mãn là cốt lõi cho sự phát triển và đào sâu một cách thực tiễn mong ước, nguyện vọng, của chúng ta để giúp đỡ người khác.*

(15) *Nhiều ích: làm lợi ích cho chúng sanh.*

(16) *Vô ngại: tâm không mắc vào vòng ngăn trở, không bị nhốt vào lồng để bị mất hết tự do, không bị ngăn trở từ khắp mọi phía, có nghĩa là không bị ngăn trở hoặc chẳng bị chướng ngại nào.*

(17) *Tín căn: Là lòng tin mạnh mẽ vững chắc. Lòng tin này không giống như lòng tin mù quáng, vô điều kiện, bất chấp lý trí của phần nhiều ngoại đạo. Lòng tin ở đây là con đẻ của lý trí, là kết quả của sự suy luận sáng suốt, của sự quan sát kỹ càng. Đức Phật không bao giờ bắt buộc Phật tử tin một điều gì mà không suy luận được, không giải thích được. Vì lòng tin của người Phật tử khởi từ trí xét đoán, bởi thế nên nó vô cùng vững chắc, mãnh liệt, chính nó là căn bản phát sinh các hạnh lành, do vậy Phật dạy: “Tin là mẹ vô lượng của công đức”. Nhưng Phật tử tin cái gì? Phật tử tin Tam Bảo: Tin Phật: Phật tin cái gì?*

tử biết rằng đức Phật là đáng hoàn toàn giác ngộ, giải thoát. Vì thế, Phật tử suốt đời tin tưởng theo Phật, để hướng tiến đến sự giác ngộ, giải thoát mà Phật đã thân chứng. Tin pháp: Pháp là chân lý, là sự thật mà đức Phật đã khám phá ra và truyền lại cho chúng ta. Hay nói một cách khác, pháp là giáo lý đúng như sự thật mà đức Phật đã thuyết minh. Chúng ta tin tưởng những giáo lý ấy, vì người nói ra là đức Phật, đã thân chứng được và giác ngộ được nhờ giáo lý ấy. Tin Tăng: Tăng là người thật hành các giáo lý của Phật để giác ngộ mình và người, là kẻ thay Phật đưa cao ngọn đuốc chánh pháp sáng ngời, để soi đường cho chúng sinh. Vì thế, Phật tử suốt đời quy hướng về Tăng.

(18) Chơn Nhơn: kẻ giác ngộ

(19) Y báo: Có hai thứ quả báo là Chánh báo tức quả báo gốc hay là quả báo chủ yếu của nghiệp nhân đã tạo, còn y báo là quả báo nương nơi chánh báo mà có như nhà cửa cảnh vật xung quanh... chánh báo và y báo là chỉ cho con người và cảnh vật thuộc về con người.

(20) Bố Thí: Bố thí có ba loại gồm tài thí là đem của cải, tiền bạc, vật chất của mình ra cho. Pháp thí là đem những chân lý của Phật để khuyên bảo

người khác, tức là hướng dẫn tâm linh. Vô úy thí là đem niềm an vui làm cho kẻ khác hết lo sợ.

(21) Trì Giới: là cảnh giác, ngăn chặn và xả bỏ những hành vi bất thiện từ Thân-Khẩu-Ý.

(22) Nhân nhục: Đây là đức tính tốt đẹp được tán thán nhiều nhất trong hầu hết các kinh sách Phật giáo. Con người có sự bất mãn hay sung sướng là do việc đánh giá sự vật qua cái nhìn sai lầm mà cái Ta là chủ động chính. Thiếu kiên nhẫn và kém chịu đựng chính là do tâm Sân mà ra.

(23) Tinh tấn: nỗ lực ngăn ngừa các điều ác đừng sanh, tinh tấn diệt cho mau các điều ác đã sanh; tinh tấn làm cho các điều lành phát sanh, và tinh tấn làm cho các điều lành tăng trưởng.

(24) Tứ hoằng: Đây đủ gọi là tứ hoằng thệ nguyện tức bốn lời thệ nguyện của những người tu hành theo Bồ tát đạo. Thứ nhất là: Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ: Tức là Nguyện giải thoát vô số chúng sinh. Thứ nhì là Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn: Tức là Nguyện đoạn tuyệt với vô vàn phiền não. Thứ ba là Pháp môn vô lượng thệ nguyện học: Tức là Nguyện tu học Phật pháp nhiều vô lượng Thứ tư là Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành : Tức là Nguyện đạt thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Những lời thệ nguyện trên cho thấy tính tích cực và cũng là một phương pháp để những người tu học thăng tiến và chế ngự tâm.

- (25) *Tu thiền định: Tu Thiền là phương pháp thực hành nhiếp tâm vào định, đưa tâm trí đến chỗ an tĩnh, sáng suốt không xuất hiện ý nghĩ, dấy động tình cảm. Mục tiêu tối thượng của thiền định trong Đạo Phật là đạt đến Vô Nga, giải thoát Niết Bàn.*
- (26) *Bát nhã: là một khái niệm trung tâm của Phật giáo Đại thừa, có nghĩa là trí tuệ, nhưng không phải do suy luận hay kiến thức đem lại, mà là thứ trí huệ của sự hiểu biết một cách hoàn toàn. Điều khó của trí tuệ này là không đến từ kết quả của lý luận logic, tuy nhiên có thể hiểu được khi đi đến tận cùng của lý luận. Đạt được trí Bát-nhã được xem là đồng nghĩa với giác ngộ và là một trong những yếu tố quan trọng của Phật quả. Bát-nhã là một trong những hạnh Ba-la-mật-đa mà một Bồ Tát phải đạt đến (Thập địa).*
- (27) *Niết bàn hữu dư: Niết-bàn còn sắc thân, niết-bàn trước khi tịch diệt. Niết-bàn này là trạng thái của các bậc thánh nhân đã dứt bỏ mọi Phiền não, không còn tái sinh. Các vị này còn sống trên đời*

nên vẫn còn Ngũ uẩn, còn có nhân trượng nên gọi “hữu dư”. Trong Hữu dư niết-bàn hành giả còn khổ vì còn chịu nghiệp cũ. Có lúc hành giả thoát được cái khổ đó một cách tạm thời trong một số tình trạng thiền định nhất định.

(28) Pháp phương tiện: Muốn tiến tu, tất yếu phải áp dụng phương tiện, hay tùy theo nghiệp của chúng ta. Người giàu có sẽ tu theo cách giàu có, người nghèo tu theo cách của người nghèo, người giỏi, dở cũng vậy, đều có cách tu thích nghi theo hoàn cảnh của họ. Tất cả những pháp tu ấy đều là phương tiện tùy duyên, nhưng từng bước giúp chúng ta trưởng thành trên đường đạo.

(29) Đại nguyện là Nguyên lớn, ví dụ đức Dược Sư đã có 12 lời thệ nguyện rộng lớn như là nguyện thứ nhất: Tôi nguyện đời sau, khi đắc đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hào quang thân tôi chói sáng rực rỡ vô lượng vô số vô biên thế giới. Dùng ba mươi hai tướng tốt của bậc trượng phu, tám mươi vẻ đẹp để trang nghiêm thân, và khiến cho tất cả các loài hữu tình cũng được như tôi. và có 11 đại nguyện tiếp theo sau v.v.. Xin xem kinh Dược Sư sẽ rõ.

(30) Niết bàn tức cảnh giới Vô dư niết-bàn là Niết-bàn không còn sắc thân, mười hai xứ, mười

tám giới và các Căn. Niết-bàn vô dư đến với một vị A-la-hán sau khi thân hoại mạng chung, không còn tái sinh.

(31) Tu đại lực: Kiên trì nguyện lực lớn để độ thoát chúng sanh

(32) Đại trí: Trí tuệ siêu việt như trí bát nhã.

(33) Các bậc liệt kê như thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa là chỉ cho tâm Bồ đề đã phát triển từ thấp đến cao như núi Tu di, như từ một trung tâm điểm loan tỏa ra tứ phía, tinh thần vô ngã để phụng sự chúng sanh chứ không phải phẩm trật của địa vị Bồ tát.

(34) Viên thành: là lời tán thán, cầu nguyện, ước nguyện thành tựu của những người con Phật luôn mong muốn trong sự thừa hành Phật đạo. Thâm sâu viên thành của người Phật tử ở phần tự thân, tự giác là giải trừ tam độc ở mỗi con người, diệt trừ mọi phiền não, nhằm hướng đến nhất tâm thanh tịnh. Cho nên, việc kiến tạo chùa tháp, giảng dạy giáo pháp, mở tiệm ăn chay.... cho đến trang nghiêm Phật quốc cũng phải xuất phát từ bản tâm thanh tịnh, vô cầu tự lợi của mỗi Phật tử chúng ta. Do vậy, chúng ta muốn việc hành đạo cho được viên mãn, có nghĩa là trong mỗi người đã khẳng định được vai trò của

từng người là một sứ giả Như lai. Sứ giả Như Lai tự thể là những người nhận lãnh trọng trách lớn lao, mang hoài bảo của ba đời chư Phật vào đời, làm lợi lạc cho tất cả chúng sanh, không riêng một ai và không ở quốc độ nào một mỗi, phân biệt, nhằm chán và khiếp sợ, không bị thế lực nào cản trở việc khai bày cho chúng sanh thấy được bản tâm của chư Phật.

- (35) *Đất tâm: tức tâm địa, tâm lòng của chúng ta.*
- (36) *Phương hướng tu hành là phát triển bồ đề tâm gồm đại bi, đại trí trực tâm và đại nguyện thâm tâm đến cùng tốt trong từng giờ khắc không xao lãng.*
- (37) *Phương tiện tu hành là 10 ba la mật, gồm có bố thí, trì giới, xuất gia, trí tuệ, tinh tấn, nhẫn nại, chân thật, quyết định, tâm từ, tâm xả.*
- (38) *Dạy tu cơ bản giữ năm giới cấm là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối gạt, không uống rượu và đưa về ba ngôi tam bảo.*
- (39) *Kết quả tu là hết bản ngã: diệt hai thứ ngã-chấp là câu sanh ngã-chấp và phân-biệt ngã-chấp.*
a/ Câu-sanh ngã-chấp: là thứ ngã-chấp có ngay từ khi con người mới sinh, chứ không phải do sự

phân-biệt vọng-chấp mới có. Ngã-chấp này có từ vô-thỉ, chỉ khi nào giác-ngộ thành Phật mới hẳn tiêu-tan, còn là chúng-sinh thì vẫn còn. Vì chúng có từ vô-thỉ, chứ không phải chỉ khi con người sinh ra mới phát hiện. Trên đường tu-đạo hành-giả phải “quán thắng sinh-không” mới dần dần trừ diệt được.

b/ Phân-biệt ngã-chấp: là thứ ngã-chấp mới phát hiện sau khi có thân, do sự phân-biệt vọng-chấp. Thứ ngã-chấp này dễ trừ-đoạn hơn; khi mới vào địa-vị kiến-đạo hành-giả quán, “sinh-không chân-như” là có thể tiêu diệt được. Phân biệt ngã-chấp thuộc về ý-thức cũng có hai tác dụng phân-biệt: một là trực-giác ngã-chấp tức là chỉ cho ý thức khi chấp toàn thể sinh lý và tâm lý là “ngã” một cách trực tiếp không cần phân-biệt; hai là suy-nghiệm ngã-chấp tức là cho ý-thức khi dùng suy-nghiệm để chấp-ngã bằng sự suy-nghiệm đo đạc.

Phân biệt ngã-chấp tất nhiên phải nương trên câu-sanh là hai động lực thiết yếu cho sự phát hiện ấy.

(40) Noi gương chư Bồ tát cứu mọi người như đức Quán Âm. Quán là quán xét, thấy nghe, biết đối tượng thật rõ ràng, Thế là cõi đời, cõi hữu tình

thế gian, Âm là tiếng niệm, tiếng kêu cứu, tiếng cầu nguyện từ mọi nơi đau khổ phát ra. Bồ Tát là độ thoát cho loài hữu tình, cứu thoát, giác ngộ cho tất cả các loài chúng sinh có tình cảm được vượt thoát ra khỏi khổ đau ách nạn. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát đạt được diệu quả Nhĩ căn viên thông nên quán xét và nghe, thấy, biết cùng tột tiếng kêu đau khổ khắp cõi thế gian, hiện ngay nơi đó để cứu độ chúng sanh được vượt thoát tất cả những hiểm nguy. Vì vậy gọi là Quan Thế Âm.





**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Phẩm Thứ Ba
HỘI ĐẠO TRÀNG BỒ ĐỀ**

Hội đạo tràng oai nghi nghiêm tịnh
Gốc Bồ đề chánh định an nhiên,
Chư tăng vân tập tọa thiền,
Phật dạy rũ thoát gông xiềng trần lao. 356

Tín, giải, hạnh, chứng, vào tâm pháp.
Bốn bước đầu trừ tạp niệm căn,
Vượt ra giới hạn thường hằng,
Y nghiệp chánh báo khởi năng tín phần.

Chư Bồ tát ứng thân hóa độ
Thiên, nhân, long, bát bộ thần oai,
Phương tiện giác ngộ chỉ bày,
Khởi từ Thế Chủ phước dày Diệu Nghiêm(1)

Phẩm Như lai hiện điềm diệu tướng(2)
Phóng hào quang vô lượng hoa sen,
Chân tâm lưu xuất tuệ đăng,
Pháp bảo thanh tịnh thường hằng viên dung.

Phổ Hiền vương lực hùng tam muội(3)
Gương tu hành vượt suối trào non,
Đắc định, cứu cánh châu toàn,
Ba ngôi tam bảo chói chan Ta bà.

Phẩm thứ tư hằng sa thế giới
Chiếu hào quang đại lợi nhân sinh
Thành tựu(4) thế giới hữu tình
Đồng quy nhất thể tâm linh hiển bày.

Toàn vũ trụ vắn xoay biên tế,
Phật thánh hiền trí huệ thâm uyên
Hoa tạng thế giới(5) hiển nhiên,
Mắt phàm vọng tưởng đảo điên che mờ.

Do hùng lực tối sơ tinh tấn,
Tin tiềm năng thân cận Phật đà,

Phẩm sáu: Tỳ Lô Giá Na(6)
Chân như hiển lộ vọng, tà không hai.

Phẩm thứ bảy Như Lai Danh Hiệu(7)
Khắp mười phương tỏa chiếu tuệ đăng,
Phổ Quang Minh Điện thánh tăng,
Nhất sanh bổ xứ như Hằng hà sa.

Tứ Thánh Đế(8) Ta bà thọ mạng,
Thiện tín nơn thiên quán tư duy
Khổ, tập, diệt, đạo viên ly,
Thế giới hoan hỉ ba kỳ khinh an.

Lìa hữu lậu phẩm Quang Minh Giác(9)
Lòng bàn chân chiếu phát lung linh,
Vô lượng Bồ tát hiện hình
Văn Thù Sư Lợi(10) ứng thỉnh pháp mầu.

Phẩm thứ mười thâm sâu diệu lý,
Giải lòng nghi nhĩ, nhĩ ngũ căn,
Vấn Minh Bồ tát(11) bao phen,
Giảng bày chơn, giả thấp đèn tuệ quang.

Thân, khẩu, ý luận bàn thanh tịnh,
Hỏi Văn Thù chân chính làm sao?
Tịnh hạnh(12) ba nghiệp thể nào(13)
Hành trụ tọa ngọa(14) ra vào oai nghi.

Phẩm Hiền Thủ(15) tu trì giới đức.
Bồ đề tâm nguyện lực phát huy.
Văn Thù diễn đạt hành trì,
Giải phân(16) kệ đáp dứt nghi vọng tà.

Kỳ đại hội thứ ba vân tập,
Diêm phù đề cao thấp bằng nhau.
Tu di sơn đánh một màu(17)
Trong ngoài vô ngại, trước sau cát tường.

Mười Bồ tát Huệ vương tán thán,
Đánh Tu di ánh sáng từ bi(18)
Như lai đẳng chánh biến tri,
Tỳ Lô phổ chiếu quang huy cung trời(19).

Phẩm thập trụ ba thời tinh tấn,
Sơ phát tâm thọ nhận đồng chơn

Cụ túc bất thối thiên nhơn(20)
Diệu hạnh khai thị tiếng đờn pháp vương.

Thứ mười sáu phải thường quán sát,
Phật Pháp Tăng, giới tác ý thân,
Ngũ nghiệp, Phạm hạnh chuyên cần(21)
Đa la tam miệu(22) ứng phần Như lai.

Sơ phát tâm trì trai giữ giới(23)
Pháp thế gian vời vợi tầng mây,
Công đức Bồ tát cao đầy,
Lợi tha giải thoát từ đây hành trì.

Chư Bồ tát là si tinh tấn,
Đại từ bi biến tận hư không,
Minh pháp tuyên thuyết chơn đồng(24)
Ba la mật hạnh viên thông Bồ đề.

Do thần lực chuyển mê khai ngộ
Đảnh Tu di Phật độ Dạ Ma
Thiên cung sắp đặt bảo tòa(25)
Như lai tuyên thuyết hằng sa pháp mầu.

Lâm Bồ tát năm châu thiên quán,
Dạ ma cung kệ tán pháp vương.
Vô biên diệu sắc nan lường(26)
Bồ đề lai khứ chẳng vương mất, còn.

Phẩm Thập Hạnh phá tan ngã chấp
Công Đức Lâm thể nhập tư duy,
Bồ tát nghịch hạnh vô vi(27)
Trước mình giác ngộ, sau vì chúng sanh.

Nam Mô Hoa Tạng Giáo Chủ Tỳ Lô Giá Na Phật.

Chú Thích:

- (1) Phẩm đầu tiên là Phẩm Thế-chủ Diệu-Nghiêm thứ nhất
- (2) Phẩm Như-Lai hiện-tượng thứ hai.
- (3) Phẩm Phổ-Hiền Tam-muội thứ ba
- (4) Phẩm Thế-giới thành-tựu thứ tư.
- (5) Phẩm Hoa-tạng thế-giới thứ năm.
- (6) Phẩm Tỳ-Lô-Giá-Na thứ sáu
- (7) Phẩm Như-Lai danh-hiệu thứ bảy
- (8) Phẩm Tứ-Thánh-Đế thứ tám
- (9) Phẩm Quang-minh giác thứ chín
- (10) Văn Thù Sư Lợi: Văn Thù Sư Lợi là tên dịch theo âm, thường được gọi tắt là Văn-thù, dịch nghĩa là Diệu Đức, Diệu Cát Tường, cũng có lúc được gọi là Diệu Âm, là một vị Bồ Tát tượng trưng cho trí huệ, một trong những vị Bồ Tát quan trọng của Phật giáo. Tranh tượng trình bày Văn-thù với lưỡi kiếm và kinh Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được vẽ khoảng ngang đầu. Người ta xem đó là biểu tượng trí huệ phá đêm tối của Vô minh.
- (11) Phẩm Bồ-Tát Văn Minh thứ mười

- (12) *Phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một.*
- (13) *Ba Nghiệp của Thân, Miệng và Ý*
- (14) *Bốn oai nghi là đi, đứng, nằm, ngồi*
- (15) *Phẩm Hiền Thủ thứ mười hai.*
- (16) *Giải phân là hội thứ hai trong Hoa Nghiêm*
- (17) *Phẩm Thăng Tu-Di sơn-đánh thứ mười ba*
- (18) *Phẩm Tu-Di sơn-đánh kệ tán thứ mười bốn*
- (19) *Cung trời Dao Lợi.*
- (20) *Phẩm Thập-trụ thứ mười lăm.*
- (21) *Phẩm Phạm-hạnh thứ mười sáu*
- (22) *Đa la tam miệu mà nói cho đủ là A nậu đa la: Vô thượng, không gì hơn. Tam miệu: chánh đẳng tức là chân chánh không thiên vị, bình đẳng. Tam Bồ Đề: chánh giác. Hợp lại thành: Vô thượng chánh đẳng chánh giác; sự giác ngộ chân chính, bình đẳng và vô thượng của Phật.*
- (23) *Phẩm Sơ phát-tâm công-đức thứ mười bảy*
- (24) *Phẩm Minh pháp thứ mười tám.*
- (25) *Phẩm Thăng Dạ-Ma Thiên-cung thứ mười chín*
- (26) *Phẩm Dạ-Ma Cung kệ tán thứ hai mươi.*
- (27) *Phẩm Thập-Hạnh thứ hai mươi một.*





**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Phẩm Thứ Tư
*Tỳ Lô Hoa Tạng Giới***

Đại Bồ tát chí thành mười tạng
Tín, Giới, Tàm, thiên quán Quý, Văn,
Thí, Huệ, Niệm, Biện, Trì năng(1)
Thập tạng(2) vô tận sánh bằng Thế Tôn.

Cung Đâu Suất khai môn đánh lễ
Tòa Ma ni Thiện thế(3) trang nghiêm,
Cát tường thần lực ân triêm(4)
Phóng quang chiếu diệu như đêm thiền căn.

Chư Bồ tát đông bằng hạt bụi
Kim Cang Tràng tựa núi Tu Di,
Kệ tán, theo Phật hành trì(5)
Công đức bất khả tư nghì pháp luân.

Thập hồi hương chẳng ngừng hóa độ,
Cứu chúng sanh hết khổ ban vui,
Phổ Hiền chí nguyện chẳng lùi(6)
Nhu hòa, nhẫn nhục đủ mùi trần lao.

Phẩm Thập địa bước vào Diệm Huệ,
Hoan Hỷ, Ly Cấu uest, Phát Quang,
Viễn Hành, Nan Thắng đạo tràng(7)
Bất Động, Thiện Huệ, Vân quang, Hiện Tiền

Phổ Nhãn bạch Phật duyên Thập Định.
Đức Phổ Hiền thanh tịnh viên dung,
Chỉ bày tam muội tột cùng(8)
Phổ quang, vô ngại, trí trung thập phần(9)

Đại Bồ tát tu nhân trí huệ,
Mười thứ thông(10) hợp khế phù cơ,
Bỏ ghe mới bước lên bờ,
Thần thông vô ngại bây giờ an nhiên.

Như huyễn nhẫn nghiệp duyên thuận, hưởng,
Ảnh hóa không mộng tưởng âm thanh(11)

Diệm như pháp nhẫn vô sanh(12)
Là mười đại hạnh mới thành hoa nghiêm.

A tăng kỳ đi tìm hạt bụi,
Bất tư nghi nghiền núi thành tro,
Vi trần số đếm đong đo(13)
Chứa trong hạt cải sánh to sơn hà.

Phẩm thọ lượng thứ ba mươi một,
Mỗi ngày đêm là một kiếp xoay.
Tâm Vương Bồ tát chỉ bày(14)
Phổ Hiền thọ lượng đến nay vô cùng!

Khắp thập phương không trung tam giới,
Diễn pháp âm phúc lợi nhơn thiên,
Bồ tát trụ xứ khắp miền(15)
Cùng hàng quyến thuộc gieo duyên Bồ đề.

Pháp thế gian chẳng hề chướng ngại,
Bất tư nghi tự tại viên dung,
Tam giới thâm diệu vô cùng (16),
Một niệm thấu khắp không trung vi trần.

Phẩm Như lai thập thân tướng hải,
Đảnh kế trung phóng đại quang minh,
Thế giới hoa tạng tùy hình(17)
Sợi lông chứa trọn chúng sinh muôn trùng.

Viên Mãn Vương tâm trung tùy hảo,
Địa ngục môn liễu đạo sanh thiên
Xưng dương hạnh nguyện Phổ Hiền(18)
Quang minh công đức vô biên oai thần.

Ba chương môn tham, sân, si phát,
Bởi vô minh tạo tác nghiệp duyên,
Chuyên tu mười hạnh Phổ Hiền(19)
Thân tâm khai ngộ diệu liên pháp mẫu.

Khắp pháp giới ngũ châu luân chuyển,
Diêm phù đề bốn biển trần lao,
Như lai xuất hiện truyền trao(20)
Phật môn đẳng giác nhập vào chơn như!

Hai ngàn pháp diệu từ viên mãn,
Ly thế gian hoa tạng Tỳ Lô,

Phổ Hiền chú pháp vốn vô(21) Còn đâu phiền não cơ đồ có không? ⁵¹²

Chú Thích:

- (1) *Phẩm Vô Tận Tạng thứ hai mươi hai.*
- (2) *Thập tạng: là mười pháp vô tận tạng gồm có vì lợi ích tất cả chúng sanh, vì bốn nguyện khéo hồi hướng, vì tất cả kiếp không đoạn tuyệt, vì tận hư không giới đều khai ngộ tâm vô hạn, vì hồi hướng hữu vi mà không tham trước, vì cảnh giới một niệm tất cả pháp vô tận, vì tâm đại nguyện không đối khác, vì khéo nhiếp thủ các đà la ni, vì tất cả chư Phật hộ niệm, vì rõ tất cả pháp đều như huyễn. Mười pháp vô tận này có thể khiến chỗ thật hành của tất cả thế gian trọn được rốt ráo tạng lớn vô tận*
- (3) *Thiện Thệ: bậc giác ngộ*
- (4) *Phẩm Thăng Đâu-Suất Thiên-Cung thứ hai mươi ba .*
- (5) *Phẩm Đâu-Suất kệ tán thứ hai mươi bốn.*
- (6) *Phẩm Thập hồi-hướng thứ hai mươi lăm.*
- (7) *Phẩm Thập-địa thứ hai mươi sáu; gồm có: Hoan*

Hỷ Địa; Ly Cấu Địa; Phát Quang Địa . Diệm Huệ Địa . Nan Thắng Địa;. Hiện Tiền Địa; Viên Hành Địa; Bất Động Địa;. Thiện Huệ Địa, Pháp Vân Địa.

- (8) *Phẩm Thập-định thứ hai mươi bảy.*
- (9) *Thập phân gồm thứ nhất là Phổ quang đại tam muội, Thứ hai là Diệu quang đại tam muội, Thứ ba là Thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ đại tam muội, Thứ tư là Thanh tịnh Thâm tâm hành đại tam muội, Thứ năm là Tri quá khứ trang nghiêm tạng đại tam muội, Thứ sáu là trí quang minh tạng đại tam muội, Thứ bảy là liễu tri nhất thiết thế giới Phật trang nghiêm đại tam muội, Thứ tám là Chúng sanh sai biệt thân đại tam muội, Thứ chín là Pháp giới tự tại đại tam muội, và thứ mười là Vô ngại luân đại tam muội.*
- (10) *Phẩm Thập-thông thứ hai mươi tám, từ Thập Định bước qua Thập Thông, Bồ tát lý giải tất cả vấn đề dễ dàng, vì đã từng trải qua sanh tử nhiều đời. Phổ Hiền dạy ý này là thấy đúng sự thật của tam thế gian. Sự vật thế nào thấy như vậy, kinh Pháp Hoa gọi là Thập Như thị. Nhìn mọi diễn biến của cuộc đời tất yếu phải như vậy, không thắc mắc buồn phiền, sự vật không thể chi phối*

Bồ tát. Bồ tát vượt qua mọi chương duyên, biết rõ tất cả các loài nghĩ gì, làm gì, theo đó đáp ứng, độ thoát chúng sanh. Nếu không thông thì vào đời, đưng vô đâu là mắc kẹt đó. Bồ tát Thập Thông vào đời, không bị ngũ ấm ngăn che, không bị thân ngũ ấm hành hạ, lý giải được mọi việc, không bị bất cứ thứ gì ràng buộc, gây khó khăn cho việc hành đạo. Thập Thông là: Tha Tâm Trí thông là biết được các thứ tâm của chúng sinh; Vô Ngại Thiên Nhĩ Trí thần Thông là biết hết mọi chúng sinh; Túc trụ trí thần thông biết kiếp quá khứ của đại Bồ Tát , Trí thần Thông biết các kiếp vị lai của Bồ tát; Trí thần thông Thiên Nhĩ Thanh Tịnh Vô Ngại; Trí thần thông trụ vô thể tánh vô động tác; Trí thần thông khéo phân biệt tất cả ngôn từ của đại Bồ tát; Trí thần thông hiện vô số sắc thân; Nhất thiết pháp trí thần thông; Nhất thiết pháp diệt tận tam muội trí thần thông.

(11) Phẩm Thập-nhân thứ hai mươi chín

(12)Thập nhân là: Âm thanh nhân; Thuận nhân; Vô sanh pháp nhân; Như huyễn nhân; Như diệm nhân; Như mộng nhân; Như hưởng nhân; Như ảnh nhân; Như hóa nhân; và mười là Như không nhân.

(13) Phẩm A-tăng-Kỳ thứ ba mươi.

(14) Phẩm Thọ Lượng thứ ba mươi một.

(15) Phẩm chư Bồ-Tát trụ xứ thứ ba mươi hai.

(16) Phẩm Phật Bất Tư Nghì Pháp thứ ba mươi ba

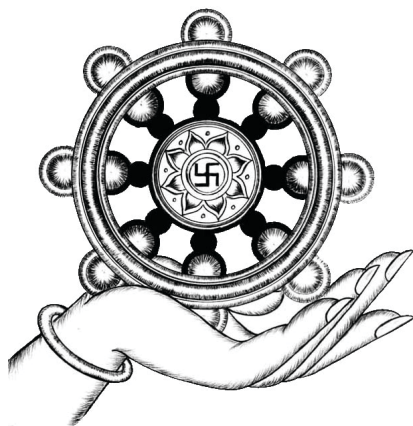
(17) Phẩm Thập Thân Tướng Hải thứ ba mươi bốn

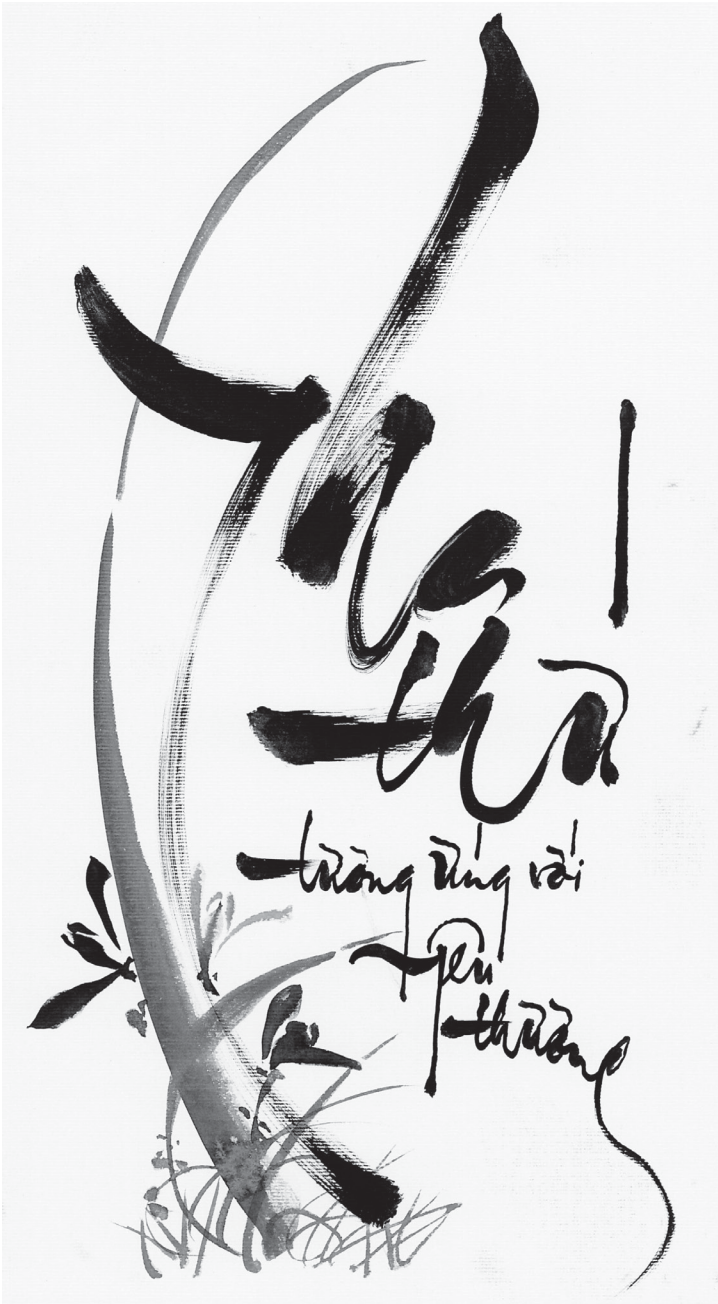
(18) Phẩm Tùy Hảo Quang Minh thứ ba mươi lăm

(19) Phẩm hạnh Phổ Hiền thứ ba mươi sáu

(20) Phẩm Như Lai Xuất Hiện thứ ba mươi bảy

(21) Phẩm Là Thế Gian thứ ba mươi tám





**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Phẩm Thứ Năm
Chứng Phần 1
*Thập Hạnh Viên Dung***

Nhập Pháp Giới viên thông diệu dụng,
Rừng Thệ Đa hiển cúng thiện duyên,
Nước Phát La Phiệt phước điền,
Văn Thù thượng thủ, Phổ Hiền chứng minh.

Đức Thế tôn tùy hình thiên định,
Vườn Cấp Cô thanh tịnh trang nghiêm,
Năm trăm Bồ tát im lìm,
Mười phương câu hội nơi Diêm Phù Đề.

Hàng quyến thuộc phu thê tôn tử,
Bậc Thanh văn tham dự đạo tràng,
Đại bi tam muội phóng quang,
Như lai thiên định kim cang bảo tòa.

Cấp Cô Độc(1) vườn hoa diệu pháp,
Bạc chân nhờn bá nạp bày vai,
Thanh Văn Ca Diếp biện tài
Mà chẳng thấy được Như lai oai thần.

Chư trưởng tử thượng nhân nhất thế,
Mục Kiền Liên(2) trí tuệ vô song,
Thiện căn tu tập chưa xong,
Chẳng thấy diệu hạnh trong vòng từ quang.

Chư Thanh Văn vào hàng thượng thủ,
Ngã sở, si che phủ nhãn minh,
Nhất thiết chủng trí hữu tình,
Tâm ý chưa khỏi chúng sinh mong cầu.

*

* *

Phật hiện cảnh ngũ châu vô ngại,
Bất tư nghì tự tại viên dung,
Bồ tát biến hiện khôn cùng,
Vì nương thần lực đại hùng Như lai.

Nhập tam muội bảo đài rung động,
Phóng hào quang tỏa rộng tam thiên,
Xá Lợi quỳ trước điện tiền,
Sáu ngàn tăng chúng hữu duyên đê đầu.

Lòng tự hỏi vì đâu ánh sáng,
Tướng bạch hào chiếu rạng hoằng dương,
Văn Thù lễ Phật lên đường,
Hướng nam tiến thẳng đến phương du hành.

Xá Lợi Phật đồng thanh bạch hỏi:
Sao Văn Thù(3) rời khỏi Thệ Đa?
Đáp rằng: tự giác, giác tha,
Giác hạnh viên mãn mới là Tỳ kheo(4).

Thiện nam tử! phải theo mười hạnh,
Tâm đại thừa nhập thánh chơn như,
Bồ tát thập địa diệu từ,
Phát nguyện rộng lớn vô dư Niết bàn(5).

Hạnh thứ nhất tỏa lan căn thiện,
Hạnh thứ hai phụng hiến Như Lai,

Thứ ba học Phật lâu dài
Thứ tư lục độ biện tài vô song.

Hạnh thứ năm cõi lòng tinh tấn,
Tam muội thông vô tận pháp môn,
Ba đời thứ đệ lưu tồn
Là hạnh thứ sáu nhập hồn thiên nhân.

Hạnh thứ bảy vi trần thanh tịnh,
Khắp mười phương bản tính chơn như,
Thứ tám điều phục trời người,
Giáo hóa phân biệt thật hư, chánh tà.

Hạnh thứ chín vào ra tam giới,
Bồ tát tâm phát khởi đại bi,
Nguyên đem Phật pháp phụng vì
Chúng sanh diệt tận sân si tham cầu.

Hạnh thứ mười thâm sâu thập lực(6)
Vô biên thân công đức tự thành,
Như lai trí lực phát sanh,
Thập hạnh viên mãn xứng danh Phổ Hiền.

*

Ngài Văn Thù trùng tuyên diệu pháp,
Đông Phước thành đại tháp Ta La,
Năm trăm Đồng tử tên là:
Thiện Tài Hạnh Giới Dũng Hoa Nhân Hiền.(7)

Đồng đánh lễ châu viên Sư Lợi,
Trí Văn Thù phát khởi thanh lương,
Ngài liền quán sát tỏ tường,
Thiện Tài thai nhập vào đường tử sanh?

Sau mười tháng tinh anh phát tiết,
Thất bảo châu la liệt gia trang,
Xa cừ, mã não, bạc vàng,
Đặt tên thất bảo nghiêm trang: *Thiện Tài*.

Thuở quá khứ miệt mài gieo phước,
Tùng cúng dường y dược cơm canh,
Tạo bao công đức thiện lành,
Cầu nhất thiết trí đặng sanh Bồ đề.

Thân khẩu ý hướng về Phật đạo,
Duyên hiện đời y báo nở hoa,

Sanh thân giữa chốn Ta bà,
Sư Lợi giáo hóa hải hà ân triêm.

Vô thượng đạo cầu tìm thọ học,
Đại từ tâm như ngọc ma ni
Quang minh bất khả tư nghì,
Hành Bồ tát đạo liễu tri Phật thừa.

*

* *

Thiện nam tử! tâm ưa lân cận,
Bậc thức tri khuyến tấn tu hành,
Phương nam Thắng lạc quốc thành,
Diệu Phong ngọn núi cao xanh lưng trời.

Bảy ngày đêm tìm nơi học đạo,
Gặp Tỳ kheo uyên áo **Đức Vân**,
Thiện Tài đánh lễ chơn nhân
Học Bồ tát hạnh phải cần làm sao?

Này nam tử! đạo cao muôn trọng,
Đã phát tâm vô thượng Bồ đề,
Đường tu bao ải sơn khê,
Mười phương chư Phật đồng về nhất tâm.

Đắc tam muội thậm thâm diệu pháp,
Phổ nhãn quang mặc giáp Như lai,
Tông trì, niệm Phật, biện tài,
Trang nghiêm pháp giới hoa khai diệu từ.

Tới phương nam tầm sư giải thích,
Phân biệt duyên tụ tích sâu dày,
Hải Môn quốc độ lành thay.
Chứa muôn vạn pháp đêm ngày truyền trao.

Ngài **Hải Vân** trải bao công đức,
Như biển kia trí lực thâm uyên,
Thiện Tài phát nguyện phước điền,
Ma ni bảo tạng, diệu liên kết tòa.

Nhập trí hải biến ra phổ nhãn,
Bồ đề tâm vô hạn vô biên,
Biển tuệ chứa cả tam thiên
Pháp thân vô ngại hiện tiền chơn như.

*

Qua phương nam sáu mươi tuần số,
Đường Lăng Già tịnh thổ an cư,

Hải Ngạn, **Thiện Trụ** bốn sư,
Hư không qua lại diệu từ vô vi.

Tịnh Bồ tát là gì? Sư phụ!
Con muốn nghe đầy đủ túc duyên.
Đồng Tử! Phát nguyện Phổ Hiền,
Ta vì lợi ích nhân thiên chì bày.

Vô quái ngại lành thay diệu dụng,
Chẳng trụ vào phóng túng tư duy,
Ngồi, nằm khi đứng hoặc đi,
Xuyên qua tường vách không gì cản ngăn.

Ta chỉ biết công năng giải thoát,
Vô ngại tâm hành hoạt mười phương,
Thành tựu giáo hóa cúng dường,
Vô trụ vô tác tư lương tu trì.

*

* *

Nước Tụ Tại ra đi tìm đạo
Bái **Di Già** thọ giáo trụ, hành(8)
Tỷ Trà Đạt Lý thị danh(9)
Pháp đàn giữa chợ chí thành giảng kinh.

Môn luân tự(10) an bình đại chúng,
Bạch Thánh nhân ứng cúng thể gian!
Di Già đánh lễ vội vàng,
Rải hoa cùng bột chiên đàn, bảo châu.

Khen Đồng Tử thượng cầu Phật Đạo
Bồ đề tâm chánh báo trang nghiêm,
Thế gian khó gặp, khó tìm,
Ví như đại hải mò kim truy tìm.

Lời tán thán thậm thâm Bồ tát,
Đại từ bi dào dạt tình thương,
Hàm linh tiếp dẫn đưa đường,
Vượt qua sanh tử về nương Phật đà.

Từ trên mặt Di Già chiếu sáng,
Khắp đại thiên xung tán diệu âm,
Pháp môn luân tự khó tầm,
Ngữ ngôn phân biệt chơn tâm hiển bày.

Diễn thuyết biển lành thay pháp cú
Đà la ni thường trú tam thiên,

Long thần, bát bộ thánh hiền,
Mười phương biết rõ sở duyên tổng trì.

*

* *

Rời Đạt lý bước đi tầm đạo,
Mười hai năm y giáo phụng hành,
Trưởng giả **Giải Thoát** hồng danh,
Phương nam tại Trụ Lâm thành ẩn cư.

-Bạch đức thánh! đại từ chỉ giáo,
Minh liễu Bồ tát đạo viên dung,
Nhân duyên lại được tao phùng,
Nương nhờ thần lực đại hùng thuyết minh.

Ngài Giải Thoát tùy hình quá khứ
Bỏ thiện căn lý sự viên thông,
Văn Thù niệm lực đạo đồng,
Oai thần chư Phật gia công hộ trì.

Nhập triền đà la ni ba cõi
Ánh từ quang chiếu rọi tịnh thân,

Mười phương Phật sát vi trần,
Đạo tràng Đâu Suất thiên nhân Niết bàn.

Sư tử hống tiếng vang diễn thuyết,
Tổng trì môn thiên duyệt thanh âm,
Thiện Tài rõ thấu tự tâm
Lời Phật gieo hạt nảy mầm Như lai.

Thiện nam tử liên đài cực lạc,
A Di Đà, Bồ tát mười phương,
Khởi tâm đạt ý tỏ tường,
Một niệm tam giới thông thương hải hà.

*

* *

Tại Ma Lợi Già La nam quốc,
Diêm Phù Đề quyền thuộc trăm ngàn,
Tỳ kheo pháp hiệu **Hải Tràng**,
Tự thân hiển phóng hào quang trùng trùng.

Thân bất động ung dung tĩnh tọa,
Chân, bụng, đầu biến hóa tam thiên,
Trời người, bát bộ, thánh hiền,
Thảy đều hoan hỷ phước duyên tổng trì.

Thiện Đồng Tử tư duy quán chiếu,
Suốt ngày đêm vi diệu nghiêm thân,
Hoa hương gồm tứ chánh cần,
Cúng dường lễ bái chơn nhân kiết già.

Từ dưới chân hiện ra cư sĩ,
Bà la môn, phú quý thượng nhân,
Minh châu chuỗi ngọc nghiêm thân,
Mưa pháp cứu kẻ cùng bần ẩm no.

Sát Đế Lợi chăm lo ái ngữ,
Bà La Môn y cứ huệ thông,
Đầu gối hiện phép hòa đồng,
Nghèo nàn, bệnh tật cũng không nã phiền.

Từ eo lưng chư tiên xuất hiện,
Tướng oai nghi dāng hiển diệu âm,
Tay cầm bình bát, âm thầm
Du hành thuyết pháp khai tâm Bồ đề.

Chư thần long chuyển mê thành ngộ,
Hai bên hông vô số mây hoa,

Bửu châu trùm khắp Ta bà,
Cúng dường lục độ ba la mật hành(11)

Tướng chữ Vạn(12) hóa sanh muôn ức,
A tu la trước ngực kiêu căng,
Thiên cung chận đứng hung hăng,
Khiến cho ba cõi thường hằng hòa an.

Lưng xuất hiện trăm ngàn Độc Giác(13),
Hàng Thanh Văn(14) diễn đạt pháp môn,
Vô thường, vô ngã diệu ngôn,
Làm cho trí tuệ lưu tồn tương ưng.

Chư Dạ xoa trùng trùng hưng chánh pháp,
La sát vương hiển đạt Phật quang,
Hai vai đức thánh Hải Tràng,
Chuyển luân thủ hộ thế gian an lành.

Bụng xuất hiện âm thanh tuyệt trác,
Khẩn na la, Càn thất bà vương,
Ca ngâm tán thán cúng dường,
Thiện căn tăng trưởng ngũ hương(15) khắp cùng.

Chuyển Luân Vương viên dung tướng hảo
Mặt phóng quang thất bảo đài trang,
Thê nữ giới đức vẹn toàn,
Nhân duyên, đế lý bước sang Bồ đề.

Từ hai mắt chuyển mê thành ngộ
Ánh nhật luân phân bố tịnh quang,
Lưu ly phóng ánh sáng vàng,
Địa ngục si ám nát tan luân hồi.

Tướng bạch hào sáng ngôi Đế Thích
Đảnh ma ni toàn bích bửu châu,
Bồ đề phát khởi làm đầu,
Xiển dương chánh pháp dài lâu trong đời.

Phạm thiên vương từ nơi vàng trán,
Tướng đoan nghiêm hoa tạng pháp thân,
Tán thán Phật đạo thù ân,
Diệu âm trùm khắp vi trần tam thiên.

Đầu Hải Tràng chơn truyền Phật sát,
Hiện vô biên Bồ tát nghiêm thân,

Tán dương, thuyết tứ chánh cần,
Chúng sanh phát nguyện tu nhân tổng trì.

Từ trên đánh uy nghi xuất hiện,
Thân Như lai chánh biến hào quang,
Mưa thấm pháp nhũ đạo tràng,
Chúng sanh thù thắng chứa chan đạo mầu.

Lỗ chân lông tứ châu(16) phóng xuất
Võng quang minh uy lực vô biên,
Vi trần Phật sát diệu huyền,
Trang nghiêm sắc tướng uyên nguyên rõ bày.

Thiện Đồng Tử mây ngày quán sát,
Chuyển pháp luân diễn đạt thần thông,
Lành thay! một đóa sen hồng,
Xiển dương chân lý sắc không Bồ đề.

Phổ nhãn xả đặc về Bát nhã,
Thanh tịnh môn biến hóa vô vi,
Bất ngại tam muội chứng tri,
Hải Tràng kiến giải tổng trì phổ môn.

Chú thích:

- (1) *Cấp Cô độc viên của Trưởng giả Tu-đạt-đa là một nhà từ thiện lớn, luôn vui thích làm những chuyện phước đức, bố thí. Ông thường cứu giúp những người nghèo khó, hay đem cơm gạo, quần áo bố thí cho họ. Trong toàn khu vực thành Xá-vệ, không phân biệt nam hay nữ, già hay trẻ, cứ hễ nghèo khổ, không nơi nương tựa, một khi tìm đến là được ông vui vẻ giúp đỡ ngay. Vì thế mọi người đều gọi ông là trưởng giả “Cấp Cô Độc”, nghĩa là “người thường chu cấp cho những kẻ cô độc, không nơi nương tựa”.*
- (2) *Mục Kiền Liên: Trong thời gian 45 năm Phật giáo hóa, Ngài A Nan làm thị giả, Đức Phật luôn có Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên trợ lý, Hai Tôn giả nhiều lần thay Phật đi truyền giáo đó đây. Hai vị là bạn tâm giao, lúc đầu theo phái San Xa Dạ sau ngộ lý duyên sinh trở về với Đức Phật. Xá Lợi Phất là bậc trí tuệ đệ nhất đứng đầu hàng Thánh chúng nhưng nghị lực dứt kiết sử không nhanh bằng Ngài Mục Kiền Liên. Với các lậu hoặc trong thời gian 7 ngày, Mục Kiền Liên đã dứt sạch và có thần thông số một, đứng hàng thứ hai trong Thánh chúng.*

- (3) Văn Thù: Qua kinh sách thuộc truyền thống Đại thừa ta được biết một trong hai vị thị giả chính của Đức Phật Thích Ca là Văn Thù Sư Lợi, đại biểu cho trí tuệ siêu việt. Bồ Tát Văn Thù đã xuất hiện hầu như trong tất cả các kinh điển quan trọng của Phật giáo Đại thừa: Hoa Nghiêm, Thủ Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, Duy Ma Cật, ... như là một nhân vật thân cận nhất của Đức Phật Thích Ca, khi thì chính thức thay mặt Đức Thế Tôn diễn nói Chánh pháp, có lúc lại đóng vai tuồng làm người điều hành chương trình để giới thiệu đến thính chúng một thời pháp quan trọng của Đức Bốn Sư. Vì vai trò đặc biệt quan trọng đó mà Bồ Tát Văn Thù đã được tôn xưng là vị Pháp Vương Tử, và hình ảnh của Ngài không những đã rất quen thuộc, gần gũi với quần chúng Phật tử theo truyền thống Đại thừa trong suốt gần hai thiên niên kỷ qua mà ngay cả với những truyền thống Đại thừa hiện đại của Tây phương.
- (4) Tỳ Kheo: có nghĩa là người khát thực, khát sĩ nam. Ta thường thấy cách đọc trại khác là Tì kheo, Tì khưu.
- (5) Vô dư Niết bàn: Bậc A la Hán chứng quả khi

đang còn sống, còn sắc thân thì gọi là hữu dư Niết Bàn, ý nói còn có cái thân, còn phải chịu cảnh già, ốm, chết là những cái nợ của nghiệp đời trước để lại. Nhưng khi bậc A la Hán chết, không còn có thân nữa thì nhập Vô dư Niết Bàn. “Chúng sinh khế ngộ Chân Như, Nhất thiết tề chứng Vô dư Niết Bàn.”

(6) Thập Lực: Xem phần chú thích các phẩm trước.

(7) Bảy vị đồng tử gồm Thiện Tài, Thiện Hạnh, Thiện Giới, Thiện Dũng, Thiện Hoa, Thiện Nhãn, Thiện Hiền

(8) Thiện Tài bái kiến Ngài Di Già để xin thọ học Phật pháp ở giữa chôn chợ búa, cầu học với Di Già hạnh Sinh quý Trụ

(9) Đạt Lý Tỷ Trà nghĩa là làm tan biến hết mọi hiểu lầm.

(10) Môn luân tự: Di Già nghĩa là Mây. Mây sẽ sa mưa dạy dỗ. Thiện Tài gặp Di Già ở nơi chợ đang giảng pháp môn Luân Tự phẩm Trang Nghiêm cho 10.000 người. Di Già biết được Diệu Âm Đà La Ni, có thể phân biệt ngữ ngôn của chúng sinh.

(11) lục độ ba la mật hành là một phương pháp để độ mình và độ người. Sáu hạnh ba-la-mật gồm

có: Bồ thí tức là cho để trừ lòng tham.

Trì giới tức là giữ giới để trừ ô nhiễm. Nhân nhục tức là nhường nhịn để trừ giận hờn. Tinh tấn tức là sốt sắng để trừ lười biếng. Thiền định tức là chuyên chú để trừ loạn tâm. Trí tuệ tức là sáng suốt để trừ si mê.

(12) Chữ vạn là một trong 32 tướng tốt của đức Phật. Đây là biểu thị công đức của Phật. Sở dĩ nó ứng hiện ở nơi ngực của Phật là để nói lên cái ý nghĩa giác ngộ vẹn toàn của Phật. Ở chính giữa ngực là tượng trưng cho lý Trung Đạo, không kẹt hai bên, vượt ngoài đối đãi. Về ý nghĩa là cát tường hải vân hay cát tường hỷ toàn. Hình chữ Vạn, xin vẽ chữ vạn có chiều trên xoay về bên trái vốn là dấu hiệu biểu thị sự tốt lành ở Ấn Độ thời xưa. Ngoài Ấn Độ thì Ba Tư, Hy Lạp đều có phù hiệu này, thông thường được xem là tượng trưng cho mặt trời, ánh chớp, lửa, nước chảy.

(13) Độc Giác: là sự khai minh giác ngộ đơn độc của một người tự lực cố gắng tiến đến Đạo Quả, không nhờ một ai dạy dỗ hay giúp đỡ. Vì đặc tính đơn độc giác ngộ, nên chư Phật Độc Giác không dắt dẫn ai đến nơi giác ngộ bằng lối đơn độc giác ngộ được. Các Ngài chỉ nêu gương đức hạnh và trí dũng.

(14) Thanh văn: cũng được xem là lý tưởng A La Hán là sự giác ngộ của một đệ tử, hay A La Hán Đạo. người có nguyện vọng đi theo con đường A La Hán thường phải tìm sự hướng dẫn của một đạo sư cao thượng đã chứng ngộ Đạo Quả. Đối với người đệ tử có trình độ tinh thần tiến bộ đầy đủ, chỉ một lời chỉ giáo đơn sơ của vị chân sư cũng có thể khai thông trí tuệ và đưa vào vòng Thánh Đạo. Như Đức Xá Lợi Phất chẳng hạn, chỉ được nghe nửa bài kệ của vị A La Hán Assaji đã chứng đắc tầng Thánh đầu tiên. Bà Patacara, trong cơn suy sụp tinh thần vì chồng, con, cha, mẹ và em bị tử nạn thê thảm, được duyên lành đưa đến Đức Phật và đắc quả A La Hán trong khi rửa chân dưới bờ suối, bà nhìn những giọt nước từ chân gieo điểm xuống dòng. Sau khi đã thành tựu nguyện vọng, vị A La Hán dành trọn khoảng thời gian còn lại của đời mình để tế độ những ai muốn tìm trạng thái thanh bình an lạc, bằng cách nêu gương lành trong sạch và ban truyền giáo huấn thâm sâu. Trước tiên Ngài tự thanh lọc, và sau đó cố gắng giúp người khác gội rửa bợn nhơ, bằng cách giảng dạy giáo lý mà chính Ngài đã thực hành. Một vị A La Hán có đủ tư cách để truyền dạy

Giáo pháp hơn các vị đạo sư phạm tục thường, chưa chứng ngộ Chân Lý, vì Ngài dạy với kinh nghiệm bản thân. Trong lý tưởng cao quý của bậc Thinh Văn không có chi là vị kỷ bởi vì Đạo Quả chỉ có thể thành đạt được sau khi hành giả tuyệt trừ mọi hình thức ngã chấp. Áo kiến về sự tự ngã và lòng vị kỷ là những dây trói buộc mà người có chủ nguyện noi theo con đường A La Hán phải cắt đứt cho kỳ được để thành tựu mục tiêu cứu cánh. Những bậc thiện trí, nam cũng như nữ, trong thời Đức Phật và về sau, đã được duyên lành gặp cơ hội vàng son khai thông trí tuệ trong kiếp sống hiện tiền.

(15) Giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương và giải thoát tri kiến hương

(16) Tứ châu là Đông thắng thân châu, tây ngưu hóa châu, nam thiệm bộ châu và bắc câu ly châu





**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Phẩm Thứ sáu
Chứng Phần 2
*Thập Lực Hành Trì***

Ưu bà di danh đồn **Hưu Xả**,
Tận phương nam xứ lạ Hải Triều,
Quang minh nhật nguyệt cao siêu,
Viên lâm Phổ chiếu vạn điều trang nghiêm.

Nay tôi phát trong tim đại nguyện,
Bồ đề tâm nên viếng hỏi ngài,
Làm sao đạo hạnh triển khai?
Bao lâu giải thoát liên đài nở hoa?

-Này Đồng Tử! nhu hòa là hạnh,
Chí xuất gia căn tánh ly ưu(1)
Chúng sanh xóa hết oán cừu,
Pháp môn giải thoát truyền lưu muôn đời.

*

* *

Từ tạ xong đến nơi nam quốc,
Tìm tiên nhân thấp đuốc tuệ đăng.
Tỳ Mục Cù Sa là đèn
Nước Na La Tổ như trăng rạng ngời.

Nhờ y báo gặp nơi trầm thủy,
Được xoa đầu thần trí thanh lương,
Thấy Phật thị hiện mười phương,
Bồ tát vô thắng miên trường đại bi.

Trong một niệm viên ly tam thế,
Khắp mười phương trí huệ vô biên,
Nhất thiết chủng trí thánh hiền,
Pháp giới hoa tạng châu viên vi trần.

*

* *

Bà La Môn hiện thân **Thắng Nhiệt**,
Y Sa Na trần liệt nam phương,
Núi đao lửa cháy bạo cường,
Lấy thân khổ hạnh thịt xương nhả vào.

Này Đồng Tử! có sao nghi hoặc,
Tự gieo mình tức khắc liễu tri,

Thân người tiếc nuôi làm gì?
Phát tâm vô thượng có chi nghi ngờ.

Ngay lúc ấy huyền cơ hiện tướng,
Chư Phạm Thiên đồng xưng bảo rằng:
-Phá nghi, kiên định gia tăng,
Kim cang tam muội thường hằng quang minh.

Lửa trí tuệ tuyệt tình tham ái,
Diệt si mê tự đại kiêu căng,
Phạm thiên thân chấp thường hằng,
Rơi vào tà kiến nhược bằng vô minh.

Lại có cả ma tinh, thiên tướng,
Hóa Lạc vương vô lượng Dạ xoa,
Thiên tử với Càn Thát Bà,
Rằng lửa tam muội chói lòà hữu vi.

Từ đại điện, lưu ly thất bảo,
Cháy thành tro kiến tạo hoàng cung,
Khiến cho tâm phát đại hùng,
Được bất thối chuyển viên dung Bồ đề.

Trí bừng sáng Thiện tài đánh lễ,
Bà La Môn nói kệ chân truyền:
An trụ, vô ngại tinh chuyên
Thuận theo thiện trí phước điền vô song.

Lên núi đao nhảy trong đồng lửa,
Thân còn đang ở giữa hư không,
Chứng liền thiện trụ giác thông,
Lạc thần tịch tịnh lửa hồng diệu liên.

Lìa chấp trước, thánh hiền không sắc,
Phật tâm đồng chẳng đặc diệt, sanh,
Lửa đốt kiến hoặc, hoại thành,
Viễn ly vọng tưởng sắc thanh phá trừ.

Vô phân biệt chơn như không ngã,
Tiếng như vang, bóng giả sắc hương,
Trí vô ngại thấu mười phương,
Thiện Tài từ biệt lên đường về nam.

*

* *

Phấn Tán chôn Già lam Sư Tử,
Từ Hạnh kia đồng nữ vương gia,
Tỳ Lô cung điện Giá na,
Chiên Đàn Tiên Vãng trên tòa giảng kinh.

Đất pha lê, đẹp xinh sáng chiếu,
Cột lưu ly thượng diệu chói chan,
Ma ni tối thượng ánh vàng,
Năm trăm đồng nữ dụ dàng kính vâng.

Thiện nam thấy từng phần tướng trạng,
Vách cột gương chiếu sáng pháp thân,
Như lai hiện tướng vi trần,
Sơ phát tâm hạnh đến nhân Niết bàn.

Ba la mật phổ trang Bát nhã,
Đà la ni ứng hóa vô biên,
Tư duy, thấy, biết, nhớ liền,
Hoa tạng pháp giới nhất nguyên tổng trì.

*

* *

Ơn bất khả tư nghì chỉ giáo,
Về phương nam học đạo từ bi,

Tam Nhãn quốc độ châu kỳ,
Tỳ Kheo **Thiện Kiến** đang đi kinh hành.

Tuổi thanh xuân tóc xanh tướng hảo,
Mắt rộng dài dung mạo trang nghiêm,
Đỉnh đầu nhục kế huỳnh kim,
Trên ngực chữ Vạn là điềm Tịnh Cư(2)

Thanh tịnh trí tận hư không giới,
Niệm nhất tâm thấu tới mười phương
Thập hạnh trí lực phi thường,
Giải thoát, tùy thuận phải nương hành trì.

*

Tiến về nam tư duy vấn đạo,
Nước Danh Văn công xảo thần thông,
Ngài **Tự Tại Chủ** tử đồng,
Pháp thơ số toán sắc không biết liên.

Môn ngũ minh(3) trước tiên phải hiểu,
Nội, nhân, thanh, công liễu y phương,
Nhìn trong hạt cát tỏ tường,
Bao nhiêu sông núi đại dương trong này.

*

* *

Về phương nam tìm thầy **Cụ Túc**
Ưu bà di y phục trắng tinh,
Hải trụ thành ấp an bình,
Ngồi trên tòa báu đẹp xinh vô cùng.

Vạn đồng nữ tôn dung hầu cận
Mười ức tòa khuyến tấn nhơn thiên.
Một cái bát nhỏ hiện tiền,
Thực phẩm thượng vị triền miên đủ đầy.

Hạnh Bồ tát đông tây tám hướng,
Đồng nữ tâm vô lượng thiện căn
Công đức như ý phước tăng,
Trụ nơi biển lớn(4) ngọn đèn pháp luân.

*

* *

Thành phương nam Đại Hưng phổ thị,
Cư sĩ tên **Minh Trí** bảo tòa,

Năm trăm diệu bửu nguy nga,
Mười ngàn quyển thuộc xuất gia độ đời.

Nương thập lực(5) ở nơi Phật trí.
Giữa chợ đời bố thí, giảng kinh.
 Khiến cho vạn loại hàm linh,
Biết môn giải thoát tùy hình xuất sanh.

Giữa hư không tự thành anh lạc,
Mưa thiên hoa ngào ngạt ngũ hương(6)
 Thiền duyệt như ý cúng dường,
Phát tâm vô thượng về đường Như lai.

*

* *

Đảnh lễ xong Thiện Tài từ già,
Sư Tử Cung thị xã phương nam,
 Pháp Bửu Kế, bậc phi phạm,
Nhà cửa lầu gác vách làm bạch ngân.

Vị trưởng giả ân cần chỉ giáo,
Mười tầng cao chánh báo trang nghiêm,
 Dưới hết thực phẩm mễ diêm(7)
Bửu y, bố thí, phước điền, mỹ nhân.

Lầu thứ năm là tầng Bồ tát,
Đà la ni hiển đạt mật ngôn,
Ngũ địa(8) lợi ích lưu tồn,
Quang minh trí tuệ bốn môn diễn bày.

Tầng thứ sáu lành thay! vô ngại,
Đà la ni quảng đại thượng lai.
Bát nhã ba la mật khai,
Bồ tát minh liễu chẳng hai pháp màu.

Tầng thứ bảy bảo châu hưởng nhẫn,
Phương tiện môn tinh tấn xuất ly,
Phân biệt quán sát, thọ trì,
Đặng nghe chánh pháp diệu kỳ viên minh.

Tầng thứ tám bất sinh thối đoạ,
Vô biên thân biến hóa mười phương,
Bồ tát hiện cảnh Phật đường,
Thượng thủ diễn thuyết thanh lương Niết bàn.

Tầng thứ chín từ quang phổ chiếu,
Hội đạo tràng thượng diệu chi nhân,
Bồ tát hạnh nguyện tín cần,
Nhất sanh bổ xứ phân thân hộ đời.

Tầng thứ mười sáng ngời nhật nguyệt,
Điện trang nghiêm trần thiết Như lai,
Chư Phật tọa thủ liên đài,
Diễn kinh thuyết pháp tâm khai Bồ đề.

Đời quá khứ ta kề bên Phật,
Vô Biên Quang Minh Nhật Như lai,
Nguyện thấy Phật, hết nạn tai,
Hằng nghe chánh pháp với ngài Phổ Trang.

Do lập hạnh đạo tràng Viên Mãn,
Tấu nhạc hương tán thán Như lai.
Hữu duyên gặp được Thiện Tài,
Hồi hướng công đức hoa khai sen vàng.

Chú Thích:

- (1) Ly ưu: Lưu ly ưu an ổn tràng*
- (2) Vị trời có phước báu vô lượng*
- (3) Nội minh, Nhân minh, Thanh minh, Công xảo minh, Y phương minh,*
- (4) Hải trụ, tâm của ta*
- (5) Thập lực: chỉ mười năng lực hiểu biết siêu nhiên, mười trí đặc biệt của một vị Phật, bao gồm:*
 - a/ Tri thị xứ phi xứ trí lực là biết rõ tính khả thi và tính bất khả thi trong mọi trường hợp;*
 - b/ Tri tam thế nghiệp báo trí lực là biết rõ luật nhân quả, quả báo, tức là Nghiệp nào tạo quả nào;*
 - c/ Tri nhất thiết sở đạo trí lực là biết rõ nguyên nhân nào dẫn đến con đường tái sinh nào;*
 - d/ Tri chủng chủng giới trí lực là biết rõ các thế giới với những yếu tố thành lập của chúng;*
 - e/ Tri chủng chủng giải trí lực là biết rõ cá tính của chúng sinh;*
 - f/ Tri nhất thiết chủng sinh tâm tính trí lực là*

biết rõ căn cơ học đạo cao thấp của mọi chúng sinh;

g/ Tri chư thiên giải thoát tam-muội trí lực là biết tất cả các cách thiên định;

h/ Tri túc mệnh vô lậu trí lực là biết rõ các tiền kiếp của chính mình;

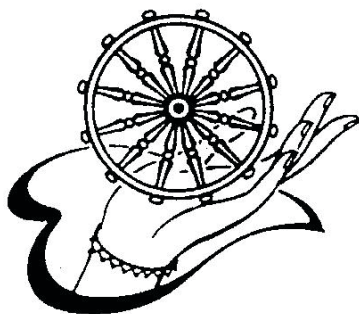
i/ Tri thiên nhãn vô ngại trí lực là biết rõ sự tiêu huỷ và tái xuất của chúng sinh;

k/ Tri vĩnh đoạn tập khí trí lực là biết các lậu hoặc sẽ chấm dứt như thế nào.

(6) Giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến hương

(7) Gạo muối

(8) Ngũ địa: ngũ địa Bồ tát





**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Phẩm Thứ Bảy
Chứng Phần 3
*Hành Lục Độ***

Thành Phổ Môn lên đàn nam tiến,
Nước Đăng Cấn diện kiến tôn sư,
Phổ Nhãn Trưởng giả lòng từ,
Thiện Tài cung kính xin người khai tâm.

Bệnh chúng sanh sơn lâm chương khí,
Kẻ phong đàm quý mị thần kinh,
Ta dùng phương dược an bình,
Chữa khỏi bá bệnh tách linh phục hồi.

Từ bi quán thì thôi sân hận,
Bất tịnh bình tham giận tiêu tan,
Ngu si phân biệt luận bàn,
Phiền não dạy pháp tâm an chơn thường.

Phát đại tâm xưng dương công đức,
Khởi lòng từ sẽ dứt tử sanh,
Lục độ Ba la mật(1) hành
Bát nhã hiển hiện chứng thành Như lai.

Lúc bấy giờ Thiện Tài cảm niệm,
Các tôn sư thật hiếm trong đời,
Chỉ bày Phật pháp khắp nơi,
Lòng không thối chuyển ba thời(2) phát tâm.

*

* *

Đa La Tràng hương trầm điện các,
Chôn quyền uy lầu gác nguy nga,
Vua **Vô Yểm Túc** ngồi tòa,
Tuyên bố pháp trị chánh tà phân minh.

Tùy trọng tội hành hình, cắt lưỡi,
Giết phạm nhân hoặc tưới dầu sôi,
Tiếng kêu ai oán liên hồi,
Kiếp người sanh tử nổi trôi ái hà.

Thiện Tài nghĩ khảo tra độc ác,
Hại hàm linh sống thác chẳng đành,

Ta mong cứu độ chúng sanh,
Ai ngờ gặp cảnh máu tanh ngục tù.

Tướng hóa hiện, tịnh tu như huyễn,
Lập ngục môn phương tiện độ sanh,
 Khiến người quyết chí tu hành,
Xa lìa ác đạo, chứng thành hiền nhơn.

Trong cung điện tiếng đờn vi diệu,
 Vách lưu ly sáng chiếu ma ni,
 Thất bảo bất khả tư nghì,
Đoan nghiêm xinh đẹp nữ nhi đứng hầu.

Vua giải thích thâm sâu nhân quả,
 Nếu ác tâm sẽ đọa suy vi,
 Ta nay lâu các uy nghi,
Do duyên phước báu tu trì mới nên.

Biết huyễn mộng là nền giải thoát,
 Muời hạnh lành Bồ tát công phu,
 Chúng sanh sợ cảnh ngục tù,
Thiện Tài tỏ ngộ pháp tu huyễn hình.

*

* *

Tìm phương nam cung đình vương xá,
Vua **Đại Quang** hoằng hóa chúng sanh,
Bước vào cổng Diệu Quang thành,
Thiện Tài thấy vạn điều lành diễn ra.

Ao thất bảo ngàn hoa dị thảo,
Thành lưu ly mã não trân châu,
Bát công đức thủy(3) nhiệm mầu,
Đường xá, lầu gác bửu lâu trướng màn.

Vua Đại Quang đăng đàn khuyến thiện,
Giữa ngã tư thăm viếng nhân dân,
Mở kho bố thí chân bản,
Hàm linh(4) nhiếp thọ tinh thần an vui.

Thân tướng hảo thơm mùi giải thoát,
Phóng hào quang bát ngát muôn phương,
Mười ngàn Đạo Lợi Thiên vương,
Long thần kéo đến cúng dường Đại Quang,

Nhập chánh định Kim Cang Tam muội,
Diêm phù đề rừng núi cỏ cây,
Chúng sanh phước huệ đủ đầy,
Đặng nhất thiết trí thành mây năm màu.

*

* *

Chỉ phương nam hãy mau tiến bước,
An Trụ thành cõi nước Vương đô,
Ưu bà di niệm Nam mô,
Đồng nữ **Bất Động** tựa hồ thái sơn.

Thấy ánh sáng màu chơn kim chiếu,
Tam muội môn vi diệu liễu tri,
Thân tâm nhu nhuyễn lạ kỳ,
Thiện Tài hoan hỷ liền quỳ tán dương.

Gìn giữ giới thanh lương thơm ngát,
Đức tu hành nhẫn bát đa la,
Tinh tấn bất thối Ta bà,
Quang minh chiếu thể bảo tòa kim cương.

Miệng Bất Động diệu hương phát khởi,
Thân đoan trang vời vợi tôn nghiêm,

Thầy là bát nhã ân triêm,
Từ Bi Hỷ Xả nổi niềm mẹ cha.

Thuở quá khứ kiếp là Ly Cầu,
Vua Diêm Vương yêu dấu sinh ta.
Thế tôn Tu Tý Phật đà,
Một thân Công chúa như hoa ưu đàm.

Đêm trăng sáng phương nam Phật hiện,
Thân Như lai nhu nhuyến phóng quang,
Ta liền thể nhập Niết bàn,
Phát tâm thập lực(5) kim cang định thân.

Vô lượng kiếp hóa thân đồng nữ,
Bái Thế tôn Điều ngự Như lai,
Y theo lời dạy của Ngài,
Hành Bồ tát đạo chẳng sai tác lòng.

Cầu nhất thiết pháp trong tam muội,
Yểm túc vô hạt bụi quang minh(6)
Tứ nhiếp pháp(7) độ hữu tình,
Thiện Tài ngộ lễ tử sinh luân hồi.

*

* *

Đến phương nam trăm đôi ngàn suôi,
Vô Lượng Đô thành núi Tát La,
Biển Hành ngoại đạo xuất gia,
Đỉnh đông Thiện Đức sáng lò ánh dương.

Đi kinh hành cát tường viên mãn,
Vạn Phạm thiên xưng tán vây quanh
Phổ môn bát nhã tựu thành,
Phương tiện ứng phú âm thanh diễn bày.

Thiện nam tử! lành thay cầu đạo,
Thành Ta La y báo hiện thân,
Tùy hình hóa độ thiên nhân,
Xa lìa ác nghiệp chánh cần(8) xiển dương.

Vì chúng sanh ta thường biến hóa,
Hiện thân nam, nữ dạ xoa vương,
Tùy cơ thuyết pháp chỉ đường,
Cầu nhất thiết trí(9) tư lương Bồ đề.

Nghe lời dẫn tìm về Quảng Đại.
Quyết một lòng lễ bái pháp môn,
Buôn hương Trưởng giả danh đồn,
La Hoa Ưu Bát lưu tồn diệu hương.

Mùi thơm ngát mười phương tam giới,
Giải thoát hương xông tới thiên cung,
Trời người ngạ quỷ ưa dùng,
Sanh ra thiện pháp tâm trung điều hòa.

Giới định huệ bao la vũ trụ,
Tri kiến hương tinh tú lan xa,
Thành tựu tịnh trí nhu hòa,
Bồ đề diệu hạnh đây là tâm hương.

Mau tìm đến nam phương Lô Các,
Bà Thi La Bồ tát lái thuyền,
Trên bờ bãi ngạn gieo duyên,
Thương gia hợp với nhơn hiền vây quanh.

Đại bi tràng tu hành thanh tịnh,
Trong biển tâm tự tính minh châu,

Vương quan tể tướng công hầu,
Vô tài thiếu phước do đâu nghèo hèn?

Biển ái dục trôi lăng sanh tử
Chèo thuyền mau chuyển khứ ái hà.
Chúng sanh nào biết vượt qua,
Con thuyền bát nhã thiết tòa đại bi.

Biển trần khổ sân si chấp ngã,
Tuệ hải quang chiếu phá vô minh,
Thiện Tài tự biết tâm mình,
Lập bể nghi hoặc liền sinh lòng từ.

*

* *

Đến phương nam tầm sư thỉnh giáo,
Khả Lạc thành, trích áo lễ chân,
Trưởng giả **Vô Thượng Thắng** nhân,
Nghiên tràng đại thọ rừng thần vô ưu.

Bao cư sĩ đa mưu túc trí,
Lại vây quanh quý vị thương gia,
Trưởng giả thuyết pháp nhu hòa,
Tiêu trừ ngã mạn diệt ma não phiền.

Ta ở tại Đại thiên thế giới
Đâu suốt cung cho tới Dạ xoa,
A tu la, Cưu bàn trà,
Vì họ nói phép lục hòa(10) an nhiên.

Tùy quốc độ hiện tiền thuyết giáo,
Như Thanh văn, Phật đạo từ bi,
Hoặc là địa ngục thiết vi,
Thắng trí, nhân quả diệu kỳ pháp luân.

1116

Chú thích:

- (1) *Lục độ Ba la mật là Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, tinh tấn, trí huệ ba la mật*
- (2) *Quá khứ, hiện tại và vị lai*
- (3) *Bát công đức thủy là 8 loại nước công đức:*
a. Trừng tịnh: Nước lóng sạch b. Thanh lãnh: Nước trong mát; c. Cam mỹ: Nước ngon ngọt;
d. Khinh nhuyển: Nước uống vào nhẹ nhàng;
e. Nhuận trạch: Nước uống nhuận trơn; f. An hòa: Nước uống rồi vui vẻ hòa nhã; g. Trừ cơ can: Nước uống rồi trừ đói khát, bệnh hoạn;
h. Trưởng dưỡng: Nước uống vào thân thể tinh thần, khoan khái định lực tăng trưởng
- (4) *Hàm Linh: vạn loài chúng sanh*
- (5) *Thập lực: chỉ mười năng lực hiểu biết siêu nhiên, mười trí đặc biệt của một vị Phật, bao gồm:*
a. Tri thị xứ phi xứ trí lực là biết rõ tính khả thi và tính bất khả thi trong mọi trường hợp; b. Tri tam thế nghiệp báo trí lực là biết rõ luật nhân quả, quả báo, tức là Nghiệp nào tạo quả nào; c. Tri nhất thiết sở đạo trí lực là biết rõ nguyên nhân nào dẫn đến con đường tái sinh nào; d. Tri chủng chủng giới trí lực là biết rõ các thế giới với những yếu tố thành lập

của chúng; e. Tri chủng chủng giải trí lực là biết rõ cá tính của chúng sinh; f. Tri nhất thiết chúng sinh tâm tính trí lực là biết rõ căn cơ học đạo cao thấp của mọi chúng sinh; g. Tri chư thiên giải thoát tam-muội trí lực là biết tất cả các cách thiên định; h. Tri túc mệnh vô lậu trí lực là biết rõ các tiền kiếp của chính mình; i. Tri thiên nhãn vô ngại trí lực là biết rõ sự tiêu hủy và tái xuất của chúng sinh; k. Tri vĩnh đoạn tập khí trí lực là biết các lậu hoặc sẽ chấm dứt như thế nào.

- (6) hạt bụi quang minh: Ánh sáng vi trần Đây là môn “Câu nhất thiết pháp vô yểm túc tam muội quang minh” biến hóa trong hạt bụi chứa cả sơn hà đại địa mà Bất Động Ưu bà di đã chứng quả.*
- (7) Tứ nhiếp pháp: 4 pháp nhiếp hóa là ái ngữ, bố thí, lợi hành, đồng sự.*
- (8) Tứ chánh cần là bốn phép siêng năng tinh tấn hợp với chánh đạo gồm: a/ Tinh tấn ngăn ngừa những điều ác chưa phát sinh. b/ Tinh tấn dứt trừ những điều ác đã phát sinh. c/ Tinh tấn phát khởi những điều lành chưa phát sinh. d/ Tinh tấn phát triển những điều lành đã phát sinh. -(9) Nhất thiết trí là trí tuệ hiểu biết tất*

*cả của Phật như: a/ Giải thoát trí là trí tuệ đã
cởi bỏ mọi phiền não và nhận thức sai lầm.
b/ Tất cánh trí là trí tuệ hoàn thiện, cùng tột,
không gì hơn nữa. c/ Lợi trí là trí tuệ sắc bén.
d. Thâm trí là trí tuệ sâu xa. e/Tật trí là trí tuệ
mau lẹ v.v...*

*(10) Lục hòa: a/ Giới hoà đồng tu : Hoà đồng
trên nguyên tắc Kỷ luật; b/ Thân hoà đồng
trụ : Hoà đồng trên nguyên tắc Hành động;
c/ Khẩu hoà vô tránh : Hoà đồng trên nguyên
tắc Ngôn luận; d/ Lợi hoà đồng huân : Hoà
đồng trên nguyên tắc Quyền lợi; e/ Ý hoà
đồng duyệt : Hoà đồng trên nguyên tắc Ý chí;
f/ Kiến hoà đồng giải : Hoà đồng trên nguyên
tắc nhận thức*





**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Phẩm Thứ Tám
Chứng Phần 4
*Tùy Hình Hóa Độ***

Vượt vô số do tuần nam tiến,
Nước Thân Na kính viếng Ni sư,
Ca Lăng thành quách có người,
Thắng Quang Vương phát tâm tư cúng dường.

Nơi giảng pháp là vườn Quang Nhựt,
Sư Tử Tàn Thân tức thánh Ni,
Tàng cây mãn nguyệt diệu kỳ,
Ánh sáng hoa tạng lưu ly nhiệm màu.

Hoan hỷ nhạc phát câu niệm Phật,
Hương Phổ trang phảng phát mùi phương,
Bát công đức thủy ao vườn
Hoa sen bốn sắc(1) tỏa hương Bồ đề.

Cây Nhật Quang sum sê công đức,
Sư tử tòa thập lực thiện căn,
Tâm hành bát nhã hoa đăng,
Một niệm thông suốt chẳng ngăn mé chi.

Phổ nhãn xả thánh Ni hiển thật,
Bát nhã ba la mật viên dung,
Trang nghiêm thù thắng khôn cùng,
Vô phân biệt trí tâm từng bản lai(2).

*

* *

Này Đồng Tử Thiện Tài nên tới
Phương nam kia học với nữ nhân,
Nước tên Hiêm Nạn danh phần,
Bửu trang nghiêm phải ân cần thỉnh sư.

Bà Tu Mật Đà từ thành Bắc,
Cổng thiên thang màu sắc xinh tươi,
Lâu đài tráng lệ xa cù,
Phan lọng nghiêm sức y như cung đình.

Đoan nghiêm tướng minh tinh diệu hảo,
Da huỳnh kim dung mạo uy nghi,
Ba cõi chẳng thể sánh bì,
Âm thanh trừ diệt sân si não phiền.

Ly tham dục tế duyên thành tựu,
Như huyễn môn nguyện cứu chúng sanh,
Hiện thân mỹ nữ tu hành,
Xa lìa dục vọng chứng thành Như lai.

Thấy thâm diệu Thiện Tài thưa hỏi:
Phước nghiệp gì xin nói cho nghe?
Chúng sanh ưa muốn chở che,
Cúi xin Bồ tát đưa bè sang sông!.

Thuở quá khứ nhờ trông Thiện Huệ,
Nước Sa Môn vị thế giàu sang,
Như Lai Cao Hạnh ghé ngang,
Đạp lên ngạch cổng biển toàn bửu châu.

Ta cung kính cúi đầu đánh lễ,
Dâng bửu tiền phát thệ quy y,

Văn Thù thị giả đương thì,
Đăng đàn giảng pháp từ bi chơn truyền.

Lìa ngũ dục(3) đoạn duyên phiền não,
Pháp nguyện rằng thượng báo Phật ân,
Dưới thời lục đạo thiên nhân,
Tùy hình hóa độ biển trần hết tham.

*

* *

Thành Thiện Độ hướng nam tiến bước,
Tháp Chiên Đàn phía trước nguy nga
Cư Sĩ Tỳ Sắc Chi La,
Phật chủng vô tận liên tòa chứng tri.

Niệm pháp giới vô vi chư Phật,
Đem đạo mâu chơn thật độ sanh,
Phép dùng phương tiện thiện lành,
Niết bàn bát bát tử sinh luân hồi.

Nhập tam muội nổi trôi biển khổ,
Thấy bảy đời Phật độ chúng sanh,
Thị hiện chánh pháp viên thành,
Chưa từng đời gót tử sanh Niết bàn.

Thuở vị lai tôn nhan Di Lặc
Hiện tại đây có mặt Giá Na,
Quá khứ Thi Khí, Tỳ Bà,
Tam thế chư Phật hiện ra tức thời.

Lập hạnh nguyện tác vơi bể khổ,
Gieo duyên lành hóa độ trần gian,
Cõi phàm hóa cảnh lạc bang,
Trong tâm có cả kho tàng diệu âm.

*

* *

Hướng phía nam quyết tâm chơn giác,
Núi tên là Bồ Đát Lạc Ca,
Ngồi trên tảng đá kiết già,
Bồ tát cứu khổ Ta bà ban vui.

Quán Tự Tại chia bụi xẻ ngọt,
Chốn trần ai thương xót chúng sanh,
Ngài thường cảm ứng tâm thành,
Chúng sanh kêu cứu vọng thanh khăn cầu.

Nếu kẻ lạc rừng sâu hiểm nạn,
Hoặc tù đày, bị án khổ sai,
Nhất tâm trì niệm danh Ngài,
Tức thời khổ ải nạn tai tiêu trừ.

Lòng chí thiết đại từ dũng mãnh,
Thương chúng sanh căn tánh ngu si,
Ngài thường thuyết giáo đại bi,
Bồ thí, ái ngữ phụng vì hàm linh.

Hoặc vì họ hiện hình giống họ,
Nhiếp lợi hành cảm thọ thế gian,
Tham sân si mạn hung tàn,
Niệm danh Bồ tát liền tan giận hờn.

Thí vô úy(4) là nhơn giải thoát,
Hạnh đại bi hiển đạt viên dung,
Chúng sanh điên đảo vô cùng,
Bồ tát nguyện cứu muôn trùng khổ đau.

Cầu sanh nam thông lâu chữ nghĩa,
Hoặc nữ nhi gác tía lầu son,

Khai hoa nở nhụy vuông tròn,
Trai thời trí tuệ, gái trang thực hiền.

Phước như hải vô biên công đức,
Mắt đại từ thị lực chúng sanh,
Mười phương ứng hiện viên thành,
Khởi tâm cảm niệm hồng danh hộ trì.

Phương đông sáng lưu ly nhật nguyệt,
Luân Vi Sơn núi biếc non cao,
Chánh Thu Bồ tát đi vào,
Lấy chân ấn đất xôn xao Ta bà.

Cả thế giới biến ra thất bửu,
Phóng quang minh diệu hữu tam thiên,
Phạm vương, bát bộ, tiên hiền,
Thọ nhận ánh sáng diệu huyền tuệ quang.

Chiếu khắp cả muôn ngàn nga quý,
Địa ngục môn, ly, my(5) súc sanh,
Khiến cho ác đạo hỏa khanh(6)
Không còn phiền não, an lành tự nhiên.

Thấy Thiện Tài hữu duyên sở đắc,
Đã diệt trừ kiến hoặc vọng nghi,
Phổ môn tột tận hành trì
Do Phật Phổ Thắng Sanh vi giảng bày.

Thiện nam tử! ta nay chỉ giáo,
Cõi đông phương hành đạo đến đây,
Trải qua trần kiếp số này,
Hóa thân bụi cỏ cành cây cúng dường.

Bất khả thuyết diệu phương vô tác
Được Như lai hỷ lạc chứng minh,
Mười phương pháp giới hữu tình,
Hiện thân giáo hóa hàm linh tu trì.

Hoa tạng giới hữu vi hiện tướng,
Phật, chúng sanh vô lượng hóa thân,
Chẳng sai biệt, chẳng ngại ngần,
Tỳ lô tánh hải vi trần sát na(7).

*

* *

Thần **Đại Thiên** Đọa La Bát Đề
Hứng nước từ bốn bể trên tay,
Rửa mặt, rải bông hiền bày,
Tán thán Bồ tát phước dày đức cao.

Giữ ba nghiệp(8) thanh tao nghiêm tịnh,
Chuyên pháp luân thân chính ý trung,
Chứng môn “Vân Vãng” đại hùng,
Vàng bạc, châu báu, trùng trùng đầy kho.

Ngàn hoa đẹp thơm tho hương đốt
Cùng tràng phan áo tốt nhạc hay,
Nhiều như đá núi cao dày,
Đàn ba la mật(9) lành thay! cúng dường.

Lại hiện cảnh trăm đường bố thí,
Khiến chúng sanh hết bị xan tham,
Thiện căn huân tập quý, tàm(10)
Cúng dường tam bảo ưu đàm ngát hương.

Nếu chúng sanh tâm thường phóng dật,
Ta hiện thân hành khất nhớp nhơ,

Kiêu mạn, ghen ghét, nghi ngờ,
Hiện thân La sát dám mơ hận thù?

Kẻ lười biếng, mộng du ủy my
Hiện nạn vua binh khí chiến tranh,
Mau tu để gặp phước lành,
Ta vì vạn loại hóa thành tương ưng.

Môn Vân Vãng chẳng ngừng tam thí(11)
Vớt chúng sanh khổ lụy sông mê
Hoa tạng pháp giới Bồ đề,
Thiên thần vạn biến đều về nhất tâm.

*

* *

Này nam tử! hãy tâm **An Trụ**
Ma Kiệt Đề có chủ Địa Thần,
Mau đi đánh lễ dưới chân,
Trong Bồ đề hội ân cần thỉnh văn.

Rằng quả báo thiện căn phúc đức,
Đã từng gieo nghiệp lực thọ sanh,
Ta nay thị hiện vạn hành,
Bửu tạng như ý tự thành ngọc châu.

Do tâm nguyện sở cầu giải thoát,
Phật Nhiên Đăng quán sát mười phương,
 Năng luôn bố thí cúng dường,
Điều phục vạn loại về đường lạc bang.

Xưa thế giới Nguyệt Tràng Diệu Nhãn
Học pháp môn luân hoán trang nghiêm,
 Tu tập xuất nhập phước điền,
Thường thấy chư Phật ân triêm diệu từ.

Trí huệ tạng ví như Hằng số,
Hóa thời gian giác ngộ trần sa,
 Diễn bày môn tu đa la(12)
Phụng thờ cung kính bảo tòa Như lai.

Chú thích:

- (1) Hoa sen bốn màu xanh vàng đỏ trắng tức tứ vô lượng tâm. Đây là diễn tả cây Bồ đề tức là công hạnh của Phật.
- (2) Tâm tụng bản lai: Quy về nhất thể, Bản Lai Diện Mục là danh từ của Tổ Sư sau này vì ứng cơ ngay lúc đó cho nên mượn danh từ đó để miêu tả và được hiểu như là đồng nghĩa với danh từ Phật Tánh của chúng sanh.
- (3) Ngũ Dục: Năm món dục lạc gồm tài, sắc, danh, thực, thù
- (4) Vô úy thí: Bố thí sự không sợ hãi, Vô úy là không sợ, bố thí vô úy là cho người khác sự không sợ hãi, hết sợ hãi; tại sao phải bố thí vô úy? Bởi vì trong đời sống của con người có đủ thứ sợ hãi. Khi còn bé nhỏ sợ theo bé nhỏ như sợ thua bạn bè, sợ không làm vừa lòng cha mẹ, v.v... Khi lớn lên sợ không thành danh, sợ không chọn được người bạn đời như ý v.v... Khi về già sợ bệnh này bệnh kia, sợ chết v.v.... Mỗi người từ nhỏ tới lớn đều có trăm nghìn lo sợ, do đó, nếu có sự bố thí vô úy, người được thí vui mừng biết mấy, như trút được gánh nặng nghìn cân vậy. Tỉ dụ như người đang

bị tai nạn, có người đến cứu giúp làm người này hết lo sợ, bớt lo sợ. Muốn bố thí vô úy, trước tiên người bố thí phải không còn sợ một điều gì; muốn được vậy, muốn không còn sợ bất cứ điều gì trong lòng, người ấy phải tìm đọc để hiểu lý sống của Phật giáo một cách tường tận và áp dụng thực hành đầy đủ rồi, đâu còn gì để sợ nữa; như khi biết rõ các vật đều là hư giả không thật, cái ngã tức cái thân ta cũng không thật không quý, tham để làm gì? Không tham tức không còn ham muốn nữa, khi không còn ham muốn sẽ không tìm cách giữ gìn hay chiếm đoạt, như vậy có gì phải lo sợ? Tiền bạc của cải không ham nên không sợ mất, danh lợi địa vị không màng nên không sợ thiếu, sinh mạng thân mình xem như giả tạm nên không sợ chết, do đó sống rất bình tĩnh tự tại trước mọi đổi thay thăng trầm của cuộc đời. Do vậy, người vô úy sẵn sàng can thiệp vào các việc cứu người khác gặp nguy hiểm mà người thường không thể làm được.

(5) *Lý Mỹ là 2 loài quý dữ trong 4 loài là Ly, Mỹ, Vọng, Lượng.*

(6) *Hỏa Khanh: hãm lửa*

(7) *Vì trần sát na: Nhanh như ở trong hạt bụi, ví như thời gian vụt qua mau trong phần ngàn sát na.*

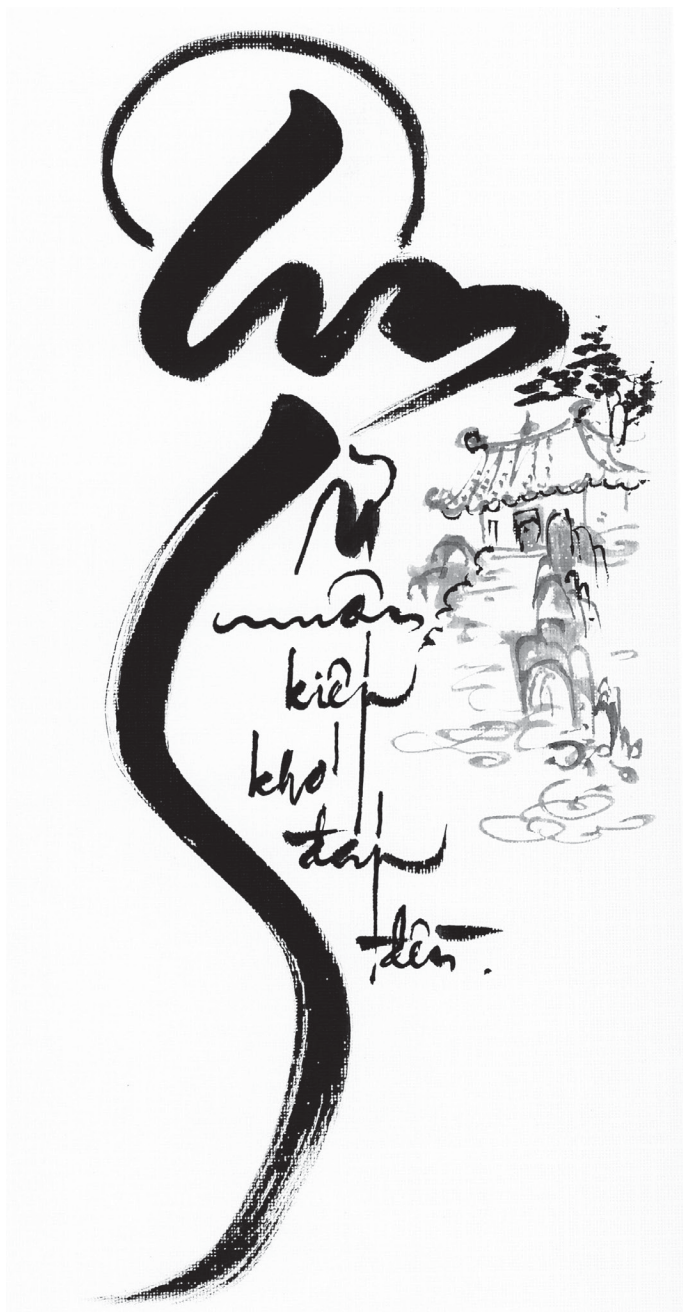
(8) *Ba nghiệp là Thân, Khẩu, Ý nghiệp*

(9) *Đàn ba la mật: Vì chúng sanh mà Bồ tát nguyện bố thí tất cả, kể cả thân mạng; Bồ Tát vì muốn điều phục chúng sinh, làm cho họ lìa được khổ não, cho nên mới thật hành đ àn ba la mật thí.*

(10) *Tàm, quý: sanh tâm xấu hổ để sám hối. Người muốn sửa lỗi, việc đầu tiên là phải biết xấu hổ. Nghĩ đến các bậc thánh hiền ngày xưa cũng là con người như chúng ta, nhưng tại sao họ có thể gương mẫu ngàn đời mà chúng ta lại thân bại danh liệt. Vì ta đắm mê trần duyên, làm lên những việc trái với lương tâm, tưởng không ai biết liền ưỡn ngực làm như vô tội. Như vậy sẽ có ngày sống như con thú mà không hay. Trên đời không gì xấu hổ cho bằng . Mạnh tử nói: “Biết xấu hổ” đối với con người rất quan trọng. Người biết xấu hổ sẽ ngang hàng với thánh hiền, còn không biết xấu hổ thì chẳng khác gì con thú. Đó là điểm then chốt của việc sửa lỗi.*

(11) *Tam thí gồm ba môn tài thí, pháp thí và vô úy thí*

(12) *Tu đa la: Kinh điển Chánh pháp.*



**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Phẩm Thứ Chín
Chứng Phần 5
*Kim Cang Thượng Thừa***

Này Đồng Tử Thiện Tài nên tới,
Ca Tỳ La thành mới hiểu thêm,
Ngài là vị chủ ban đêm,
Bà San Bà Diễn Để xem Dạ Thần.

Thiện trí thức nhờ thân biến nhãn,
Thấu pháp môn hải ngàn mười phương,
Hương liên hoa tạng phi thường,
Không trung sáng rực vàng dương Dạ Thần.

Vô lượng số lỗ chân lông hóa,
Độ chúng sanh hết đọa trầm luân,
Phương tiện giáo dưỡng chẳng ngừng,
Hiện thân Bồ tát tương ưng dẫn đường.

Môn giải thoát chẳng vượn si ám,
Khởi từ tâm trừ nhóm ác nhờn
Đại bi tận diệt oán hờn,
Hy, xả như đất thiện chơn thái bình.

Mắt tuệ thông quang minh mười cõi,
Thấy Phật thân sáng chói muôn phương,
Luân hồi bể khổ sáu đường,
Chúng sanh nhiếp thọ tư lương Bồ đề.

Kẻ gặp nạn sơn khê biên cả,
Làm lái thuyền biển hóa hiểm nguy,
Đưa người qua chỗ biên thù
Đến bờ hải ngạn hồi quy đạo mầu.

Tai nghe khắp năm châu vọng tiếng,
Diệu pháp âm phương tiện độ sanh,
Từng lời huyền nhiệm tín thành
Nhớ suy, tụng niệm, thực hành từ bi.

Tâm vô ngại không gì chứa đựng,
Đại thần thông tùy thuận chúng sanh,

Phước trí như biển tịnh thanh,
Ba đời chư Phật viên thành hoa nghiêm.

Thương chúng sanh đắm chìm bể ái,
Nguyện làm thân tự tại ban vui,
Trừ màn đêm tối, mù đui.
Thắp sáng tuệ giác đầy lùi vô minh.

Tâm vô thượng chúng sanh phát nguyện,
Ta mở môn phương tiện chỉ bày,
Phổ Hiền, thập lực lành thay!
Gia công chánh niệm đến ngày chứng tri.

Này Đồng Tử! liễu tri pháp giới,
Mắt mũi tai lưỡi với ý căn,
Giữ tâm thanh tịnh thường hằng.
Vô biên pháp giới chẳng ngăn ngại gì.

Phổ môn lực từ bi giải thoát,
Lô Xá Na liễu đạt chơn như,
Thập phương tràn sát diệu từ,
Bồ đề đại thọ an cư Niết bàn.

Thuở quá khứ Tịch Quang tịnh quốc,
Tu di sơn kiếp suốt vì trần,
Xuất Sanh Diệu Bửu châu ngân,
Năm ức Phật hiện muôn phần phước duyên.

Tứ thiên hạ có miền Bửu Nguyệt,
Liên Hoa Quang thánh khiết vương cung,
Vua Pháp Thiện Độ oai hùng,
Hoàng hậu Pháp Huệ Nguyệt dung mỹ miều,

Trong giấc ngủ tiêu điều thân lực
Bà thấy cây vạn đức Bồ đề
Thành đông Tịch Trụ sum sê,
Lôi Âm Vương Phật chẳng hề đến, đi(1).

Chủ Dạ Thần từ bi động chuỗi,
Gọi phu nhân đến núi cúng dường,
Bởi vì đức Phật Âm Vương,
Thành đẳng chánh giác chơn thường Như lai.

Nhờ công đức của ngài Tịnh Nguyệt(2)
Tâm phu nhân tha thiết tán dương,

Phát tâm vô thượng cúng dường,
Thanh văn, Bồ tát mười phương Phật đà.

Này nam tử! thân ta ngày trước,
Chính phu nhân của nước Hoa Quang,
Trải qua chẳng thể nghĩ bàn,
Hành thiện, thuyết pháp, khinh an độ đời.

Cũng tiền kiếp trong thời Vô Cầu,
Mất Như lai xông thấu mười phương,
Tu Di Tràng Tịch tịnh đường,
Tuệ nhãn Phật sáng kim cương bảo tòa.

Cô con gái của nhà trưởng giả
Diệu Huệ Quang Minh khá đẹp xinh,
Thanh Tịnh Nhãn dạ thần linh,
Vì theo bốn nguyện nên sinh trong thành.

Đang giấc ngủ âm thanh Tịnh Nhãn
Vị dạ thần chiếu sáng hào quang,
Bảo rằng mau đến thỉnh an
Như lai Diệu Nhãn đạo tràng tôn nghiêm.

Ta vừa thấy thiên kim dung mạo
Đức thể tôn tướng hảo quang minh,
Liên được tam muội tùy hình,
Nhớ vô lượng kiếp như sinh cùng thời.

Thân biến hóa mỗi nơi trần sát,
Hiểu âm thanh linh giác chúng sanh,
Khiến cho nhiếp thọ duyên lành,
Thấy đồng nghiêm tịnh sáng danh Phổ hiền.

Bồ đề tràng châu viên tỏa rực,
Chủ dạ thần Phổ Đức Tịnh Quang.
Dạy rằng mười pháp đạo vàng,
Chứng Bồ tát hạnh kim cương thượng thừa.

Một, tam muội thường ưa thấy Phật,
Hai, mắt xem chơn thật Như lai,
Ba là công đức lâu dài,
Bốn, quang minh hải hoa khai diệu từ.

Năm, chân lông sáng như nhật nguyệt,
Sáu, quang minh sắc biếc rộng sâu,

Bảy, Phật khắp cả tứ châu,
Tám, ngôn âm hải nhiệm màu diệu thanh.

Chín, vô biên Phật danh hiệu hải,
Mười, thấy đều tự tại viên thông,
Thành tựu đại hạnh chơn đồng,
Thấy muôn sắc tướng như không có gì.

Biết chư Phật chẳng đi, chẳng đến,
Cũng chẳng sinh, lão, bệnh, tử vong,
Muôn pháp tự khởi trong lòng,
Thường lạc ngã tịnh cũng trong huyền trần.

Quán chúng sanh dạ thân **Hỷ Mục**
Hữu đạo tràng thiện phúc hóa thân,
Chư Phật ba cõi vô ngần,
So ra bằng với phàm trần thế gian.

Nhờ dạ thân ẩn tàng gia hộ,
Nên Thiện Tài kiên cố tín tâm,
Thân cận tri thức uyên thâm,
Không đi mà biết thẳng trăm mười phương.

Hội đạo tràng nhờ nương thần lực
Đức Như lai độ nhứt Dạ thần,
Trên tòa sư tử thánh nhân
Liên hoa tạng nhập hóa thân muôn loài.

Bởi chúng sanh tâm thay diện đổi,
Nên khế thời tùy lối hiện thân,
Hoặc khi cảnh giới thiên thần,
Long vương quý vật thiên nhân ứng hình.

Diễn diệu pháp chơn minh trí tuệ,
Hoặc chỉ bày diệu kế khai tâm.
Khiến trừ ác nghiệp lỗi lầm,
Được nhất thiết trí thanh âm Phổ Hiền.

Đời quá khứ kiếp thiên tịch tịnh,
Cõi Ma Ni an định vương cung,
Thành Hương Tràng Bửu đại hùng,
Chuyển Luân Vương đẹp lạ lòng tôn nghiêm.

Ba hai tướng là niềm hỷ lạc,
Từ hoa sen giải thoát sanh thân,

Có ngàn vương tử chuyên cần,
Điều nhu lợi ích nghĩa nhân vẹn toàn.

Ta tiền kiếp đoan trang Bửu Nữ,
Sắc thân vàng sáng tứ đại thiên,
Một đêm an định tham thiền,
Thấy Phật Đức Hải hiện tiền thế gian.

Thần thông lực hào quang rực rỡ
Khắp mười phương hơn hở hoan ca,
Chân lông mỗi lỗ hiện ra,
Thân Phật sáng đẹp như tòa kim cương.

Ta hoan hỷ cúng dường chư Phật,
Cùng vua cha lễ bậc chánh tri,
Phổ Vân công đức tu trì,
Phật thuyết cảm ứng tứ vi sơn hà.

Nghe diệu pháp tâm ta giác ngộ,
Nguyện đời đời thủ hộ quần sanh,
Dạ Thần đã được viên thành,
Hoằng dương chánh giáo phụng hành Như lai.

Vô lượng kiếp chẳng sai đại nguyện,
Dùng đại bi phương tiện hóa thân,
Thọ trì, giữ tứ chánh cần(3)
Phổ Hiền môn hạnh là chân Bồ đề.

Nói kệ xong quay về Đồng tử!
Này thiện nam bốn sự nghĩ sao?
Chuyển Luân Vương Thánh thưở nào,
Văn Thù Sư Lợi trí cao bây giờ.

Còn Dạ thần tôi sơ phát nguyện,
Là Phổ Hiền thị hiện độ sanh,
Khuyến thỉnh lục đạo(4) tu hành,
Khắp trong pháp giới biến thành lạc bang.

Nghe giảng xong vội vàng đánh lễ
Chư Dạ Thần phổ tế chúng sanh
Hy Mực chỉ rõ ngọn ngành,
Tìm ngài Phổ Cứu thực hành đại bi. 1468

Chú thích:

-(1) Như lai: Không đến, không đi; đức Phật giảng là Như Lai tức một thực tại như thế, không từ đâu đến cũng chẳng đi về đâu.

-(2) Tịnh Nguyệt: tên của Dạ Thần trong thành Liên Hoa Quang

-(3) Tứ chánh cần là a/ Tinh tấn đoạn trừ các điều ác đã sanh b/ Tinh tấn ngăn ngừa các điều ác chưa sanh c/ Tinh tấn làm tăng trưởng những điều thiện đã sanh; d/ Tinh tấn làm phát sanh những điều thiện chưa sanh

-(4) Lục đạo là 6 cõi bao gồm: a/ Cõi trời, b/ Cõi thân, c/ Cõi người, d/ Cõi súc sinh, e/ Cõi ngạ quỷ, f/ Địa ngục





**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Phẩm Thứ Mười
Chứng Phần 6
*Thập Môn Hiển Bày***

Bồ tát hạnh phụng trì Phật pháp,
Vào trần gian mặc giáp Như lai,
Vì lòng phát nguyện Thiện Tài,
Dạ Thần thị hiện đăng khai căn lành.

Ngài Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức,
Giữa chạng mây thần lực phóng quang,
Trí đăng phổ chiếu tịnh tràng,
Thiện Tài nạp thọ kim cang tổng trì.

Được tam muội thấy vi trần giới,
Thủy hỏa phong địa lợi hóa thân,
Thiên nhân, bát bộ, quý thần,
Tùy nghiệp thọ báo từng phần khác nhau.

Vì sai biệt khổ đau chẳng giống,
Tham sân si huyễn mộng vô minh,
Phổ cứu ứng hiện tùy hình,
Khiến cho vạn loại hàm linh an lành.

Noãn thai thấp hóa sanh sắc tướng,
Hạnh Phổ Hiền trường dưỡng tánh căn,
Phá màn u tối thấp đèn,
Quang minh thanh tịnh trí năng nhứt thừa.

Hiện thân tướng hô mưa hoán vũ,
Chuyển pháp luân thành trụ hoại không,
Cảnh giới thanh tịnh chơn đồng,
Một niệm nhất thiết viên thông muôn loài.

Thuở quá khứ Đại Oai Đức Phật,
Viên mãn thanh tịnh nhất trần gian,
Như lai tỏa ánh đạo vàng,
Tứ châu thiên hạ nghiêm trang tu hành.

Luân vi sơn đông thành thế giới,
Bửu Đăng Hoa Tràng lợi sanh linh

Hàng vạn vương quốc an bình,
Thành ấp tụ lạc cung đình nguy nga.

Có một nước Bửu Hoa Đăng quốc,
Chuyển luân vương quyền thuộc hàng sa,
Tỳ lô Diệu Bửu giá na,
Liên hoa sanh xuất bảo tòa giảng kinh.

Ngàn vương tử tận tình giúp nước,
Vạn mỹ nhân mưu chước trị dân
Quốc độ an lạc vô ngần,
Tôi hiền, tướng mạnh, quân thần trung kiên.

Chánh phi Mãn Diên Viên bửu nữ
Tướng đoan trang trí lự thanh tao,
Đức Nhân công chúa hồng đào,
Phổ Trí Diệm Diệu ôi chao! tuyệt trần.

Bồ đề thọ Pháp vân quang Phổ,
Có ao sen hóa độ thiên nhân.
Xuất sanh Phật sát vi trần,
Phổ Trí Bửu Diệm Diệu thân Đức Tràng.

Đẳng chánh giác hoa quang rạng rỡ,
Muôn tòa sen sáng tợ lưu ly
Nhu lai bậc chánh biến tri,
Độ cho bất khả tư nghĩ chúng sanh.

Phổ Hiền biết trong thành Đẳng Bửu
Ngã mạn tâm mắc mứu khinh chê,
Ý vào nhan sắc đề huề
Quên đường tu tập lìa mê lánh trần.

Nên Bồ tát hóa thân đoan chính,
Phóng hào quang đại định mười phương,
Hư không vọng tiếng tỏ tường:
Có Phật xuất thế mau nương pháp lành.

Thấy sắc tướng tinh anh tự tại,
Phổ Hiền Vương vô ngại quang minh,
Phổ Trí Diệu Nhân cung đình,
Nguyên được thân tướng tốt xinh như Ngài.

Liên nghe tiếng Như lai giáo hóa,
Vương nữ mừng lễ tạ Đạo sư,

Chứng môn tam muội chân như,
Phá tan si ám diệt trừ u minh.

Nhờ công đức tô hình Phật tượng,
Nhơn Đà La Diệu Tướng Như lai,
Vương nữ thuyết pháp biện tài,
Thiện căn công đức chẳng ai sánh bì.

Chuyển luân thánh vương Tỳ Lô Giá,
Diệu Bửu Liên biến hóa Phật thân,
Nay là Di Lặc chơn nhân,
Vương phi Viên Mãn Dạ thần Tịnh Âm.

Diệu Đức Nhãn từ tâm quảng đại,
Chính thân ta tự tại viên thành,
Diệu Đức Phổ Cứu Chúng Sanh,
Phát tâm vô thượng tu hành thập môn(1)

Hư không xử lưu tồn đệ nhất
Phật Phổ Quang chơn thật thứ hai
Ba Trụ, bốn niệm Như lai,
Năm quang cao thắng, sáu đài Tu di.

Bảy, Pháp Diệm, tám, trì Sơn thắng,
Chín, đại bi tĩnh lặng chơn tâm,
Mười là pháp giới thậm thâm
Hoa khai kiến Phật từ âm nhiệm màu.

Vô lượng kiếp từ lâu quá khứ,
Tu Di trần bốn sự hóa thân,
Làm đèn soi sáng nẻo trần,
Tín tâm kiên cố, báo ân Phật đà.

Môn giải thoát chính ta điều phục,
Tâm chúng sanh cụ túc quang minh,
Thiện Tài tham cứu tận tình,
Dạ Thần Âm Hải giải trình liễu tri.

Đầu đánh lễ khắc ghi ân giáo,
Hữu nhiều công phổ đạo tôn sư,
Thiện Tài chiêm ngưỡng tạ từ,
Tìm thân Tịch Tĩnh an cư vãn thiền.

*

* *

Bạch đức thánh! hạnh viên Bồ tát,
Đạo chỗ nào liễu đạt dung thông?
Dạ thần Âm Hải vun trồng,
Bao nhiêu phước đức quả công hành trì?

Môn giải thoát từ khi tâm khởi,
Nguyện viên ly phú quí vinh hoa,
Bình đẳng, vô trụ, nhu hòa,
Lục trần(2) bát khổ(3) tứ ma(4) tiêu trừ.

Thường thuyết pháp thật hư mộng ảo,
Tham, sân, si vốn tạo trầm luân,
Ái dục sanh tử không ngừng,
Lục độ(5) hạnh nguyện như vùng thái dương.

Kẻ luyến ái ruộng vườn chồng vợ,
Ta chỉ ra món nợ trả vay,
Pháp lìa chấp trước rõ bày,
Đại bi trì niệm đêm ngày dứt mê.

Người sân hận chẳng hề hỷ xả,
Kẻ tham lam đại họa ngu si,
Dạy họ tinh tấn nghĩ suy,
Hành ba la mật tu trì pháp không.

Kẻ mê sắc tiên bông lạc cảnh,
Hoặc ưu phiền xí thanh âm thân(6)
Thời ta thuyết pháp tinh cần,
Như lai thanh tịnh sắc thân Bồ đề.

Lại lắm kẻ đắm mê ngũ uẩn(7),
Trụ vô y giáo huấn an nhiên,
Dạy người đến chỗ liễu huyền,
Sắc, vô cũng một, đừng phiền có không.

Thường quán sát đại đồng hải hội,
Phóng quang minh bất thối diệu thanh,
Trang nghiêm pháp giới tâm hành,
Như lai thần lực viên thành mười phương.

Quán sát Phật mở đường hiện tướng,
Thân Tỳ Lô vô lượng phóng quang,

Hiển bày khởi lập đạo tràng,
Tịnh ba la mật vẹn toàn pháp thân.

Thuở xưa chẳng một lần chứng nhập,
Nay hiển bày vô chấp chơn như,
Bình đẳng nhập đạo biển từ,
Ba đời chư Phật chẳng dư thiếu thừa.

Khắp đại địa thấm mưa giải thoát,
Nên chẳng sinh hành hoạt mất còn,
Duy tâm tạo chiếu chói chan,
Môn nhất thiết trí bửu tràng xuất sanh.

Giải thoát ấy hiện hành biến hóa,
Như hư không vạn loại hàm linh,
So ra như bóng của mình,
Từ trong thiện nghiệp thì sinh Bồ đề.

Thiện Tài hỏi tu về giải thoát,
Thần trả lời muốn đạt diệu môn,
Mười đại pháp tạng lưu tồn,
Ý niệm chánh định, ái ngôn thân hòa.

Một, bổ thí hai là tịnh giới,
Ba, nhẫn kham bốn, với siêng năng,
Năm thiền, sáu tuệ, bảy căn,
Tám nguyện, chín quảng, mười đèn trí minh.

Thuở xưa chốn hữu tình Diệu Tạng,
Phổ Quang Tràng tán thán Như lai,
Chứng thành đẳng giác biện tài,
Bất Thối Chuyển Pháp Giới khai Âm từ.

Bồ đề thọ thân như Cụ Túc,
Chính là ta **Tràng Phúc Đức Đăng**,
Thấy Phật ngồi trên hoa sen,
Ta liền phát nguyện đốt đèn tuệ quang.

Liền chứng nhập vện toàn tam muội,
Phổ chiếu trên dòng suối Như lai,
Tự Công Đức Hải lâu dài,
Đời đời gặp Phật triển khai lời nguyện.

Vô lượng kiếp triển miên sanh tử,
Hiện đồng nam, đồng nữ, long vương

Hộ trì Phật pháp, cúng dường,
Tu Bồ tát hạnh tình thương dạt dào.

Khi mạng chung sanh vào Hoa Tạng
Gặp Câu Lưu Tôn quán tịnh thân,
Phủi hết cấu uế bụi trần,
Được môn tam muội dạ thần quang minh.

Lại được gặp chơn linh cô Phật,
Câu Na Hàm đệ nhất Mâu Ni
Ca Diếp đại lực từ bi,
Chứng Ngôn Âm Hải phụng vì chúng sanh.

Tỳ Lô Giá Na thành đẳng giác,
Niệm xuất sanh giải thoát trang nghiêm,
Trong dòng sanh tử nổi chìm,
Thân ta, thân Phật ân triêm đại đồng.

Đã bao lâu tạo công đức hải,
Kiếp vi trần quảng đại vô biên,
Thọ thần ta đắc tức duyên,
Từ Câu Lưu đến hiện tiền Thích Ca.

Phật vị lai Ta bà thế giới,
Tịch Tĩnh Âm phát khởi cúng dường,
Thân cận, đánh lễ dâng hương,
Hải tạng pháp giới mười phương chơn đồng.

Chủ Dạ thần viên thông Thủ Hộ,
Nhất Thiết Thành quảng độ quần sanh,
Trên tòa bảo tướng biến thành,
Thần thông uy đức lừng danh khắp cùng.

Như lai tánh viên dung tự tại,
Giải thoát môn quảng đại Diệu Âm
Hành trì Bồ tát thậm thâm,
Trụ Nhất Thiết Trí chơn tâm hải hà.

Nhờ tịnh pháp Đà la ni ứng,
Trợ thiện căn tùy thuận chúng sanh,
Mười thứ quán sát chí thành,
Cùng trong pháp giới vận hành tương ưng.

Môn chứng trí như vùng nhật nguyệt,
Pháp giới này nhất thiết vô biên,

Không hạn lượng, chẳng mỗi giềng,
Tánh hải vi diệu Phổ Hiền quang minh.

Văn, tư, tu huệ sinh vạn pháp
Giải thoát như bửu tháp trên không,
Nhập vô sai biệt chơn đồng,
Phật, hiền, thánh, chúng câu thông tận cùng.

Lúc vô thỉ vô chung trần kiếp,
Ly cấu quang minh nghiệp tử sanh,
Thế giới Công Đức Vân thành,
Một tứ thiên hạ bốn danh Diệu Tràng,

Đô Phổ Bửu Hoa Quang vương xá,
Bồ đề tràng hiền hóa Như lai,
Tối sơ có Phật là Ngài,
Lôi Âm Pháp Hải Quang đài Minh Vương.

Vua chuyển Luân một phương Thanh Tịnh,
Nhật Quang Minh Diện chính thọ trì,
Hải triền pháp Phật oai nghi,
Xuất gia học đạo phụng vì chúng sanh.

Pháp Hải Lô Âm thành chánh quả,
Nhập Niết bàn nên xả báo thân,
Vua liền giáo hóa nhơn dân,
Hộ trì chánh pháp xa gần tín tâm.

Thời mạt kiếp mê lầm dị chúng,
Ác Tỳ kheo tranh tụng chấp nê,
Luận bàn những việc khen chê,
Làm cho Phật pháp nhiều bề suy vi.

Vua Chuyển luân phụng vì chánh pháp,
Bay lên không mặc giáp Như lai,
Phóng quang thuyết pháp biện tài,
Khiến chúng sanh hết bi ai não phiền.

Con gái vua hữu duyên cửa Phật,
Xuất gia ba la mật ni sư,
Pháp Luân Hóa hiệu Quang như,
Chứng bất thối trí đạt từ diệu âm.

Môn giải thoát thậm thâm tự tại,
Thấy Quang Minh Pháp Hải Lô Âm,

Ni liên độ kẻ mê lầm,
Thấy đều trí tuệ quang lâm Bồ đề.

Thiện nam tử! trở về quá khứ,
Chuyển luân vương bốn sự Phổ Hiền,
Vị ni thuyết pháp trùng tuyên,
Chính là ta đã biến nguyên Dạ thần.

Vô lượng kiếp sanh gần chư Phật,
Tánh viên thông đệ nhất ngữ ngôn.
Làm cho diệu pháp lưu tồn,
Chúng sanh quy ngưỡng thiên môn tu trì.

Này nam tử! đại nghi đại ngộ,
Phật hội này còn chỗ minh quang,
Hãy mau đến hỏi rõ ràng
Khai Phụ Nhất Thiết pháp tràng **Thọ Hoa**

Thiện Tài nhập Ta bà tự tại
Giải thoát không chướng ngại diệu âm,
Vô biên tam muội thậm thâm,
Hiện thân đưa kẻ sai lầm về chơn.

Nhất thiết trí nguyên nhơn đồn ngộ,
Bạch Dạ Thần thủ hộ ra sao?
Bồ tát hạnh nguyên thể nào?
Hiện hình biến tướng thấp cao độ đời.

Nếu chúng sanh ăn chơi phóng dật,
Hiện tướng già bệnh tật tử vong,
Khiến cho sợ sệt trong lòng,
Tỉnh tấn giữ giới cầu mong an bình.

Kẻ bỏn xẻn tùy hình bổ thí,
Người sân si giảng lý hạnh từ,
Dối trá dạy quán chơn như,
Tối tăm trí tuệ, tánh hư thật thà.

Thuở Tỳ Lô Giá Na trụ thế,
Thấy chúng sanh ô uế ngu si,
Như lai phát khởi đại bi,
Thập lực trí độ tu trì hàm linh.

Trong pháp giới quang minh trần kiếp,
Cảnh vô biên, vô ngại, vô chung,

Ta thừa Phật lực đại hùng,
Rốt ráo biển tuệ viên dung Bồ đề.

Xưa thế giới thuộc về sát hải,
Chơn Kim Ma tự tại Ni Sơn,
Có Phật Phổ Chiếu Pháp chơn
Tịch Tĩnh Oai Đức Huệ Sơn ra đời.

Phổ Trang Nghiêm Tràng nơi quốc độ,
Vua Pháp Âm có số thần quan,
Vương tử, thể nữ, tôn hoàng,
Dũng kiện đoan chánh nghiêm trang cung đình

Vương phụ tịnh Quang Minh ly cầu,
Liên Hoa Quang vương mẫu uy nghi,
Cung vàng điện ngọc lưu ly,
Ngũ trược ác thế biên thùy rung rinh.

Thời mạt kiếp nhơn tình ít phước,
Ham lợi danh bạo ngược ngu si,
Nhơn dân trong cảnh hiểm nguy,
Xin vương ban bố thần kỳ độ sanh.

Vua phát nguyện chóng thành đạo quả,
Khởi mười tâm thuần hóa đại bi,
Một thương bất khả tư nghì
Hai diệt phiền não, ba ly ái hà.

Nhất thiết trí bốn là thủ hộ,
Năm đoạn trừ bát khổ diệu phương,
Sáu diệt si tối lạc đường,
Bảy trị xam tạt siểm vượn cộc cần

Tám là kẻ trôi lăn sanh tử
Vớt lên đò quy khứ lạc bang,
Chín điều phục bọn tham tàn,
Mười dắt kẻ tối vào đàng quang minh.

Mười đại nguyện thâu tình đạt lý,
Vua lệnh truyền bố thí khắp nơi,
Những là vàng bạc tuyệt vời,
Kẻ cả thân mạng đồng thời vợ con.

Lòng hoan hỷ khi ban chẩn tế,
Sự hân mừng chẳng thể nào nguôi,

Chúng sanh ích lợi làm vui,
Thí ba la mật chẳng lười tín tâm.

Trong đại hội quang lâm bố thí,
Bửu Quang Minh là vị nữ lưu
Đoan trang tâm chánh vô ưu,
Nghĩ vua chính bậc tỳ khuru thiện lành.

Liên đánh lễ kính thành tán thán,
Hiện Phật hoàng cứu nạn chúng sanh,
Tuyên dương đạo pháp ứng hành,
Chứng nhất thiết trí tịnh danh Ta bà.

Hạnh tự lợi, lợi tha hy hữu
Vua liền khen thành tựu diệu môn,
Vinh công người khác lưu tồn,
Là tâm vô ngã chơn ngôn mật truyền.

Vua lấy y phước điển trao tặng,
Bửu Quang Minh cố gắng tu trì,
Sáng rực khi đắp bửu y,
Tứ phương thiên hạ liễu tri đạo mầu.

Thiện Tài biết bao lâu trần kiếp?
Pháp Âm(8) vun thiện nghiệp độ sanh,
Tức là Bồ tát đã thành,
Tỳ Lô Giá Phật tịnh danh hiện giờ.

Quang Minh vương đến bờ giác ngộ,
Tịnh Phạn Vương(9) thủ hộ nhơn dân,
Liên Hoa Quang vị phụ nhơn,
Ma Gia hoàng hậu(10) cung tằng Thích gia.

Bửu Quang Minh chính là ta đó,
Chủ Dạ Thần Thiết Thọ Hoa khai.
Đại nhãn thông tuệ biện tài,
Thấy trong pháp giới chẳng sai vật gì.¹⁸¹²

Chú thích:

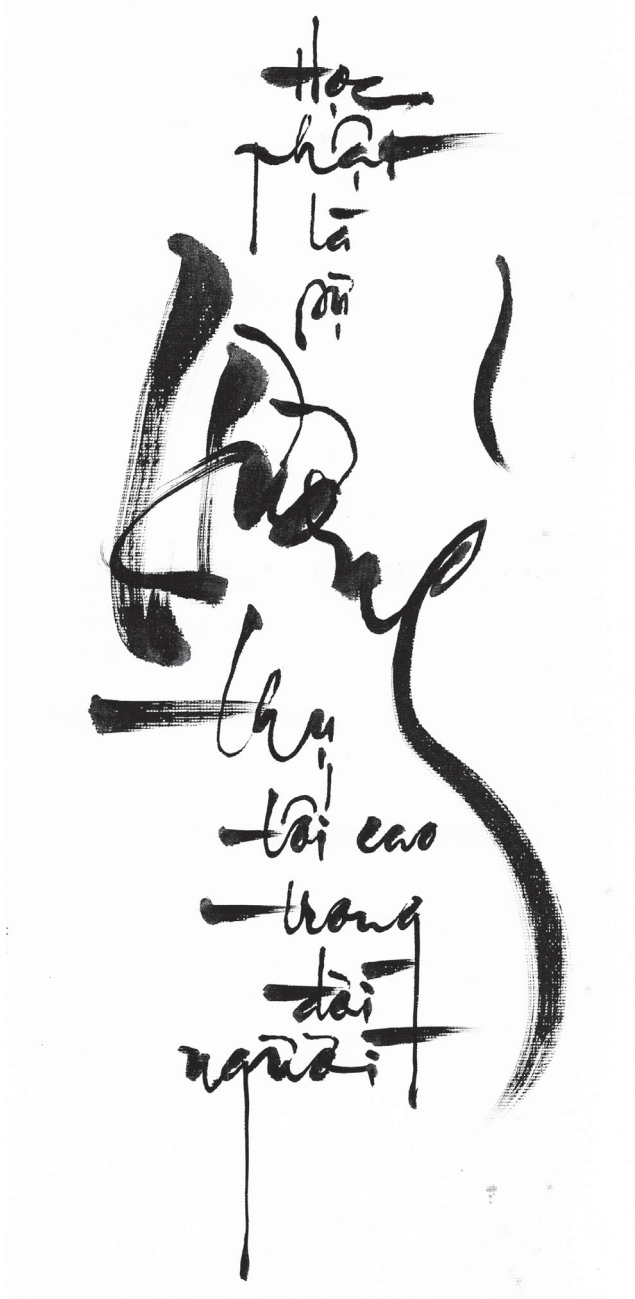
- (1) *Thập Môn là 10 môn công đức Phàm có 10 môn: 1/ Đồng thời cụ túc tương ưng môn. (Đây lấy cái tương ưng không có trước sau mà nói). 2/ Nhân Đà La Vĩng cảnh giới môn (Đây dùng thí dụ mà nói). 3/ Bí mật ẩn hiển câu thành môn (Đây lấy duyên mà nói). 4/ Vi tế tương tục an vị môn (Đây ứng trên tướng mà nói). 5/ Thập thế cách pháp dị thành môn (Đây lấy thế gian mà nói). 6/ Chư tạng thuần tạp cụ đức môn (Đây dùng hạnh mà nói). 7/ Nhất đa tương dung bất đồng môn (Đây ước trên lý mà nói). 8/ Chư pháp tương tức tự tại môn (Đây dùng dụng mà nói). 9/ Duy tâm hồi chuyển thiện thành môn (Đây ước trên tâm mà nói). 10/ Thác sự hiển pháp sanh giải môn (Đây ứng vào trí mà nói).*
- (2) *Lục trần: Sắc thanh hương vị xúc pháp.*
- (3) *Bát khổ: Sanh, lão, bệnh, tử, ái biệt ly, oán tăng hội, ngũ ấm xí thạnh, và cầu bất đắc khổ*
- (4) *Tứ ma: 4 loại ma như thứ nhất là phiền não ma. Đây là ma trong tâm của mỗi người. Phiền não gồm có rất nhiều loại, nhưng không ngoài hai loại chính: căn bản phiền não và tùy phiền não. Căn bản là gốc rễ. Tức là những loại: tham,*

sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Đây là những loại có gốc rễ sâu dày thật khó trừ khó đoạn. Chính nó là nguyên nhân gây ra cho người ta phải đau khổ triền miên. Còn tùy phiền não, thì nhẹ hơn, nhưng chúng nó cũng gây ra cho người ta luôn luôn bất an. Chúng gồm có 20 thứ. Cường độ của chúng, cũng có loại mạnh loại yếu. Nên các nhà Duy Thức chia chúng ra làm ba loại: tiểu tùy, trung tùy và đại tùy. Về tiểu tùy thì có 10 thứ: phần, hận, phú, não, tật, xan, cuống, siểm, hại, kiêu. Trung tùy gồm có 2 loại: vô tâm và vô quý. Đại tùy gồm có 8 thứ: điệu cử, hôn trầm, bất tín, giải đãi, phóng dật, thất niệm, tán loạn, bất chánh tri. Thứ hai là ngũ ấm ma. Ngũ ấm ma gồm có: sắc, thọ, tưởng, hành và thức. Tại sao gọi 5 thứ này là ma? Vì 5 thứ này không thật có mà người ta cố chấp cho là thật có, rồi từ đó mà tạo nghiệp thọ khổ nên gọi nó là ma. Thứ ba là thiên ma. Đây là loại ma vương ở cõi trời Dục giới. Chúng có khả năng biến hóa khuấy phá nhiều loạn làm trở ngại sự tiến đạo của hành giả. Loại ma này, khuấy phá Phật khi Phật sắp thành đạo. Vì bọn chúng không muốn cho ai thoát khỏi ngũ dục. Chúng thấy ai tu hành tinh tấn, không còn mê đắm ngũ dục lạc thế gian, thì chúng thường hay khuấy phá.

Thứ tư là tử ma. Tử ma là ma chết. Con người sau khi chết thành loài ma quái yêu tinh khuấy nhiễu làm người ta sợ hãi sanh bệnh v.v... Hoặc người đang tinh tấn tu hành, bỗng bị vô thường xảy đến bệnh hoạn hay tai nạn rồi ngã ra chết làm trở ngại dở dang sự tu hành đó cũng thuộc về tử ma. Nói tóm lại, bốn loại ma này, lực dụng của chúng đều làm chướng ngại lớn.

- (5) *Lục độ: tức sáu phép ba la mật là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, tinh tấn, trí tuệ.*
- (6) *Ngũ ấm xí thanh: Trong năm ấm hợp lại nên thân người, nếu chúng chẳng hòa đồng, có ấm nào thanh quá thì làm cho mình khốn khổ nên gọi là ngũ ấm xí thanh khổ, là một khổ trong bát khổ. 1/ Sắc thanh là nếu thân thể mình mập béo quá hoặc trau diện hình sắc thái quá, thì khiến cho mình bận tâm cực khổ. 2/ Thọ thanh là nếu mình cảm động thái quá thì tâm trí mệt nhọc, hơn đó mà khổ. 3/ Tưởng thanh là nếu tưởng niệm mơ ước thái quá ắt phải chịu nhiều khổ não. 4/ Hành thanh là nếu mình tính mưu, liệu kế, hành động nơi lòng thái quá, thì luôn bất an não loạn. 5/ Đức thanh là nếu mình cố ý mà nhớ việc này, phân biệt chuyện kia thái quá sẽ khổ não.*

- (7) Ngũ uẩn có năm loại là thứ 1/ Sắc chỉ thân và sáu giác quan còn gọi là lục căn, bao gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý, do đất, nước, gió, lửa tạo nên. Thứ 2/ Thọ tức là toàn bộ các cảm giác, không phân biệt chúng là dễ chịu, khó chịu hay trung tính. Thứ 3/ Tưởng là nhận biết các tri giác như âm thanh, màu sắc, mùi vị..., kể cả nhận biết ý thức đang hiện diện. Thứ 4/ Hành là những hoạt động tâm lý sau khi có tưởng, ví dụ chú ý, đánh giá, vui thích, ghét bỏ, quyết tâm, tỉnh giác. Hành là đối tượng đã tạo nên nghiệp thiện ác... Thứ 5/ Thức bao gồm sáu dạng ý thức liên hệ tới sáu giác quan: Ý thức của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Thức phụ thuộc vào sáu căn tiếp xúc với sáu trần để hình thành nên sáu thức. Nếu không có thức người ta sẽ không phân biệt được màu sắc hay âm thanh v.v..
- (8) Pháp Âm tức là vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái
- (9) Tịnh Phạn Vương: Vua Tịnh Phạn, cha của Thái tử Sĩ Đạt Đa
- (10) Hoàng Hậu Ma Gia: mẹ của Thái tử Sĩ Đạt Đa.



**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Phẩm Thứ Mười Một
Chứng Phần 7
*Thập Tạng Thọ Sanh***

Trong đạo tràng liễu tri công đức,
Đại Nguyên Tinh Tấn Lực Dạ Thần
Cứu Hộ Nhất Thiết nhơn dân,
Hãy mau đến hỏi những phần nghi nan.

Thiện Tài lễ dung nhan Đại Nguyên,
Ngôi vương tòa Phổ Hiện Ma Ni,
Biến thân sắc tướng oai nghi,
Pháp tánh thanh tịnh thuận tùy chúng sanh.

Thiện tài phát niệm lành mười nguyện:
Một đồng tâm với thiện trí nhơn.
Hai là nghiệp quả đồng tăng,
Ba trang nghiêm tịnh chánh cần thiện căn.

Bốn thành tựu công năng Phật đạo,
Năm thường sanh pháp giáo cao thâm,
Xuất ly thứ sáu thiện tâm,
Thứ bảy phước trí sanh tâm pháp lành.

Tám tăng trưởng tinh anh huệ mạng,
Chín đủ đầy ánh sáng thiện căn,
Mười là thành tựu công năng,
Đạt nhất thiết trí thường hằng an nhiên.

Thiện Tài được chu viên mười nguyện,
Cùng Dạ Thần ứng biến đồng căn,
Đồng niệm, đồng lực pháp đăng,
Đồng tâm vô úy, đồng hăng diệu âm.

Đồng bất thối thăng trầm vô ngại,
Đồng xả ly tự tại viên thông,
Trí lực thành tựu chơn đồng,
Đại nguyện giác ngộ hư không vô cùng.

Thanh tịnh trí ung dung như huyễn
Đại bi tâm biến chuyển mê mờ,

Thuyền từ chẳng ghé bên bờ,
Chẳng dừng mà vẫn đón chờ chúng sanh.

Vô sở trụ không tranh, không chấp,
Tùy thiện duyên sáng ngập hào quang,
Kiếp chẳng dài ngắn vuông tròn,
Tam thế chư Phật chỉ còn sát na.

Kiếp Thiện Quang xưa là quá khứ,
Phật Đấng Vương trí lự Pháp Luân,
Diệu Quang tên một khu rừng,
Có tòa sư tử mấy tầng Ma Ni,

Đức Đấng Vương phụng vì tứ chúng(1)
Giảng pháp âm ứng dụng Diêm Phù(2)
Nhơn dân nhiều kẻ ác ngu,
Quốc vương ra lệnh bỏ tù khổ sai.

Vua Thắng Quang có tài trị quốc,
Quần thần và quyến thuộc oai phong,
Thái Tử Thiện Phúc cầu mong,
Xin vua ân xá xích còng tội nhân.

Vua hội ý quần thần trong nước,
Không chuẩn y từ khước thỉnh ân,
Kẻ nào dám cứu tù nhân,
Sẽ bị giáng tội cùm chân tử hình.

Thái tử bảo tội tình ta gánh,
Thả tù nhân để tránh can qua(3)
Tam giới sanh tử bệnh già,
Nguyên xả thân mạng đổi ra Niết bàn.

Vua nổi giận liền ban tội chết,
Vương hậu nghe oán kết liên can,
Thái tử đến vườn Nhật Quang,
Bố thí của cải đến hàng bán gia.

Phật Đăng Vương ngồi tòa sư tử,
Đến Nhật Quang tham dự chẩn bản,
Thiên Long bát bộ phi nhân,
Nhất tâm chiêm ngưỡng vi trần từ quang.

Phật nói ra lời vàng thiết yếu,
Tự khế kinh Phổ Chiếu Nhơn Luân,

Chúng sanh nghe pháp thấm nhuần,
Thái tử liền chứng tương ưng căn lành.

Dạ Thần bảo tịnh danh Thái tử,
Chính thân ta bốn sự đương kim,
Quan thần gây nổi oán hiềm,
Đề Bà(4) đồng đảng cỡi Diêm phù đề.

Vua Thắng Quang si mê thuở đó,
Đại luận sư Tát thọ Giá Ni,
Trải vô lượng kiếp tu trì,
Cúng dường, giáo hóa hải vi kiếp trần.

*

* *

Ta chỉ biết có ngàn pháp ấy,
Tham cứu thêm nghe thấy suy tư,
Diệu Đức Viên Mãn nhân từ,
Lâm Tỳ Ni chốn an cư của Thần.

Thiện Tài liền khởi thân đánh lễ,
Cứu Hộ Tinh Tấn huệ hoằng khai,
Được môn giải thoát biện tài,
Tạ ơn từ biệt tìm ngài Diệu Viên.

Thần ngôi tòa Bửu liên hoa sắc,
Chư thiên vương vây chặt tán dương,
Thiện Tài cung kính cúng dường,
Thỉnh bạch đại thánh chỉ đường Như lai.

Thần Diệu Đức khoan thai thuyết giảng,
Bồ tát cần mười tạng thọ sanh,
Cúng dường thứ nhất tâm thành,
Bồ đề tâm phát thiện lành thứ hai.

Quán các pháp trí khai tam giới,
Thanh tịnh tâm quảng lợi thứ tư
Năm là bình đẳng đại từ,
Sáu sanh nhà Phật chơn như Bồ đề.

Lục quang minh thuộc về bảy lý,
Tám quán môn phổ trí tạng sanh,
Chín hiện khắp trang nghiêm thành,
Nhập Như lai địa hồng danh đủ mười.

Môn giải thoát quá ưu vi diệu,
Vô lượng tâm tỏa chiếu nhất tâm,

Khai thị pháp tạng thậm thâm
Thành tựu công hạnh thắng trầm thế gian.

Ta nguyện nhập đạo tràng Phật hải,
Quá trăm năm lễ bái đản sanh,
Cung trời Đâu Suất biến hành,
Thế tôn thị hiện hồng danh Phật đà.

Lâm Tỳ Ni hiện ra mười tướng,
Đất phẳng bằng vô lượng trang nghiêm,
Tràng hoa trân bảo thiên kim.
Trời rồng, bát bộ đều tìm đến đây.

Phật, Bồ tát vị thầy ba cõi,
Phóng hào quang chiếu rọi tam thiên,
Hoàng hậu Ma Gia thiện hiền,
Vô ưu hoa nở, phước điền đản sanh.

Lỗ chân lông biến hành vạn pháp,
Khắp tam thiên báo đáp thù ân,
Ma Gia thánh mẫu ân cần,
Trải mười hiện tướng chơn thân giáng phàm.

Hương ngào ngạt hoa đàm lan tỏa,
Tám bộ thần giáng hạ cung nghinh,
Đất trời hiện cảnh thái bình,
Bồ tát sắp sửa đản sinh nơi này.

Thánh Ma Gia vin cây hái lộc,
Vô ưu đàm đại mộc ngát hương,
Từ hồng thánh mẫu xẻ đường,
Bồ tát xuất thế vùng dương sáng ngời.

Tuy sơ sanh trong đời huyễn mộng,
Cõi Ta bà biến động hoại vong,
Chẳng sanh chẳng diệt trong lòng,
Như lai chẳng đến chẳng vòng chẳng đi.

Lâm thần nói sát vi trần số,
Duyệt Lạc là kiếp Phổ Bửu quang,
Tự Tại Công Đức Phật Tràng,
Có tứ thiên hạ Diệu Trang Diêm Phù.

Vua Bửu Diệm Nhân tu thiện hạnh,
Hậu Hi Quang đoan chánh mẫu hoàng

Sinh ra Tự Tại Đức Tràng,
Vị Nhất Thiết Thí đạo vàng đản sanh.

Chư thiên vương dùng nhánh dương liễu,
Sái cam lồ thắng diệu tẩm thân,
Tịnh Quang nhũ mẫu ân cần,
Chăm sóc Bồ tát đắc thần túc thông.

Thiện nam tử! nhờ trông đại lực,
Tịnh Quang xưa giờ tức thân ta.
Thấy đức Tỳ Lô Giá Na,
Đản sanh thị hiện giác tha Niết bàn.

*

* *

Lâm thân mách rõ ràng công hạnh,
Muốn biết thêm bốn tánh Như lai,
Ca Tỳ La chốn lâu đài,
Hỏi thăm Thích nữ biện tài **Cù Ba**

Làm sao chốn Ta bà độ chúng?
Bồ tát nên ứng dụng pháp gì?
Thiện Tài lãnh thọ ra đi,
Thọ sanh giải thoát tư duy hành trì.

Vô Ưu Đức uy nghi thần chủ,
Tiếp Thiện Tài an trụ tán dương,
Thành tựu đạo hạnh nan lường,
Ba nghiệp thanh tịnh cúng dường nghiêm thân.

Xuất thế gian vi trần cầu đạo,
Khởi bi tâm thương báo Phật ân,
Chứng sanh giác ngộ chuyên cần,
Học thiện tri thức đến gần Như lai.

Trong thế gian Thiện Tài chẳng vương,
Ở giữa đời không chướng ngại chi,
Vững như ngọn núi Tu di
Tu Bồ tát đạo thuận tùy chúng sanh.

Bạch Thích nữ! chơn danh Bồ tát,
Làm thế nào hiển đạt quang minh,
Ở trong sanh tử hữu tình,
Mà không nhiễm vấp hàm linh ái hà?

Pháp tự tánh sao mà chẳng trụ,
Hàng Thanh văn đầy đủ đạo tâm,

Cúng dường giáo hóa thậm thâm,
Vô tướng mà lại âm thầm hiện thân?

Thiện nam tử! hữu nhân thành quả,
Mười pháp thời phổ hóa quang minh,
Nương thiện tri thức tận tình,
Năng nghe chánh pháp chuyên tinh đạo mầu.

Chẳng đoái tiếc thân châu mạng ngọc,
Quán pháp không từ tóc đến chân,
Thành tựu đại nguyện chánh cần,
Trí luân vô ngại tịnh thân khắp cùng.

Hạnh đế võng viên dung thắng giải,
Phổ trí quang minh tại tâm trung,
Một niệm thấu đến tận cùng,
Giải thoát nhất thiết viên dung Bồ đề.

Nàng Cù Ba nói về quá khứ,
Nước có nhiều thể nữ vương tôn,
Thắng Hạnh, Vô Úy hoàng môn,
Vua tên Tài Chủ danh đồn anh minh.

Oai Đức Chủ hiện hình Thái tử,
Tướng khô ngô thật sự đẹp xinh,
Ba hai tướng tốt(5) hữu tình,
Phạm âm từ miệng xuất sinh nhạc trời.

Lịnh Thái tử dạo chơi ngắm cảnh,
Vườn Hương Nha bửu khánh tràng phan,
Muôn người trời nhạc thiên tràng,
Châu báu, lương thực sẵn sàng ban cho.

Vua Tài Chủ dẫn dò Thái tử,
Thân trang nghiêm ý tứ ngôn chân,
Phu nhân Thiện Hiện dự phần,
Cụ Túc Diệu Đức là thân nữ bà.

Đồng nữ ấy nhu hòa chất trực,
Hạnh siêng năng phúc đức đoan trang,
Vừa thấy Thái tử rõ ràng,
Bèn sanh yêu mến tôn nhan phi thường.

Ngài là Chuyển Luân Vương ngôi vị,
Mẹ dạy con chớ nghĩ vọng suy,

Chúng ta là hạn tiện tỳ,
Chớ sanh ảo niệm với hy vọng cuồng.

Nàng Diệu Đức tâm luôn thanh tịnh,
Trong giấc mơ thành kính Như lai,
Thắng Nhứt Thân tọa liên đài,
Khởi lòng tôn kính tâm khai cúng dường.

Thưa Thái tử! nhờ nương thần lực,
Bồ đề tâm diệu đức thọ sanh,
Nếu ngài thương nập tâm thành,
Xin được bố thí lợi danh sắc tài.

Này Diệu Đức! Như lai xuất hiện,
Thắng Nhứt Thân ngọc diện quang minh,
Thái tử hoan hỷ tâm sinh,
Cùng nàng đánh lễ tùy hình độ nhân.

Cầu Vô Thượng vạn lần bố thí,
Mất tay chân xương tủy thánh tài,
Bồ đề đạo quả vị lai,
Xả bỏ thân mạng hình hài, vợ con.

Đại bồ thí chẳng còn luyến tiếc,
Hạnh viễn ly trừ diệt tham sân,
Nguyện cùng Thái tử tinh cần,
Cầu Nhất thiết trí đắc chân Bồ đề.

Nàng Diệu Đức chẳng hề tham ái,
Nguyện cùng Ngài quảng đại tâm tu,
Noi theo trí tuệ Văn Thù,
Phụng thờ Thái Tử hòa nhu đưa đường.

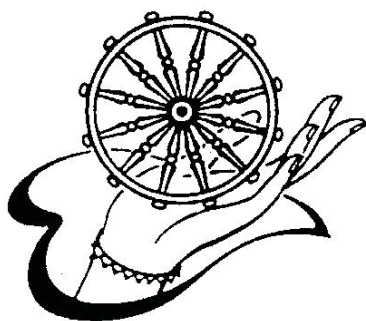
Nước Vô Úy đại vương Tài Chủ,
Lạy Như lai xả phú cầu bần,
Nhường ngôi Thái tử trị dân,
Vua liền xuống tóc dự phần xuất gia.

Này nam tử! Cù Ba giải thích,
Thái Tử xưa phước tích huệ lưu,
Cúng dường Thắng Nhứt vô ưu,
Dòng Thích Ca Phật hiệu Mưu Ni giờ.

Vua Tài Chủ phụng thờ miên mật,
Tọa đạo tràng chính Phật Bửu Hoa,

Bản thân Thiện Hiện lão bà,
Chính là Thiện Mụ mẹ ta hiện thời.

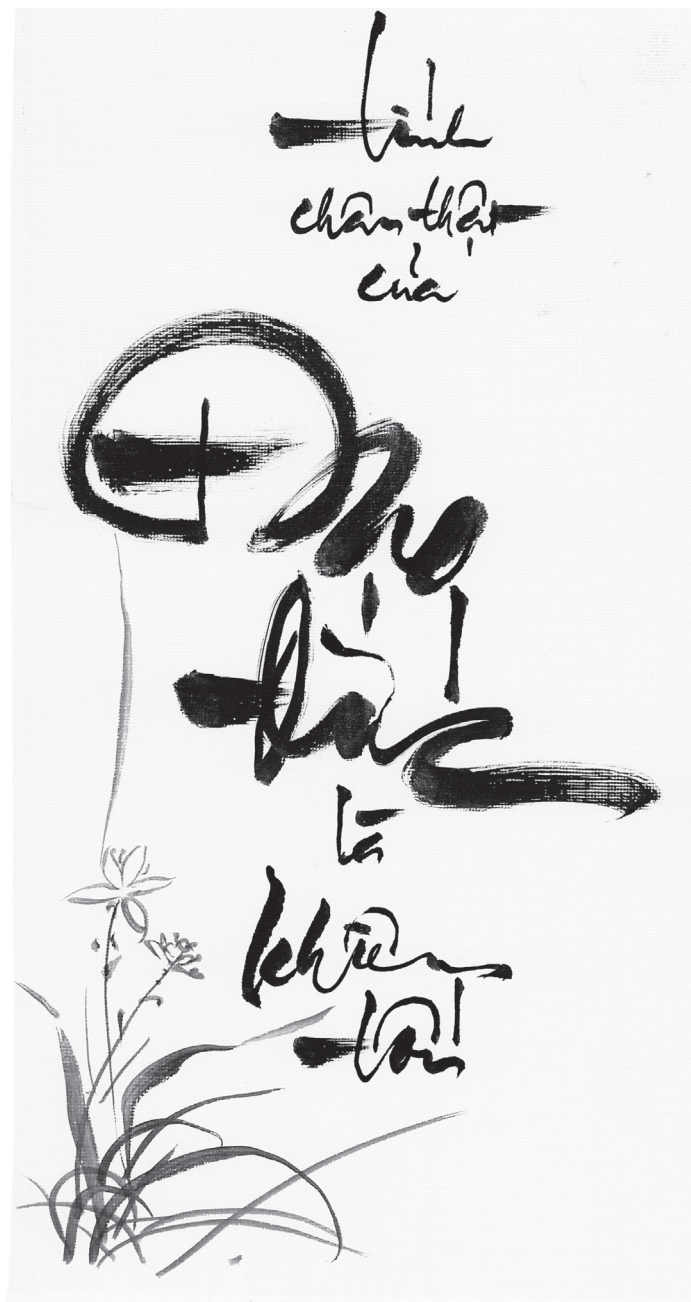
Nàng Diệu Đức sống đời phạm hạnh,
Nguyên thấy thân nghiêm chánh luân vương,
Thân cận, thờ phụng, cúng dường,
Cù Ba họ Thích chơn thường là ta. 2064



Chú thích:

- (1) *Tứ chúng: Tăng, Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di*
- (2) *Diêm Phù: cõi Ta bà tức Diêm phù đề*
- (3) *Can qua là nạn đao binh*
- (4) *Đề Bà Đạt Đa với 500 đồng đảng*
- (5) *Ba hai tướng tốt: Khi sinh ra đời Thái tử Sĩ Đạt Đa có 32 tướng tốt trên thân Ngài. Xem giải thích trong Sự Tích Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ rõ hơn.*





**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Phẩm Thứ Mười Hai
Chứng Phần 8
*Đảnh Lễ Thánh Ma Gia***

Hoa tạng giới Ta bà kính lễ,
Thiện Tài nương trí tuệ Cù Ba,
Hướng về Phật mẫu Ma Gia,
Nhất tâm cảnh giới hiện ra tức thì.

Thiện Tài tự nghĩ suy Phật cảnh,
Đức Ma Gia tịnh thánh liễu tri,
Sáu trần vô ngại viên ly,
Dùng trí như huyễn hồi quy Ta bà.

Nghiệp thân trí thật ra như huyễn,
Tịnh nhãn tâm ảnh hiện vi trần,
Tự tánh thanh khiết sáng ngần,
Tướng như tịnh nhật hiện thân khắp cùng.

Kính đảnh lễ không trung diệu biến,
Chủ Thành Thân gia quyền vây quanh,
Bửu Nhân oai đức viên thành,
Rải hoa tán thán tịnh danh Thiện Tài.

Này nam tử! Như lai diệu pháp,
Giữ tâm thành báo đáp Phật ân,
Thanh lương nghiêm sức biển trần,
Lục độ, trợ đạo, chánh cần, đại bi.

Phải trừ bỏ những gì chướng nạn,
Thấy Như lai, nghe giảng pháp âm,
Đều là chướng nhiếp trong tâm,
Lìa cầu: ắt được thậm thâm chơn thành.

Nhất thiết trí bất sanh bất diệt,
Đại bi tâm quán triệt tam thiên,
Tâm thành cũng huyễn do duyên
Trí tuệ bát nhã thấu xuyên biển trần.

Liên Hoa Thân Chúng Thân Pháp Đức,
Diệu Hoa Quang Minh sức bay cao,

Không trung vọng tiếng thanh tao,
Tán tán Thiện hữu(1) đi vào diệu tâm.

Thánh Ma Gia thân lâm hoa tạng,
Từ bông tai tỏa sáng lưới châu,
Thiện Tài ngộ pháp thâm sâu,
Liên đặc nhãn tịnh đạo màu quang minh.

La sát quỷ vương tinh Thiện Nhãn,
Trên không trung phát tán hương hoa,
Đồng Tử ở giữa Ta bà
Gần thiện tri thức là xa huyền trần.

Đây mười pháp do nhân thành tựu,
Thanh tịnh tâm đặng cứu a dua,
Bình đẳng là chấp hơn thua,
Tín giải, tịnh huệ là bùa nhãn minh.

Thiện tri thức! tử sinh vô ngại,
Tam muội thông quảng đại quần sanh,
Thân cận những bậc thiện lành,
Năng, sở đánh lễ chí thành mười phương.

Quán tự thân như gương ảnh hiện
Xét tâm kia hư huyễn sương mai,
Y theo di giáo biện tài,
Liên thấy từ đất vọt đài liên hoa.

Thánh Ma Gia bửu tòa thị hiện,
Diệu sắc thân ứng biến vô biên,
Sanh, diệt, lai, khứ nhãn tiền,
Quang minh pháp giới tùy duyên ứng phần.

Thiện Tài thấy phu nhân hiện tướng,
Vô biên thân số lượng hằng sa,
Cúi đầu đánh lễ Ma Gia,
Tức thời chứng đắc Triền Đà La Ni(2).

Tịnh sắc thân viên ly tam giới,
Mỗi hàm linh đồng với ứng thân,
Tùy hình giáo hóa xa gần,
Thân vô biên hạnh xuất thần biến ra.

Thiện nam tử! Ta bà đại nguyện,
Dùng huyễn thân phương tiện thọ sanh,

Cưu mang Bồ tát viên thành,
Cung trời thị hiện ứng danh phàm trần.

Lúc lâm bồn châu thân Bồ tát,
Lâm tỳ ni Ưu bát hoa khai,
Tịnh Phạn cùng bậc hiền tài,
Hoan hỷ Thái tử nối ngai trị vì,

Thánh Ma Gia liễu tri pháp giới,
Bồ tát thân sáng tới thập phương,
Thọ sanh giữa chốn cung đường,
Xuất gia, tầm đạo xiển dương Bồ đề.

Thân Ma Gia không hề thay đổi,
Lượng đồng như trọn khối hư không,
Dung thọ pháp giới viên thông,
Thế chủ cùng với trời rồng hoan nghinh.

Tầng đâu xuất hiện hình phương tiện,
Khiến chúng sanh lìa huyễn theo chơn,
Dẹp tan phiền não oán hờn,
Bụng ta chứa cả thiên nhơn vì trần.

Cả tam giới hiện thân biến tướng,
Khấp Đại Thiên vô lượng Diêm Phù,
Ta chứng trí huyễn điều nhu,
Làm mẹ chư Phật tịnh tu ba đời(3).

Bạch Đại Thánh mấy thời tu chứng?
Ma Gia rằng bất luận khả ngôn!
Xưa thành Tự Tại Tràng môn,
Vua Đại Oai Đức danh đồn minh quân.

Bắc vương thành Quang hưng Mãn Nguyệt,
Thần đạo tràng tinh khiết chăm nom,
Từ Đức thủ hộ Già lam(4),
Bồ tát Ly Cầu pháp đàm thuyết kinh.

Kim Sắc Quang ma binh vô lượng,
Tự tiêu tan bởi tướng Luân Vương,
Ly Cầu thọ nhận cúng dường,
Thành vô thượng giác mười phương an hòa.

Thần Đạo Tràng hoan ca hỷ lạc,
Tướng Luân vương chẳng khác con trai,

Thành tâm nguyện trước Phật đài,
Đời đời làm mẹ của ngài Chuyển Luân.

Này nam tử! hết xuân đến hạ,
Tiền thân Tỳ Lô Giá Như lai,
Chính vua Oai Đức Đại tài
Ta là Từ Đức chẳng sai ly hào.

*

* *

Thánh Ma Gia nhập vào đại định,
Xin thành tâm cung kính tạ từ,
Đến cung Đạo Lợi thiên cư,
Đảnh lễ Thiên nữ tôn sư thưa rằng:

Bạch Đại Thánh sở năng Bồ tát,
Tu hạnh gì lợi lạc quần sanh?
Thiên Chủ Quang đáp rành rành:
Là môn vô ngại niệm thanh tịnh tràng.

Ta xưa nhớ rõ ràng một kiếp
Thanh Liên Hoa nghinh tiếp Như lai,
Hằng sa chư Phật biện tài,
Cúng dường, tu tạo liên đài già lam.

Kể từ thuở hoa đàm chưa nở,
Đến đản sanh, hoa đở bước chân,
Bồ tát biến tướng hiện thân,
Xuất gia, khổ hạnh, pháp thân chứng thành.

Đẳng chánh giác hồng danh Thiện thế(5)
Chuyển pháp luân trí huệ độ sanh,
Ta thời nhớ rõ ngọn ngành,
Xưa kiếp Thiện Địa tịnh thanh cúng dường.

Thuở quá khứ chẳng lường số kiếp,
Na do tha thiện nghiệp phát tâm,
Cúng dường pháp tánh uyên thâm,
Hàm linh dứt cảnh sa hàm hỏa khanh(6).

*

* *

Ca Tỳ La vệ thành vương xá,
Thiện Tài xin từ tạ ra đi,
Tìm Sư **Biến Hữu** quy y,
Học hạnh Bồ tát hành trì công phu.

Thiện nam tử! muốn tu mật hạnh,
Hãy hỏi thăm đức thánh **Thiện Tri**,

Phạm âm vi diệu tổng trì,
Xướng lên mẫu tự viễn ly tam đồ(7)

Nhập bát nhã tâm vô sai biệt,
Quang minh luân nhất thiết chúng sanh,
Ba la mật đa thường hành,
Hoa tạng pháp giới biến thành lạc bang.

Chúng nghệ học muôn vàng thấu đáo,
Hiểu ngũ minh(8) thuyết giáo liễu tri,
Pháp giới bất khả tư nghì,
Tâm vô quái ngại biết y như là.

*

* *

Cung thành Bà Đát Na tụ lạc,
Ma Kiệt Đề lâu các vương gia,
Vị Ưu Bà Di tên là:
Hiền Thắng thông đạt triền đà la ni.

Môn giải thoát vô y tam muội,
Diệt sáu căn(79) tợ núi Tu di,

Vô tận trừ tham sân si,
Thành tựu công đức xuất ly đạo tràng.

Thành Ốc Điện gia trang trường giả,
Tu hạnh môn buông xả vọng trần,
Kiên Cố Giải Thoát đại nhân,
Chuyên vô trước niệm tịnh thân trang nghiêm.

Cầu chánh pháp ta tìm chân lý,
An trụ nơi phước trí Như lai,
Tinh tấn lòng quyết dòi mài,
Vô úy quảng đại tâm khai Bồ đề.

Trong thành này sum sê pháp vũ,
Trường giả kia đầy đủ quang minh
Diệu Nguyệt tịnh trí an bình,
Bồ tát giải thoát chúng sanh nương nhờ.

Về phương nam tùy cơ thọ học,
Vô Thắng Quân thành ngọc Xuất Sanh,
Thiện Tài hỏi cách tu hành,
Trường giả hoan hỷ chỉ rành pháp môn.

Vô tận tạng diệu ngôn giải thoát,
Thấy Như lai hành hoạt độ sanh,
Vô tận tướng cứu cánh thành,
Chúng môn Bồ tát đạo lành xiển dương.

Chi Vi Pháp nam phương tុ lạc,
Đảnh lễ cầu Bồ tát chuyển luân,
Danh **Tối Tịch Tịnh** vang lừng,
Bà La Môn ấy tương ưng ngôn từ.

Thành nguyện ngữ tối ư giải thoát,
Phật ba đời hiển đạt chơn như,
Bất thời đạo quả vô dư,
Bồ đề chánh giác tâm từ xuất sanh.

Do ta trụ ngôn thành thật ngữ,
Nên mọi điều hung dữ tiêu tan,
Việc khó toại ý dễ dàng,
Dùng lời chân thật nghiêm trang tu trì.

Chẳng hư vọng viễn ly điên đảo,
Đến phương nam hỏi đạo **Đức Sanh**

Diệu Ý Hoa Môn trong thành
Đồng nữ **Hữu Đức** hạnh lành viên dung.

Bạch đức thánh! tướng tùng tâm khởi
Tôi phát tâm tiến tới Bồ đề,
Dù cho cách trở sơn khê,
Nguyện cầu chỉ giáo đường về nhất tâm.

Hai đức thánh từ âm chỉ bảo:
Này thiện nam! quả báo chi li,
Hiện lộ diệu trí đại bi,
Hạnh môn huyễn trụ huyễn vi vô cùng.

Từ hạt bụi trùng trùng duyên khởi,
Chứa tam thiên pháp giới viên thông,
Huyễn trụ sanh xuất chẳng đồng,
Vô minh, ái hữu, sắc không luân hồi.

Như huyễn hóa nổi trôi sanh tử,
Khi hợp tan lai khứ bao lần,
Mất tại mũi lưới ý thân,
Sanh lão bệnh tử vì trần bởi duyên.

Cả tam thế vô biên hư vọng
Bởi tự tâm dậy sóng liên miên,
Luân hồi trong chôn đảo điên,
Do tâm sanh khởi thánh hiền quý ma

Khắp vũ trụ đơm hoa, kết trái,
Cũng bởi do huyền đại tự thành,
Vô minh vọng niệm phát sanh,
Sắc màu tướng trạng lá cành nhụy bông.

Ngay những bậc thần thông quảng đại,
Hàng Thanh Văn tự tại Bích Chi,
Đều do huyền trụ liễu tri,
Huyền hạnh giáo hóa phụng vì chúng sanh.

Này nam tử! huyền thành tự tánh!
Giải thoát môn dừng mãnh năm căn,
Thiện Tài nhu nhuyến trí năng,
Tỏ ngộ pháp giới nhược bằng do tâm. 2288

Chú thích:

- (1) Diệu hữu: Tức Đạo hữu Thiện Tài Đồng tử
- (2) Triền Đà La Ni: Pháp tam muội đại định
- (3) Làm mẹ ba đời chư Phật từ quá khứ là Câu Lưu Tôn, Câu Na Hàm Mâu Ni, Ca Diếp.v.v., thời hiện tại làm mẹ đức Thích Ca Mâu Ni thời vị lai làm mẹ đức Bồ tát Di Lặc v.v.
- (4) Già Lam là chốn đạo tràng, vườn chùa, v.v..
- (5) Thiện thế là một trong mười danh hiệu Phật
- (6) Chúng sanh thoát khỏi hầm lửa, lìa mê đồ
- (7) Tam đồ khổ là 3 cõi A Tu la, Ngạ Quỷ, Súc Sanh
- (8) Ngũ Minh: Ngũ minh là năm kiến thức người hoằng pháp cần phải có, phải hiểu biết. Đó là những kiến thức về nội minh, nhân minh, thanh minh, công xảo minh và y phương minh.
- (9) sáu căn gồm tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý căn





**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Phẩm Thứ Mười Ba
Chứng Phần 9
*Di Lạc Thân Giáo***

Đến phương nam truy tầm Hải Ngạn,
Đại trang nghiêm bảo tạng Tỳ Lô,
Thiện căn quả báo cơ đồ,
Dựng bởi nguyện lực từ Bồ tát tâm.

Phương thiện xảo uyên thâm tự tại,
Phước trí thân vô ngại đại bi,
Bồ tát trụ bất tư nghi,
Hiện ra cảnh giới cũng vì lợi sanh.

Trong lâu các tịnh danh **Di Lạc**,
Nhiếp hóa cho thọ đắc thiện căn,
Phụ mẫu, quyến thuộc thân bằng,
Đại thừa kiên cố tuệ đăng sáng ngời.

Lại hiển thị khắp nơi phổ độ,
Giải thoát môn ban bố tình thương,
Vào nơi sanh tử dẫn đường,
Đến bờ bỉ ngạn(1) tư lương Bồ đề.

Vị Bồ tát cận kề tri thức,
Đại bi tâm công đức tu trì
Bát phong(2) vô tướng viên ly,
Chẳng nhiễm tham ái sân si vọng cuồng.

Chớ phân chia tâm luôn hạn lượng,
Chẳng nên tu một hướng bất di,
Pháp môn lục độ tổng trì(3),
Trụ nơi thập địa phát huy chánh cần(4).

Tâm chúng sanh vạn lần sai biệt,
Ngã kiến si(5) oan nghiệp chấp thân,
Bơi trong biển ái phù vân,
Loay hoay ở chốn bụi trần phạm phu.

Phá xiềng xích ngục tù tham ái,
Phát chơn tâm quảng đại từ bi,

Dứt dòng sanh tử trường kỳ,
Chặt đứt lưới chướng tứ vi não phiền.

Nhẫn đắm say tâm chuyên thiền định,
Thích rừng cây yên tĩnh cỏ hoa,
Khởi tâm kiên cố lìa xa,
Bồ tát dục lạc ngôi tòa đại bi,

Trí Bát nhã không nghi cố chấp,
Vô lượng tâm tràng ngập muôn phương,
Tịnh tu vạn pháp chơn thường,
Vì hàm linh tỏa chiêu dương đưa đò.

Đại bi tâm là kho dược thảo,
Kẻ tham sân phiền não quán từ,
Ngu si Ngài dạy vọng hư,
Quán chiếu năm uẩn chơn như không là.

Đưa chúng sanh hướng qua nẻo giác,
Sức tư duy hiển đạt thần thông
Thọ sanh giữa chốn bụi hồng
Hiện thân sai biệt gia công độ đời.

Quán tự thân tướng nơi bệnh khổ,
Mong người hiền đến chỗ y vương,
Nhờ thiện tri thức dẫn đường,
Tín tâm, lễ bái, cúng dường Như lai.

Tưởng nơi thân thoát thai con cái,
Cầu người hiền van vái tổ tông,
Y theo nòi giống cha ông,
Là mười phương Phật chơn đồng đại bi.

Tưởng tự thân uy nghi vương tử,
Cầu hiền thần, ngự sử, văn nhân,
Bệ rồng nhận lệnh hồng ân,
Xiển dương chánh pháp ngôi gần quốc vương.

Thiện tri thức là đường chánh đạo,
Là tuyết sơn dược thảo khởi sanh,
Là nơi công đức tụ thành,
Khiến cho tăng trưởng pháp lành viên dung.

Thiện tri thức khắp cùng đạo lý,
Chứa thiện căn pháp khí Như lai,

Ví như biển rộng sông dài,
Chứa cùng đại hải ngọc trai xa cừ.

Như hoa sen tốt tươi năm sắc,
Tỏa hương thơm chẳng kết bùn nhơ,
Bướm ong chẳng dám chực chờ,
Xa lìa trần cấu chẳng dơ tâm thành.

Thiện tri thức pháp lành viên mãn,
Như ánh trăng chiếu sáng trung thu,
Chúng sanh hết cảnh đui mù,
Trí minh huệ nhãn công phu Phật thừa.

Thiện nam tử! thường ưa thiên định,
Chánh tư duy an tịnh nghĩ suy,
Thiện Tài nhớ lại thời kỳ,
Xưa không kính lễ quy y tu hành.

Liên phát tâm cánh thành đạo quả,
Nguyện cổ công giáo hóa chúng sanh,
Xưa thân chẳng chút tịnh thanh,
Nay xin sám hối chí thành ăn năn.

Thuở quá khứ năm căn bất tịnh,
Nay ý đoan, thân chính, khẩu nghiêm,
Ngũ thú lục đạo đắm chìm,
Phát tâm giáo hóa cõi Diêm phù đề.

Do đại nguyện hướng về đạo quả,
Tín giải sâu trừ phá vô minh,
Trí tuệ như biển Thái bình,
Thiện Tài đánh lễ tùy hình Thánh tăng.

Hiện sắc thân Thịnh Văn, Duyên Giác,
Chư Như lai Bồ tát, Bích chi,
Biết không ngăn ngại vọng nghi
Bất sanh, bất diệt chỉ vì chúng sanh.

Biết nghiệp báo tạo thành nhân quả,
Phật hiện đời hạ hóa nhân thiên,
Đức tin là ruộng phước điền,
Huyễn thân phương tiện tùy duyên độ đời.

Tâm thiện ác đầy vơi sanh xuất,
Rời đoạn thường kiến tức vô minh,

Xa lìa tri kiến chúng sinh,
Nhập tri kiến Phật huyễn hình do tâm.

Đại lâu các thậm thâm vô tướng,
Như hư không vô lượng vô biên,
Vô nguyện, vô tác, vô duyên,
Không nhập không xuất không phiền đúng sai.

Là thành quách lâu đài vô trụ,
Lìa thức tri bản phú sắc không,
Bậc tăng thượng huệ chánh tông,
Xa lìa kiêu mạn thân đồng Như Lai.²⁴⁰⁰

Phương tiện hạnh vượt hai thừa giáo,
Ở ma cung chẳng tạo nhiễm ô,
Thân vô biên tướng ra vô,
Trụ vô trụ xứ tựa hồ trụ không.

Hành hạnh từ chẳng đồng luyến ái,
Trụ hạnh bi vô ngại chấp nê,
Hạnh hỷ ai mãn mọi bề,
Hạnh xả nhiều ích chẳng phê phán người.

Tu bát chánh thường ư nhập thế,
Diệu đế môn trí tuệ Thanh văn,
Đại thừa như ngọn hải đăng,
Tam thiên thế giới chỉ bằng sợi lông.

Thiện Tài đã ngưỡng trông Bồ tát
Xưng tán môn giải thoát cao siêu,
Nương nhờ thần lực dắt dìu,
Sắc thân tự tại, phiêu diêu tâm hồn.

Trong lâu các Thế tôn Lô Giá
Thân trang nghiêm thiên tọa uy nghi,
Thiện Tài cầu đức đại bi,
Hiện thân Bồ tát phụng vì chúng sanh.

Trời Đế Thích thân hành giáng hạ,
Chư thiên vương tử Dạ Ma cung,
Thêm hàng quyến thuộc trùng trùng,
Theo ngài Di Lặc ung dung hiện hình.

Mừng hơn hở tâm sinh hỷ lạc,
Lòng Thiện Tài dào dạt từ bi,

Pháp giới bất khả tư nghi,
Chỉ trong một niệm chung quy hiện về.

Biết Thiện Tài tràn trề công đức,
Chí đại thừa dũng lực tín căn,
Bồ tát Di Lặc khen rằng:
Viên mãn, thanh tịnh huệ đăng sáng ngời!

Đức thù thắng đời đời thành tựu,
Quảng đại tâm năng cứu quần sanh,
Thường cầu tri thức thiện lành,
Chưa từng mỗi một, chí thành chuyên tu.

Tịch tịnh nhân công phu chánh pháp,
Dụng tâm từ báo đáp thù ân,
Công đức tạng trụ vô ngần,
Hướng về Phật quả nhãn thần quang minh.

Lìa mê hoặc an bình tự tại,
Thịnh hay suy chẳng phải khác nhau,
Nhục vinh huyễn mộng qua mau,
Tâm vô phân biệt trước sau nhu hòa.

Thiện Tài lễ bảo tòa vân đạo,
Cầu nhất tâm y báo Như lai,
Ba thời quá hiện vị lai,
Chư Phật tam thế hoằng khai pháp mầu.

Gặp Di Lặc đê đầu đánh lễ,
Như mẹ cha bông bế con thơ,
Lái thuyền rước kẻ qua bờ,
Như vầng nhật nguyệt lừng lò trên không.

Thiện tri thức là công đức tụ,
Giải thoát môn an trú nội tâm,
Như lời nhũ mẫu thì thâm,
Hò ru con trẻ phát âm diệu từ.

Bồ tát hạnh của chư thiện trí,
Như y sư điều trị bệnh nhân,
Như vua mở hội chẩn bần,
Rưới mưa cam lộ chẳng phân giàu nghèo.

Như vách đá cheo leo hiểm trở,
Như biển khơi khiếp sợ thuyền nan,

Be bờ tam nghiệp lẩn sang,
Kiến tánh thanh tịnh đạo tràng lý chân.

Diệt ác đạo hiển thân chư Phật,
Giữ pháp môn đệ nhất nghĩa kinh,
Chánh tạng giáo điển quang minh,
Kính thờ nguồn cội hòa bình chuyển luân.

Trí thanh tịnh thân từng đoan chánh,
Sanh vào nhà đức hạnh tôn nghiêm,
Phước duyên ba nôi bảy chìm,
Nhân gieo hạt giống ân triêm quả đền.

Bỏ của báu tiến lên cầu đạo,
Lìa gia đình dứt ngạo kiêu căn,
Đảo điên tâm ý cản ngăn,
Diệt mầm sinh tử tuệ đăng niết bàn.

Thấy chúng sanh buộc ràng bát khổ(6)
Thọ báo thân Phật độ mười phương,
Ngũ thú(7) lưu chuyển vô thường,
Cầu kim cang trí phá đường trầm luân.

Tâm chúng sanh như rừng hoang dã,
Tựa ruộng chưa cày phá cỏ gai,
Tam độc bén rễ lâu dài,
Che mờ giáo pháp Như lai chân truyền.

Vì chúng sanh khởi duyên bi trí,
Làm đạo sư quyết chí dẫn đường,
Chèo thuyền đưa đến pháp vương,
Vượt qua biển lửa về nương Bồ đề.

Chiếu khắp chốn quần mê: nhật nguyệt,
Trụ trực tâm năng thuyết trí minh,
Xuất sanh pháp bửu chơn kinh,
Bồ tát nguyện độ hữu tình diệu quang.

Như rồng báu tuôn tràn pháp vũ,
Thấm đất tâm phước tụ nở hoa,
Quả trí huệ số hằng hà,
Rễ sâu vững chãi phong ba chẳng dời.

Thắp đèn pháp tận nơi u tối,
Niệm, từ bi hải hội tín tâm,

Phước đức trí huệ thậm thâm,
Quần sanh liền biết lỗi lầm chừa ngăn.

Trong nhân, thiên tuệ đấng khó thấy
Bởi vô minh che đậy nhãn căn,
Phá trừ kiến chấp thường hằng,
Mở trói vạn loại siêu thăng Bồ đề.

Diệt ác đạo quay về đức hạnh,
Mau Niết bàn kiến tánh chơn như,
Làm thầy ba cõi trời người,
Dạy lìa phiền não diệt trừ tham sân.

Trí dung chứa vi trần đạo vị,
Tâm thuần nhu pháp hỷ tịnh thanh,
Công đức phước hạnh tựu thành,
Sạch nghiệp, diệu trí sẽ sanh Bồ đề.

Đại công đức tràn trề thiện phẩm,
Gìn giữ cho năm ấm đều không,
Chứng tử Phật pháp viên thông,
Cùng tăng hòa hợp chơn đồng chuyển luân.

Khai chánh pháp chân hưng diệu trí,
Phát từ âm thuyết lý khô luân,
Dẹp tan lưới chướng ma quân
Cắt đứt ái, chấp, đốt rừng vô minh.

Tịnh quốc độ phát sinh trí tuệ,
Chuyên pháp luân tứ đế khô không,
Phóng quang Phật đạo khai thông,
Chúng sanh giải thoát thầy đồng chứng tri.

Cửa giải thoát hộ trì ba cõi,
Diệt đạo tà mở trời nhân thiên,
Hoằng khai Phật pháp thánh hiền,
Thành tựu công đức kết duyên Bồ đề.

Đại trí hải trừ mê diệt khổ,
Biển hạnh tu hiển lộ Phật vân,
Giải thoát tam muội môn thân,
Đi trong pháp giới hóa thân hải hà.

Như dấu chim bay qua biển rộng,
Như gió kia lay động rừng cây,

Chẳng ngăn ngại giữa trời mây,
Nhập cùng pháp giới, tròn đầy khắp nơi.

Các pháp môn tuyệt vời giải thoát,
Tu hạnh lành Bồ tát tín tâm,
Trong đời sinh thọ gieo mầm,
Trở hoa phước đức, thậm thâm Văn Thù.

Lìa tâm địa phàm phu giải đãi,
Sẽ vượt qua khổ ải nạn tai
Viễn ly trần cấu chông gai,
Trụ Bồ tát địa, Như lai chơn đồng.

Phật trí khắp hư không tam giới,
Hạnh Bồ đề quảng lợi quần sanh,
Biển lớn đại nguyện mong thành,
Thiện Tài tinh tấn thực hành công phu.

Tâm hoan hỷ hòa nhu chánh tín,
Lòng đại bi nhường nhịn, khiêm cung,
Vì cho sanh chúng trùng phùng,
Bậc thiện trí thức để cùng nghe kinh.

Thành tựu môn tùy hình công đức,
Hạnh tín kiên nguyện lực từ bi,
Nhuê rông tuôn nước diệu kỳ,
Tươi mát khắp cả tứ vi sơn hà.

Hạnh Phổ Hiền tỏa ra biển rộng,
Khéo thọ trì hạt giống Như lai,
Luân hồi số kiếp nào sai,
Bởi trong dục vọng miệt mài vô minh.

Lòng cầu đạo phát sinh trí tuệ,
Được mạng người lợi tế quần sanh,
Sau này bỏ huyễn thân hành,
Vãng sinh Phật quốc tịnh danh đạo tràng.

Vì lợi ích thế gian liễu ngộ,
Nguyện giữa trời cứu độ quần sanh
Nhất tâm học đạo viên thành,
Phát lòng vô thượng thực hành đại bi.

Thoát lưới ái tu tri vô ngã,
Gươm báu kia dứt xả tham sân,

Kiêu căn, khinh mạng, ngu đần,
Vượt dòng hữu lậu, đoạn nhân vọng tình.

Tâm Bồ đề biến sinh nguyên hải,
Gieo thiện căn quảng đại viên dung,
Quang minh, đại lực, đại hùng,
Vào nơi hiểm nạn chẳng lung lay lòng.

Thiện tri thức ngưỡng mong cầu đạo,
Bồ đề tâm y báo trang nghiêm,
Xa lìa dục giới đắm chìm,
Bồ tát đại trí đi tìm thanh lương.

Kẻ buôn ngọc tỏ tường báu vật,
Kim cương kia đệ nhất nữ trang,
Bồ đề hạnh quý vô vàng,
Thanh văn Duyên giác viên quang hạnh từ.

Thệ nguyện lớn sánh như hoa nở,
Đại từ tâm khai mở chơn minh,
Khiến cho tuệ giác chúng sinh,
Phát tâm thành tựu tiến trình viên dung.

Một cây nền mỗi chung trăm ngọn,
Vô tận đẳng chiếu sáng thập phương,
Tiếng đàn đại hạnh tán dương,
Tấu lên khúc nhạc chơn thường nhất nguyên.

Bồ đề tâm như miền vương quốc,
Gặp minh sư quyền thuộc giàu sang,
Chẳng sợ cướp bóc kinh hoàng,
An trú trong chốn nghiêm trang tu hành.

Như Thái tử thân sanh vương vị,
Sánh bá quan luận nghị chẳng đồng,
Lưu truyền hoàng tộc chánh tông,
Nói dòng Phật đạo viên thông đại từ.

Bồ đề tâm tiêu trừ tà kiến,
Như thép gang tôi luyện trung kiên,
Là kim cang tạng đại thiên,
Chứng thành đạo quả đẹp yên ma đồ.

Bao công đức của Bồ tát hạnh,
Này thiện nam! nhập thánh siêu phàm,

Từ bi, trí tuệ, nhẫn kham,
Thực hành lời nói, việc làm song song.

Thiện Tài phải vào trong lâu các,
Đại trang nghiêm Bồ tát hạnh môn,
Liên nghe diệu pháp chơn ngôn,
Công đức thù thắng lưu tồn vô biên.

Nếu chúng sanh hữu duyên đại thế,
Bồ đề tâm trí huệ chơn như,
Thành tựu phước đức hạnh từ,
Phát tâm đẳng giác vô dư Niết bàn.

Đề vào chốn Đại Trang Nghiêm các,
Thiện Tài xin Bồ tát từ bi,
Mở cửa lâu các thần kỳ,
Vào trong hiển đạt liễu tri tốt cùng.

Búng ngón tay không trung rung động,
Lâu các môn mở rộng cung nghinh,
Thiện Tài hoan hỷ tùy hình,
Bước vào đánh lễ quang minh diệu từ.

Cửa liền đóng y như đại định,
Chốn già lam an tĩnh trang nghiêm,
Vô số bảo ngọc, châu kim,
Tràng phan bảo cái trong niêm hân hoan.

Chim hót tiếng thuần khoan hòa nhã,
Sen nở bông thơm cả trần gian,
Ma ni bửu phóng hào quang,
Khắp nơi thanh tịnh đạo tràng uy nghi.

Có bất khả tư nghì lâu các,
Như hư không bát ngát vô biên,
Bửu tòa khắp chỗ khuôn viên,
Nhiếp thọ vọng tượng, tham thiền dụng công.

Thiện Tài thấy tâm đồng pháp giới,
Nương oai thần đi tới muôn phương,
Thân mình biến hiện trăm đường,
Nhập vào hoa tạng ngát hương Bồ đề.

Thấy Di Lặc quay về tiền kiếp,
Tên họ chỉ nghề nghiệp, quốc gia,

Tu hành như số Hằng sa,
Chư Phật tại thế hiện ra chỉ bày.

Thấy Bồ tát từng ngày tu học,
Từ tối sơ tụng đọc thiên kinh,
Thành tựu lục độ quang minh,
Hiệu là Từ Thị tùy hình độ sanh.

Ngài chứng đắc Vô Sanh Pháp Nhãn,
Đại pháp sư tinh tấn hoàng dương,
Làm vị Chuyển Luân Thánh Vương,
Dạy thập thiện đạo con đường hoàng khai.

Thấy Bồ tát biện tài khuyến thiện,
Đạo lợi cung hóa hiện Thiên Vương,
Tha Hóa, Đâu Suất dẫn đường,
Vì trời thuyết pháp, xiển dương đạo mầu.

Cõi Diêm La đầu trâu địa ngục,
Ngài quyết tâm điều phục chúng ma,
Cứu nạ quỷ, độ dọa xa,
Dùng phương tiện xảo giác tha tam đồ.

Thấy Di Lặc hành Bồ tát đạo,
Tùy căn cơ thuyết giáo thâm uyên,
Nhất sanh bổ xứ chu viên,
Trụ quán đánh vị ngôn truyền chơn như.

Thấy Bồ tát ái từ nghiêm sức,
Sơ phát tâm đến bậc vô sanh,
Khen rằng giải thoát viên thành,
Nhập môn tam muội vận hành thần thông.

Trăm ngàn năm gia công đọc tụng,
Dùng thơ văn giảng đúng lời kinh,
Khiến cho vạn loại hữu tình,
Đồng đăng bỉ ngạn(8) quang minh Bồ đề.

Muôn thế giới đồng về nhất điểm,
Tức chơn tâm quán niệm hằng sa,
Di Lặc vào cõi Ta bà,
Kinh hành bảy bước nhập tòa vương cung.

Lìa trần gian tâm hùng trí lực
Nguyện xuất gia đến bậc giác tri,

Giáo hóa bất khả tư nghì,
Làm cho ba cõi tư duy vững vàng.

Thành chánh quả đạo tràng tịnh tọa,
Quán Bồ đề thọ hạ chuyển luân,
Giáo hóa hàng phục ma quân,
Chứng thành đạo quả bảy tuần tư duy.

Thiện Tài thấy thân quý trước Phật,
Thông đạt vô ngại rất liễu tri,
Thành tâm đánh lễ quy y,
Nương theo Phật pháp còn gì cao hơn.

Liên được thấy nhạc đờn linh khí,
Diệu pháp âm thâm thúy thỉnh ba,
Hành trì bát nhã mật đa,
Huyền thân bố thí nhẫn hòa từ bi.

Thấy Bồ tát viên ly hoàng tộc,
Dựng đơn sơ am cốc tịnh tu,
Thoát căn nhà lửa ngục tù,
Pháp giới vô ngại vân du độ đời.

Nghe xứ ấy khắp nơi hưng thịnh,
Bởi nhân dân tâm tính hòa nhu,
Đạo tràng thuyết pháp công phu,
Tháp miếu Phật tượng trợ phù thiện nhân.

Thấy Như lai pháp thân thanh tịnh,
Nhập tổng trì đại định thiền na,
Chứng thành Vô Thượng giác tha,
Giác hạnh viên mãn ba la mật hành.

Bất tư nghĩ tự thành vi diệu,
Tâm Thiện Tài sáng chiếu quang minh,
Giải thoát tam muội tánh linh,
Nhìn trong hoa tạng hữu tình đều chơn.

Nhập cảnh giới thiên nhơn ba cõi
Giải thoát môn vôi vọi thâm cao,
Thần lực huệ trí tuôn trào,
Là nơi an trụ đời nào sinh ly.

Cầm thượng diệu ma ni bửu võng
Chuỗi trân châu sáng phóng hào quang,

Uy nghi bảo cái đạo tràng,
Đều do tâm tạo nghiêm trang phơi bày.

Như Long Vương đêm ngày tuôn nước,
Chẳng phải cầu mong ước ra mưa,
Bởi từ công đức sớm trưa,
Do sức tâm niệm trọn vừa đủ duyên.

Thấy Như lai phước điền tĩnh tọa,
Ba mươi hai tướng quá trang nghiêm,
Dù trong sinh tử đắm chìm,
Pháp thân thường trú cổ kim chẳng dời.

Đại lâu các do nơi thần lực.
Huệ Như lai lưu xuất phóng quang,
Thiện căn vun đắp đạo tràng,
Do sức huyễn trí rõ ràng hiện ra.

Như ảo thuật chói lòa ảo sự,
Do huyễn trí y cứ trong tâm,
Vì sức đại nguyện thậm thâm,
Mới thấy vạn pháp thăng trầm diễn ra.

Nhờ thần lực đàn na bố thí,
Giải thoát môn tạng trí trang nghiêm,
Không quên từ cổ chí kim,
Nhất sanh bổ xứ ân triêm Thiện Tài.

Sự trang nghiêm Như lai diệu dụng,
Chẳng đến đâu mà cũng chẳng đi,
Không nơi an trụ trường kỳ,
Từ trong trí huệ đại bi oai thần.

Do hạnh nguyện tín cần thanh tịnh,
Tâm đại bi chân chính viên thông,
Đến từ vô ngại đại đồng,
Khắp trong ba cõi mà không vương gì.

Chẳng thủ, xả, chỉ tùy phương tiện,
Như ảnh soi hóa hiện thực hư,
Mười thứ sanh xứ diệu từ,
Bồ tát an trú chơn như hành trì.

Bồ đề tâm, đại bi, giáo hóa,
Chư địa môn, thượng hạ thâm tâm,

Trí tuệ, quán sát thẳng trầm
Đại thừa(9) đại nguyện diệu âm tu hành.

Mẹ là trí mật hành bát nhã,
Thiện xảo phương tiện hóa làm cha
Lục ba la mật sinh ra,
Đại thừa khuyến phát nối gia nghiệp lành.

Phàm phu địa siêu thành Bồ tát
Nhập vị sanh trụ đạt tâm chơn,
Sa môn, Ma, Phạm, Thiên, Nhơn
Ngợi khen chủng tử cao hơn mây tầng.

Đại Bồ tát chẳng sân, ưa, ghét,
Rõ thể gian vô sắc, vô không,
Chúng sanh pháp huyễn chẳng đồng,
Vô thường, vô ngã, khổ, không, luân hồi.

Vốn sanh tử nổi trôi biển ái,
Thọ huyễn thân tự tại thung dung,
Trải qua nhiều kiếp không cùng,
Mà không e sợ trùng trùng duyên sanh.

Đồng dáng vóc, đồng danh, đồng sắc,
Đồng ngôn âm, Di Lặc đồng hương,
Đưa về chủng tánh chơn thường,
Điều phục, giáo hóa tùy phương tiện thời.

Khiến chúng sanh xa rời dục lạc,
Dạy chư thiên thanh đạt suy vi,
Vì muốn thị hiện từ bi,
Nhất sanh bổ xứ thuận tùy nhơn gian.

Khi mạng chung hào quang rực rỡ,
Đâu suất cung cửa mở tiếp nghinh,
Di Lặc giáo hóa thiên đình,
Tương lai ánh sáng chơn minh soi đường.

Thiện nam tử! ngũ hương(10) giải thoát,
Là lúc ta chứng đạt viên dung,
Nhất thiết chủng trí tột cùng,
Thiện Tài sẽ được tao phùng thấy ta.²⁷⁸⁴

Chú thích:

- (1) Đến bờ bỉ ngạn: đáo bỉ ngạn, đến bờ giác ngộ
- (2) Bát phong là tám ngọn gió độc có nghĩa là tám ngọn gió đời, tám pháp ở thế gian hay làm loạn động, mê hoặc lòng người, tám ngọn gió ấy gồm: 1-Lợi (lợi lộc), 2-Suy (hao tổn), 3-Hủy (chê bai chỉ trích), 4-Dự (gián tiếp khen ngợi người), 5-Xưng (trực tiếp ca tụng người), 6-Cơ (dựng sự việc giả để nói xấu người), 7-Khổ (gặp chướng duyên nghịch cảnh, thân tâm bị bức bách, khổ não), 8-Lạc (gặp được duyên tốt, thuận cảnh, thân tâm vui vẻ, hân hoan).
- (3) Lục độ tổng trì là sáu ba la mật như bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, tinh tấn và trí tuệ ba la mật
- (4) Chánh căn là 4 phép chuyên căn nên làm và phát huy việc thiện cũng như ngăn ngừa và chấm dứt việc ác.
- (5) Ngã kiến và ngã si: Ngã si là một quan niệm sai lầm về ngã. Si nghĩa là hiểu lầm. Ví dụ như cho rằng ta là thân thể này, là cảm thọ này, tri giác này, còn những gì không phải là thân thể này, không phải là cảm thọ này, tri giác này thì không phải là ta. Những chuyện gì xảy ra trên

thế giới, cho những người khác thì không liên quan gì tới ta. Như vậy gọi là ngã si vì thật ra thì chúng ta có liên hệ tới vạn hữu, vạn vật. Chỉ nắm lấy một phần nhỏ và tạo ra bóng dáng của thực tại đó mà cho đó là cái ta thì cái ta đó không phải là cái ta chân thật cho nên mới gọi nó là ngã tướng, là đời chất chứ không gọi là tánh cảnh. Ngã kiến là nhận thức sai lạc về ngã. Cho rằng có một cái ngã độc lập, thường tại ngoài những cái khác gọi là ngã kiến.

- (6) Bát khổ: Sinh, Lão, Bệnh, Tử khổ, cộng thêm Ái biệt ly khổ; Cầu bất đắc khổ; Oán tắng hội khổ và Ngũ ấm xí thanh khổ.
- (7) Ngũ thú: Cõi Dục gồm chung cả năm loài: trời, người, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh ở xen lộn thành một địa gọi là ngũ thú tạp cư địa
- (8) Đồng đẳng bỉ ngạn: Đến bờ giác ngộ
- (9) Bốn câu trên gồm mười thứ sanh xứ của Bồ tát là: Một là Bồ đề tâm, hai là Đại bi, ba là Giáo hóa, bốn là Chư địa, năm là Thâm tâm, Sáu là Trí huệ, bảy là Quán sát, tám là Đại thừa, chín là Đại nguyện và mười là Tu hành.
- (10) Ngũ hương là 5 loại tâm hương gồm giới định huệ, Giải Thoát và giải thoát tri kiến hương

Phan
Lữ

nhật
cảnh thanh
lâm một
cảnh
mặt.

Bồ
giả đời
trái lại
như bong
Hương
Hàn

lâm nội bát len một mặt.

**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Phẩm Thứ Mười Bốn
Chứng Phần 10
Mười Nguyên Phổ Hiền**

Hãy ngưỡng vọng bái tòa Sư Lợi
Đức Văn Thù vun xới thiện căn,
Trí tuệ như ngọn hải đăng
Học hạnh Bồ tát sở năng hành trì.

Nhập Phổ Hiền từ bi quảng đại,
Tùy thuận tâm vô ngại tịnh thanh.
Văn Thù phân giải ngọn ngành,
Y theo giáo hóa, thực hành từ bi.

Thường làm mẹ vô nghi chư Phật,
Trí Văn Thù cao ngất từng xanh,
Giáo hóa vô lượng chúng sanh,
Chư Phật khen ngợi thường hành pháp sư.

Văn Thù sẽ vì người thuyết pháp,
Những diệu phương báo đáp Phật ân,
Hạnh tu môn tứ chánh cần,
Đại nguyện Bồ tát huyển thân độ đời.

Thiện Tài bái tạ lời di giáo,
Hữu nhiều bậc hướng đạo ân sư
Y theo lời dạy, cáo từ,
Đến Phổ Môn quốc trăm mười thành xa.

Nơi cửa thành Tô ma na điện,
Tìm Văn Thù diện kiến thỉnh sư,
Bấy giờ Sư Lợi đại từ,
Đưa tay hữu khỏi trăm mười tuần do.

Áp trên đầu học trò tinh tấn,
Khen lành thay! kham nhẫn thiện căn,
Tín tâm kiên cố siêng năng,
Chư Phật hộ niệm thường hằng tiến tu.

Khiến đầy đủ công phu đại trí
Đặng vô biên tế vị thần thông,

Đà la ni nguyện chơn đồng,
Phổ Hiền đạo hạnh sắc, không tròn đầy.

Tư duy quán bậc thầy Sư Lợi,
Cùng Đại thiện thế giới vi trần,
Chư vị Bồ tát hiện thân,
Quán sát cảnh giới chơn nhân Phổ Hiền.

Liên ở trước Bửu Liên Hoa tạng,
Phát đại tâm liễu quán hư không,
Tỳ Lô hoa tạng chơn đồng,
Tâm vô quái ngại, thần thông chứng thành.

Thời thấy được mười danh thoại tướng,
Chư Như lai vô thượng chánh tri,
Phật độ thanh tịnh huyền vi,
Khắp nơi nghiêm sức khác gì liên hoa.

Thấy Phật độ bửu tòa châu ngọc,
Tướng chúng sanh năm vóc trang nghiêm,
Sống trong cảnh giới im lìm
Tĩnh thức thường niệm trái tim từ hòa.

Lại thấy được hằng sa thế giới,
Xuất sanh bao quảng lợi vi trần,
Phật quang minh khắp luân vân,
Cùng nhiều sắc tướng hóa thân hợp thành.

Mỗi vi trần xuất sanh quang diệm(86),
Diệu hương vân quán niệm vô biên,
Lành thay công đức Phổ Hiền,
Nhu vàng nhựt nguyệt châu viên rạng ngời.

Chúng sanh thân tuyệt vời diệu tướng,
Phóng quang minh vô lượng không gian,
Ma ni vân chói huy hoàng,
Phổ chiếu pháp giới Phật quang khắp cùng.

Số vi trần trùng trùng Bồ tát,
Độ chúng sanh mãn đạt sở cầu,
Nhu lai thân sắc bảo châu,
Phát lòng thệ nguyện thâm sâu cứu đời.

*

Tâm Thiện Tài chẳng rời chánh định,
Một lòng cầu thanh tịnh tấn tu,

Không thôi chuyển bao công phu,
Thiện căn phổ nhãn nhiếp thu Phổ Hiền.

Đại bi tâm vô biên vững chãi,
N như kim cương vô ngại chướng duyên,
Tùy thuận tu hạnh Phổ Hiền,
Thành tựu trí huệ nhập miền Như lai.

Nhập đại định Thiện Tài Đồng Tử,
Thấy pháp tòa Điều ngự liên hoa,
Đại hùng bửu điện hiện ra,
Phổ Hiền, Thánh chúng trước tòa Như lai.

Đồng tam thế Phật đài hiển lộ,
Cảnh giới đây khó ngộ, khó suy,
Vô biên đại trí, đại bi,
Thế gian bất khả tư nghì luận ngôn.

Quang minh vân càn khôn pháp giới,
Thân Phổ Hiền sáng tới hư không,
Từ trong mỗi lỗ chân lông,
Hiện bao quốc độ vun trồng thiện căn.

Hương diệm vân bủa giăng pháp giới,
Lập đạo tràng ích lợi chúng sanh,
Bồ tát giáo hóa rành rành,
Ba cõi huân tập tu hành liễu chân.

Lỗ chân lông hóa thần biến tướng,
Chuyển pháp luân vô lượng kinh văn,
Thiên vương, bát bộ thường hằng,
Hộ trì chánh pháp, tuệ đăng huy hoàng.

Hạnh Phổ Hiền minh quang pháp giới,
Hoán chuyển tâm đưa tới thiện căn,
Chúng sanh y cứ pháp hoằng
Thành nhất thiết trí phước tạng Đại thừa.

Khắp pháp giới đượm mưa cam lộ,
Hạnh Phổ Hiền phổ độ chúng sanh,
Nghe ra tất cả âm thanh,
Tiếng Phật thuyết pháp luân hành thế gian.

Nhập pháp giới đạo tràng chứng đắc,
Thiện Tài nương ngũ sắc thần thông,

Trí ba la mật viên đồng
Mười môn nhất niệm chuyên công thọ trì.

Thần thông bất tư nghi của Phật
Đạt diệu âm hiển mật viên dung,
Huyễn thân quán pháp khắp cùng
Nhập thật tướng hải tâm trung hiển bày.

Tâm chúng sanh thường hay vọng khởi,
Trì niệm trong cảnh giới Phổ Hiền
Được mười trí lực vô biên,
Vô lượng tam muội châu viên Bồ đề.

Mỗi tam muội hướng về Phật sát,
Số vi trần thường, lạc trang nghiêm.
Ta bà thế giới ân triêm,
Pháp môn hiển lộ trong niềm hân hoan.

Ngài Phổ Hiền hỏi han Đồng tử,
Này thiện nam! thấy sự thần oai?
Bạch vâng! quảng đại lành thay!
Như lai thần lực mới hay tỏ tường.

Phổ Hiền bảo ngược đường quá khứ,
Ta tu hành y cứ Như lai,
Cầu nhất thiết trí lâu dài,
Kính thờ chư Phật chẳng phai tắc lòng.

Khiến thế gian ở trong mỗi kiếp,
Lập đạo tràng năng tiếp độ sanh,
Bồ thí tụ lạc quốc thành,
Quyến thuộc, vương vị chính danh cho người.

Vô lượng kiếp tầm sư học đạo,
Tinh tấn tu, hộ giáo, trì kinh,
Tâm luôn thanh tịnh an bình,
Lòng không chướng ngại tử sinh ra vào.

Trải muôn kiếp ước ao Phật độ,
Tâm từ bi cứu hộ quần sanh,
Làm cho Phật pháp xương minh,
Trong ngoài buông xả, thân mình sá chi.

Pháp của ta chỉ vì cứu hộ,
Vì chúng sanh phổ độ, xiển dương,

Vì người ta nguyện đưa đường,
Quay về chánh giác, y nương Phật đà.

Trợ đạo pháp hằng sa số kiếp,
Sức thiện căn phước nghiệp oai linh,
Thân ta thanh tịnh quang minh,
Sắc thân vô thượng, hiện hình trang nghiêm.

Nếu chúng sanh đắm chìm biển ái,
Hoặc Thanh Văn nhưng lại thiếu duyên,
Khó nghe danh hiệu Phổ Hiền,
Huống hồ có được phước điền thấy ta.

Nếu trong chốn Ta bà có kẻ,
Thấy hoặc nghe tô, vẽ, cung nghinh,
Chạm trở, mộng tưởng tùy hình,
Được bất thời chuyển, nhất sinh Bồ đề.

Nếu chúng sanh cận kề tướng niệm,
Hạnh Phổ Hiền màu nhiệm chơn tâm,
Thân ta phóng ánh quang âm,
Chấn động Phật độ, ươm mầm tuệ đặng.

Thấy đều chứng hạnh căn miên mật,
Bất thối tâm tin Phật Pháp Tăng,
Thân ta thanh tịnh thường hằng,
Nếu ai nghe tiếng, siêu thắng thân này.

Quán sắc tướng trọn đầy Bồ tát,
Thân Phổ Hiền khuyến phát diệu công,
Từ trong mỗi lỗ chân lông,
Nhiều Phật sát hải chơn đồng pháp luân.

Thiện Tài thấy mây vùng ngũ sắc,
Đỉnh đại sơn xanh ngắt bao quanh,
Như lai giáo hóa tu hành,
Hộ trì thế giới chúng sanh an hòa.

Thân Thiện Tài nhập qua Bồ tát,
Phổ Hiền vương Phật sát mười phương,
Giáo hóa những kẻ lầm đường,
Đi về nẻo giác, hoàn lương tu trì.

Mỗi chân lông quang huy Phật pháp,
Hiện vô biên bửu tháp vi trần,

Như trong biển tuệ nhất chân,
Đi ngàn muôn kiếp chỉ cần sát na(2)

Không gian chẳng bao la, lớn, nhỏ,
Chẳng gần xa, không, có biên cương,
Niệm niệm quán chiếu chơn thường,
Dạy người vun bón tư lương Bồ đề.

Tâm Thiện Tài tràn trề sung mãn,
Đồng Phổ Hiền hải tạng pháp thân,
Đồng với chư Phật giác chân,
Đồng hạnh, quốc độ, đồng tăng thanh âm.

Phổ Hiền dạy nhất tâm bất loạn,
Dẹp não phiền định quán điều nhu,
Như lai bậc Đại Trượng Phu,
Từ bi hỷ xả trợ phù nhân thiên.

Đại quang minh phá liên si ám,
Tứ chánh cần(3) cộng tám đường(4) đi,
Như Lai: bậc chánh biến tri,
Rất khó nghe thấy bởi vì thiếu duyên.

Như linh thoại vô biên ức kiếp,
Nở một lần vào dịp đản sanh,
Như lai đẳng giác viên thành,
Nhơn gian khó được duyên lành tín tâm.

Phật công đức thậm thâm tùy thuận,
Đem pháp môn giáo huấn chúng sanh,
Như nhà thuật sĩ lừng danh,
Làm vui nhân thế, biến thành thật, hư.

Phổ Hiền nói với chư Bồ tát,
Như thanh lương ngà ngọc giới hương,
Đại chúng khát ngưỡng chơn thường,
Thế tôn thật tướng hoằng dương Ta bà.

Hạnh Phổ Hiền như hoa sen nở,
Chẳng hôi tanh dù ở bùn đen,
Công đức trí tuệ thiện căn
Tánh tướng thanh tịnh thường hằng trang nghiêm.

Phổ Hiền nói ân triêm công đức,
Của Như lai thần lực thâm sâu,

Phật trí rộng lớn tứ châu,
Khắp cùng tất cả như bầu không gian.

Mỗi một niệm rõ ràng gốc rễ,
Vạn pháp trong tam thế khứ lai,
Nhu nhà ảo thuật đại tài,
Biến hóa muôn vật ngăn, dài do tâm.

Trí Như lai cao thâm đại hải.
Tâm chúng sanh chướng ngại nghiệp duyên,
Bỏ từ vọng niệm nào phiền,
Nhu lai bốn tánh uyên nguyên vô cùng.

Đủ thiện hạnh viên dung thấy Phật,
Kiên cố tâm hiển mật hoằng khai,
Khởi tâm liền thấy Như lai,
Đồng trong nhất niệm liên đài phóng quang.

Khắp tam thiên nghiêm trang thế giới,
Bỏ tất tu quảng lợi Phổ Hiền,
Đều do phước trí tròn duyên,
Liền thấy chư Phật nghiêm nhiên tọa thiền.

Diệu vô tỷ nơi huyền vi cõi,
Tối Thắng Tôn chói lợi Giá Na
Tu bao nhiêu kiếp hằng sa,
Ngộ thành chánh giác ngự tòa bảo liên.

Cõi thắng diệu có Hiền Thủ Phật,
Từng cánh sen từ đất phóng quang,
Bồ tát thiết lập đạo tràng,
Phổ Hiền hạnh nguyện rõ ràng pháp môn.

Hoặc thấy đấng Thế tôn cực lạc,
Vô Lượng Quang Phật sát Như lai,
Quan Âm, Thế Chí biện tài,
Quán Đảnh bồ xứ cả hai hạnh từ.

Cõi Đại Thiên tịnh như Diệu Hỷ
Chốn trang nghiêm phước trí Như lai,
A Súc tọa thủ liên đài,
Chư đại Bồ tát theo Ngài nghe kinh.

Kim Cang Tràng quang minh Bồ tát,
Được thấy Phật Nguyệt Giác Danh Xung,

Ở cõi Viên cảnh chuyển luân,
Mười phương quốc độ đón mừng diệu âm.

Nhứt Tạng Phật chơn tâm thanh tịnh,
Thiện Quang Minh giới định oai nghi,
Bồ tát quán đánh từ bi,
Mười phương sung mãn phụng vì thuyết kinh.

Đại Diệm Phật tùy hình hóa độ,
Diệt trừ mê hiển lộ thiện chân,
Trí Tràng Bồ tát hiện thân,
Châu hành dạy tứ chánh cần tiến tu.

Mỗi đầu lông phạm trừ rất nhỏ,
Vẫn thuyết kinh, chẳng bỏ, chẳng quên,
Kéo từ địa ngục vớt lên,
Cùng thiện tri thức ở bên tu hành.

Lỗ chân lông vận hành quảng đại,
Chư Như lai tự tại ở trong,
Vô biên nghiệp khởi lòng vòng,
Phổ hóa tế độ, dứt xong luân hồi.

Tỳ Lô Giá Na ngôi bảo pháp,
Trụ thọ thân, hạ lạc, độ sanh,
Khất thực, thuyết pháp, kinh hành,
Niết bàn, xá lợi viên thành diệu khai.

Mỗi chúng sanh khứ lai trần thế,
Nghiệp chẳng đồng trí huệ khác nhau,
Sinh thân thọ cảnh nghèo, giàu,
Tùy phương diệu dược dồi trau nhơn lành.

Hoặc Thái tử mới sanh điện ngọc,
Dạo bốn thành, theo học tiên nhơn,
Tham thiền, chứng quả giác chơn,
Nội ma quấy rối chẳng sòn định tâm.

Đặng ngũ nhãn thậm thâm trí huệ,
Chứng lục thông vi tế thần oai,
Thích Ca Văn Phật chỉ bày,
Nhị thừa(5) tứ đế(6) đêm ngày công phu.

Thích Sư Tử tịnh tu đạo hạnh,
Thấy Như lai hiển chánh pháp môn,

Lục độ(7) phương tiện lưu tồn,
Tùy tâm thị hiện Thế Tôn độ đời.

Ngàn ức kiếp từng nơi tu tập,
Bất thối tâm hòa nhập trần lao,
Hiện thân nghèo khó, phú hào,
A tỳ, địa ngục ra vào độ sanh.

Hoặc hiện thân tịnh danh Thích, Phạm,
Bà la môn, bộ tám thiên long,
Sắc thân dũng liệt, oai phong,
Tùy tâm thị hiện đồng lòng độ sanh.

Hoặc hóa hiện duyên lành thọ hạ,
Ca tỳ la nở đóa vô ưu,
Xuất gia, đoàn thể Tỳ khưu,
Khất thực, bố thí, chuyển lưu Niết bàn.

Hoặc xây tháp nghiêm trang thờ phụng,
Lập đạo tràng phụng tụng chơn kinh,
Vô Lượng Thọ Phật tượng hình,
Bồ tát thụ ký viên minh sau này.

Thanh Tịnh Nguyệt hiển bày thần lực,
Phạm, Ma cung oai đức linh thông,
Đâu Suất, bát bộ trời rồng,
Cúng dường khắp lỗ chân lông Phổ Hiền.

Hoặc thấy vương Tứ Thiên, Đạo Lợi,
Hiện sắc thân đồng với chúng sanh,
Rải hoa, trải tóc chí thành,
Cúng dường cổ Phật kinh hành Nhiên Đăng.

Hoặc thấy Phật siêu thắng nhập diệt,
Tự Bồ đề đàn việt(8) quy y,
Hiện thân như núi Tu di,
Viên quang phổ chiếu oai nghi Niết bàn.

Trí tuệ Phật tịnh quang nhật nguyệt,
Một niệm duyên đều biết trước sau,
Đại thiên, hạt bụi như nhau,
Một niệm tâm khởi thông lâu khắp nơi.

Tất cả cõi trong đời vào một,
Nhất vi trần chứa nhốt tam thiên,

Tùy tâm hạt bụi hữu duyên,
Bao trùm khắp cả thánh hiền nhơn gian.

Như lai trụ đạo tràng Vô thượng,
Thập lực(9) thành không chướng ngại chi,
Tứ vô úy(10) tâm đại bi,
Mười hai duyên khởi(11) phụng vì chuyển luân.

Pháp, nghĩa, ý không ngừng khai triển
Dùng biện tài nhu nhuuyến thuyết ngôn,
Các pháp sanh diệt chẳng tồn,
Phật phương tiện giảng diệu môn pháp mầu.

Thí, giới, nhẫn, định sâu bát nhã
Tấn, trí, phương tiện hóa từ bi,
Hỷ xả, niệm, huệ oai nghi(12),
Thần thông, chỉ, quán duy trì công năng.

Tham, sân, si, kiêu căng, phân hận,
Phú, tật, xan, siểm tận tâm can,
Phiền não tám muôn bốn ngàn(13)
Phật cho thuốc trị tiêu tan bệnh tình.

Không ngã tướng, không sinh không diệt,
Tựa hư không đoạn tuyệt chân mây,
Tánh không rỗng lặng đó đây,
Chánh pháp vi diệu tròn đầy chuyển luân.

Người trí kém chưa từng liễu đạo,
Nhàm tử sanh tự tạo hủy thân,
Dạy tam giải thoát(14) nguyên nhân,
Khiến được tịch tịnh đến gần Như lai.

Người tinh tấn biện tài đại trí,
Liên dạy cho giáo lý đại thừa,
Pháp Phật như hạt sương mưa,
Thâm nhập kinh tạng, sớm trưa hành trì.

Cõi Niết bàn thuận tùy tâm hạnh,
Như hư không thể tánh đồng nguyên,
Chim bay viển, cận vô biên,
Trí huệ sai khác do duyên mỗi người.

Phật hiện thân đại từ bi mẫn,
Sanh tử như một đáng trọng phu,

Thế gian tùy thuận điều nhu,
Diễn bày chánh pháp, trợ phù trần gian.

Cạo râu tóc, nghiêm trang khát thực,
Mặc ca sa oai đức Sa Môn(15),
Thân cận chư Bà La Môn(16),
Tuy thân gầy ốm, tâm hồn thanh thang.

Tay chống gậy lần tràng chuỗi hạt,
Trí viên dung diễn đạt diệu âm,
Hành, trụ, tọa, ngọa âm thầm,
Hiện tu khổ hạnh thâm thâm độ người.

Thông tướng pháp, địa dư, toán số,
Biết kết hung kim cổ thiên văn,
Luận bàn, ngâm vịnh sách đèn,
Phương tiện chỉ dạy tín căn tu hành.

Hiện thượng phục oai danh tướng trạng,
Mão cân đai, lọng táng cung nghinh,
Trước sau hộ vệ hùng binh,
Đẹp giấc phiền não, an bình trần gian.

Hoặc thị hiện thẩm quan xử kiện,
Phán thẳng ngay, chánh kiến công minh,
Vào đời thọ khổ tử sinh,
Củi hết, lửa tắt(17) không hình luyến lưu.

Hoặc thị hiện vô ưu thiên quốc,
Túc Tán Vương quyền thuộc hoàng gia,
Chuyển Luân giáo pháp Phật đà.
Khiến theo chánh đạo, ngụy tà phân minh.

Hoặc hiện thân thiên đình Đạo Lợi,
Thiện pháp đường tịnh giới diễn kinh,
Dạ Ma, Đâu Suất oai linh,
Hóa Lạc Tự Tại cung nghinh lời vàng.

Trời Phạm thiên phóng quang hội chúng,
Tứ lượng tâm phúng tụng thiên na,
Hiện thân tướng hảo lại qua,
Chẳng nơi an trụ như là không gian.

Sắc Cứu Cánh thiên quan hóa hiện,
Giảng giác phân chánh kiến bửu hoa,

Vô biên thân tướng ứng ra,
Sắc không, mộng ảnh đều là huyễn thân.

Như nghệ sĩ diễn phần ảo thuật,
Hiện muôn hình “sắc tức thị không”
Phật hóa sanh chúng cũng đồng,
Tùy hình hiển lộ, tương thông cứu đời.

Bóng trăng khuya hiện nơi sông nước,
Thấy y như tròn trước khuyết sau,
Ngàn năm trăng vẫn giống nhau,
Do tâm phân biệt, vàng thau khó lường.

Trí Như lai không tăng, không giảm,
Phương tiện môn chỉ tạm biệt phân,
Biển tâm Bồ tát tịnh trần,
Thanh văn, Duyên Giác, Phật thân khó lường.

Biển chứa cả kim cương, châu ngọc,
Chẳng so đo, chẳng lọc, chẳng sàng,
Thánh phàm đồng trụ thế gian,
Biết ai công đức ẩn tàng Phật thân?

Như mặt nhật vô ngần ánh sáng,
Chiếu muôn nơi quang đặng trần gian,
Đứng yên tỏa ánh huy hoàng,
Không lai, không khứ nghiêm trang soi đường.

Thể tánh Phật chơn thường thanh tịnh,
Ba cõi đời cung kính Như lai,
Thoát vòng ngôn ngữ đúng, sai,
Chẳng không, chẳng có, biện tài vô vi.

Như lai chẳng sở y, vô trụ,
Cõi hư không tinh tú ngàn sao,
Trụ thân vô tướng ra vào,
Dù nường huyễn mộng chiêm bao độ người.

Ví chim muông bay như mây gió,
Nhưng phải nương cây cỏ rừng hoa,
Không gian dù rộng bao la,
Cũng nương một chốn Ta bà độ sanh.

Thân Như lai tùy danh sai khác,
Như ma ni sáng phát muôn màu,

Sắc không chẳng khác gì nhau,
Tùy nghi Phật hiện cho mau viên thành.

Tịch diệt thấy tử sanh, pháp tánh,
Cõi Niết bàn tế hạnh, hư không,
Chỉ còn chơn pháp viên thông,
Như lai hiển thị sen hồng hoa nghiêm.

Ví xuống biển mò kim đáy nước,
Buộc gió mây, lường được không trung,
Công đức chư Phật vô cùng,
Hoa tạng pháp giới(18) viên dung trong ngoài.

Nếu ai được duyên may tin hiểu,
Nghe biển công đức liễu Hoa Nghiêm,
Dũng mãnh tín tấn trong tim,
Trọn phần phước huệ cổ kim về người.³²²⁴

Chú Thích:

- (1) Quang diệm: hào quang*
- (2) Sát na: Đơn vị rất nhỏ của thời gian*
- (3) Tứ chánh cần: 4 việc cần siêng năng gồm bỏ ác làm lành.*
- (4) Tám đường là bát chánh đạo*
- (5) Nhị Thừa: Nhị thừa ở đây nhằm chỉ tiểu thừa và đại thừa. Đại thừa là giáo pháp có công năng đưa hành giả chứng đắc quả Phật, còn Tiểu thừa là giáo pháp có công năng đưa hành giả chứng đắc quả vị A La Hán.*
- (6) Tứ đế: Tứ đế là pháp đầu tiên được đức Phật chuyển pháp luân nơi vườn Lộc dã cho năm người bạn cũ đã tu khổ hạnh trước đó với Ngài, sau khi Ngài thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tứ đế là giáo nghĩa cơ bản dùng để giải thích mọi hiện tượng nhân sinh vũ trụ được quy nạp từ thập nhị nhân duyên, là con đường trung đạo duy nhất giải thoát sinh tử luân hồi, là những lời dạy đại cương trên đại thể của giáo nghĩa nguyên thủy của đức Phật cho cả Tiểu thừa lẫn Đại thừa sau này. Bốn sự thật đó là: Khổ đế, tập Đế, Diệt Đế và Đạo đế.*
- (7) Lục độ: Sáu pháp ba la mật là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, tinh tấn, trí huệ.*
- (8)Đàn việt: Đàn na tín thí, chúng sanh*

-(9) Thập lực là mười món trí tuệ của Thế Tôn a/ Trí giác xứ phi xứ trí lực: Xứ có nghĩa là đạo lý, trí lực biết sự vật nào là đạo lý hay phi đạo lý. b/ Trí tam thế nghiệp báo trí lực: Trí lực biết rõ nhân quả của chúng sanh trong ba đời (quá khứ, hiện tại, vị lai) c/ Trí chư thiên giải thoát Tam muội trí lực: Trí lực biết cả những pháp Tam muội (bát giải thoát, tam tam muội...) d/ Trí chúng sanh tâm tánh trí lực: Trí lực biết hết tâm tánh của đệ tử, tín đồ và của tất cả chúng sanh cao hay thấp. e/ Trí chủng chủng trí lực: Trí lực biết chúng sanh hiểu đạo tới đâu, biết rõ lối nhận hiểu của thế gian và xuất thế gian. f/ Trí chủng chủng cảnh giới trí lực: Trí biết các cảnh giới khác nhau của chúng sanh như thế nào. g/ Trí nhứt thiết sở đạo trí lực: Trí lực biết tất cả đạo mà người tu hành sẽ đạt tới, như tu thập thiện, ngũ giới sẽ được ở cõi người hay cõi trời, người tu pháp vô lậu bát chánh đạo sẽ được tới Niết Bàn. h/ Trí thiên nhãn vô ngại trí lực: Trí lực vận dụng thiên nhãn thấy biết mọi việc của sự sanh tử và nghiệp thiện ác của chúng sanh, mà không hề bị ngăn ngại. i/ Trí túc mạng vô lậu trí lực: Trí lực biết rõ các đời trước của chúng sanh, biết rõ vô lậu Niết Bàn. k/ Trí vĩnh đoạn tập khí lực: Trí lực có thể biết rõ như thực mọi tàn dư tập

khí, vọng hoặc, sẽ vĩnh viễn đoạn diệt chẳng sanh trở lại (biết rõ vô lậu hoặc).

-(10) Tứ vô úy: là thứ nhất tức Chư pháp hiện đẳng giác vô úy. Đối với tất cả các pháp, Phật đều rõ biết một cách tường tận. Do đó, đối với những chúng sinh vì không biết về các pháp mà đặt câu hỏi thì Ngài giải đáp một cách tự tại, không có gì sợ hãi. Điều vô úy này còn gọi là Nhất thiết trí vô sở úy. Thứ hai là Lậu vĩnh tận vô úy; Còn gọi là Lậu tận vô sở úy. Phật đã dứt sạch hết tất cả mọi phiền não, không có sự sợ hãi từ các nạn bên ngoài. Thứ ba là Thuyết chương pháp vô úy; Phật nói ‘pháp nhiệm ô chắc chắn gây trở ngại sự tu tập’. Khi nói như vậy, Phật không hề lo sợ sự bắt bẻ hay gạn hỏi của bất cứ ai. Điều này còn được gọi là Thuyết chương đạo vô sở úy. và thứ tư là Thuyết xuất đạo vô úy; Phật chỉ bày con đường thoát ly sinh tử, chỉ bày phương pháp tu tập để thoát ly khổ đau. Vô úy này còn được gọi là Thuyết tận khổ đạo vô sở úy, bởi Phật tuyên thuyết đạo xuất ly mà không sợ hãi điều gì.

-(11) Mười hai duyên khởi là 12 nhóm duyên vận hành gồm Vô minh, Hành, Thức, Danh sắc, Lục căn, Xúc, Thụ sinh, Ái, Thủ, Hữu; Sinh, Lão, Tử

-(12) Bốn câu trên gồm có các pháp thực hành của hành giả như Lục độ ba la mật, tứ vô lượng tâm, tứ chánh cần v.v.

-(13) Bốn câu trên diễn tả các căn bệnh của chúng sanh đang sống ở thế gian như bát phong, sân hận, si mê.

-(14) Tam giải thoát môn: Đó là ba cánh cửa giải thoát tức là ba phương pháp thiền quán đạt đến giải thoát của Phật giáo gồm: 1/ Không môn: là thấy tất cả các pháp đều không thực thể như nói đến không là để chúng ta không chấp. Ví dụ như, thấy thân không thật một cách thâm nhập, sâu sắc, thì khi người khác chửi ta, ta không thấy giận, khi người khác khen ta, ta cũng không tự đắc tự hào. Vì vậy, người có thâm nhập được lý không, thì đối với tất cả mọi cảnh ngộ, họ đều giữ tâm như đất. 2/Vô tướng môn: Đây là cánh cửa giải thoát thứ hai. Khi chúng ta nhìn đóa hoa, biết nó là duyên hợp hư giả, do nhiều yếu tố không phải nó hợp lại mà thành. Hoa không có tự thể riêng biệt, không có tướng nhất định, không có tính đồng nhất, nên nó vô tướng. Tất cả các pháp cũng như thế, hoàn toàn lệ thuộc vào các duyên, không có tướng mạo nhất định. 3/ Vô tác môn: là cửa không tạo tác. Nếu thấy bằng tâm Vô tác, liền tức khắc được giải thoát.

Đây là cửa giải thoát thứ ba. Vô tác còn gọi là Vô nguyện, nghĩa là không mong cầu, không ham muốn. Tâm hoàn toàn vắng lặng đối với cuộc đời này, tùy duyên mà sống, tùy duyên mà thọ dụng. Không chấp thiện ác, đúng sai, không chấp nhị biên phân biệt. Sống nhưng không có thức khởi trong đó, nên tuy thấy biết rõ các pháp mà không tạo tác thêm nghiệp gì nữa.

-(15) Sa Môn: Chỉ những tu sĩ Phật giáo, cố gắng, tinh tấn tu học. Vì vậy, ngoại đạo gọi Phật Thích Ca là Sa môn Gotama. Sau này, nói chung người tu sĩ theo đạo Phật gọi là Sa môn. Đạo Phật định nghĩa Sa môn, trước hết là do Sa môn đoạn trừ mọi điều ác, làm mọi điều lành, chứ không phải vì xuống tóc, mặc áo cà sa, mà gọi là Sa môn.

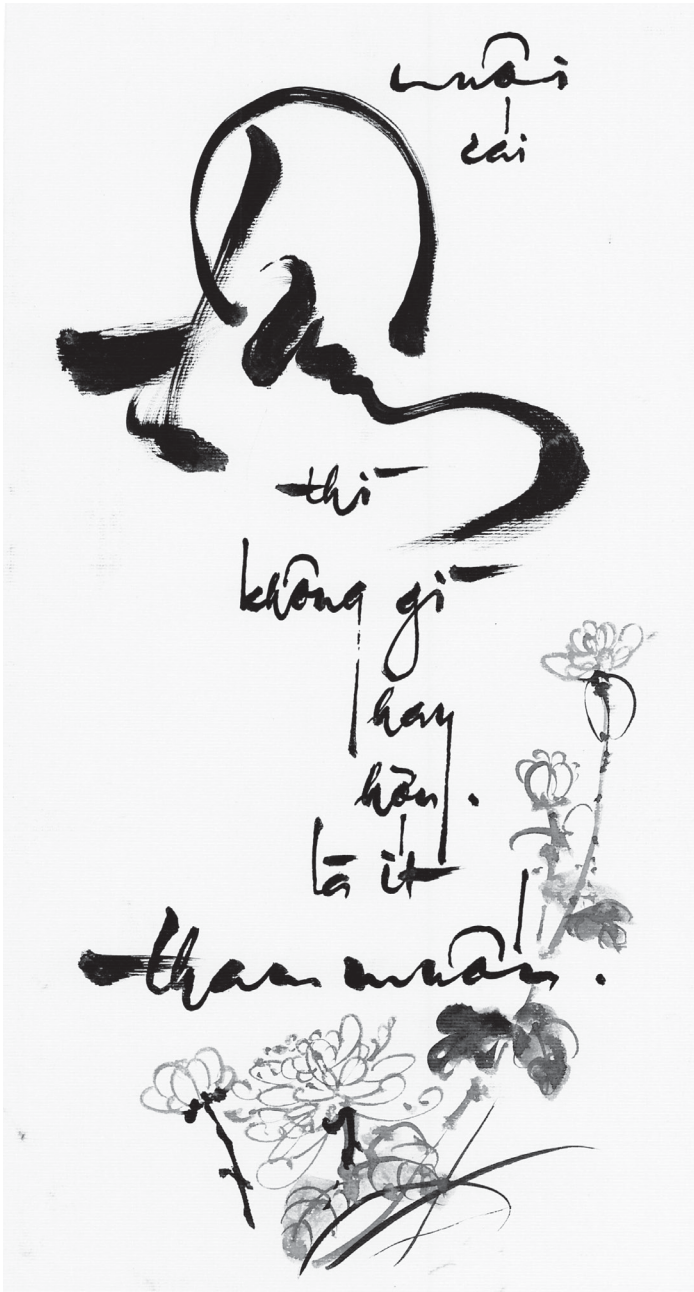
-(16) Bà La Môn: Người tu theo đạo Bà-la-môn thì gọi là Bà-la-môn.

-(17) Củi hết, lửa tắt: Mượn ý từ kinh Pháp Hoa để diễn tả sự đến và đi tùy duyên bất biến.

-(18) Hoa tạng pháp giới là Chân thân (Pháp thân) của Phật Thích Ca, là cõi nước Tịnh Độ của Phật Tỳ Lô Giá Na. Theo kinh sách, thì Hoa tạng thế giới được cấu tạo như sau: Nằm trên vòng xoay của gió (Phong luân) có biển nước

hương thơm (Hương hải), trong biển nở ra một hoa sen 1000 cánh. Trong hoa sen đó, chứa đựng vũ trụ thế giới nhiều như vi trần (cát bụi nhỏ), cho nên gọi là Liên hoa tạng thế giới, gọi tắt là Hoa tạng thế giới. Các cõi nước của chư Phật, là nơi ở của báo thân các đức Phật, đều nằm trong Hoa tạng thế giới. Đó là khái niệm của Phật giáo Mật tông.





**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Phẩm Thứ Mười Lăm
Giải Thoát**

Lúc bấy giờ có mười hạnh nguyện,
Đức Phổ Hiền ứng hiện nói ra,
Công đức thù thắng Phật đà,
Nhiều như số kiếp hằng sa vi trần.

Chư Bồ tát ứng thân hóa độ,
Này Thiện Tài! hiển lộ chơn minh,
Dù đi hết cõi hữu tình,
Bất khả ngôn thuyết tùy hình Như lai.

Nếu muốn trọn hoa khai công đức,
Thời phải tu mười lực hạnh chơn,
Nguyện rộng trí cả lớn hơn
Pháp giới hoa tạng thiên nhơn cư trần.

Hạnh thứ nhất kính vâng chư Phật,
Nguyện thứ hai khen bậc Như lai.

Thứ ba gìn giữ thanh trai,
Cúng dường lễ vật, tịnh tài, thuốc men.

Bốn sám hối nghiệp căn vô thức,
Năm vui mừng công đức thiện lai
Sáu là thỉnh Phật biện tài,
Bảy cầu chánh pháp Như lai ở đời.

Tám theo học những lời kinh luận,
Hạnh chín là hoằng thuận chúng sanh,
Thứ mười hồi hướng thiện lành,
Khắp cả pháp giới chóng thành Như lai.

Kính Đại Thánh! Thiện Tài bạch hỏi:
Ngài từ bi chiếu rọi thâm cao,
Thứ nhất lễ kính thế nào?
Cho đến hồi hướng ra sao mới là?

Đức Phổ Hiền thiên na thanh tịnh,
Thuyết diệu ngôn lễ kính Phật ân,
Mười phương thế giới vi trần,
Khắp nơi đều có hóa thân của ngài.

Phật, Thế tôn, Như lai, ứng cúng,
Chánh biến tri(1) thiện dụng hàm linh,
Lễ kính trí huệ quang minh,
Thanh tịnh tam nghiệp hành trình tiến tu.

Khen ngợi Phật hòa nhu thắng giải,
Mỗi âm thanh nguyện hải thậm thâm,
Tướng lười trì tụng diệu âm,
Tán thán công đức ươm mầm Như lai.

Rộng sắm cả gia tài phước trí,
Lễ cúng dường đáng nhị nghiêm thân(2),
Phổ Hiền hạnh nguyện oai thần,
Hương hoa nhạc được kính dâng Phật đà.

Pháp cúng dường chính là hành hoạt
Lợi chúng sanh giải thoát quần mê,
Y theo giáo điển Bồ đề
Cúng dường chư Phật, phụng tề chúng sanh.

Vô thí kiếp ít lành nhiều dữ,
Bởi sát tham bĩ thử đạo, dâm(3),

Sám hối nghiệp chướng sai lầm,
Tam nghiệp thanh tịnh, chơn tâm sáng ngời.

Tâm tùy hỷ tuyệt vời công đức,
Trong ba đời diệu lực tiến tu,
Chẳng tiếc thân mạng công phu,
Thí xả đầu mắt trợ phù chúng sanh.

Bất khả thuyết duyên hành Phật sự,
Quả Niết bàn lai khứ an nhiên,
Nhập các trí địa thánh hiền,
Tôi đều tùy hỷ vô biên hạnh từ.

Chuyển pháp luân chơn như diệu pháp,
Tôi nay xin mặc giáp Như lai,
Thỉnh Phật tiếp dẫn hoằng khai,
Pháp luân thường chuyển biện tài vô song.

Thỉnh Như lai ngưỡng mong trụ thế,
Ở lại đời phước huệ song tu,
Biển trần đầy trí Văn Thù,
Ba nghiệp thanh tịnh, hòa nhu trời người.

Thường học Phật chơn như thánh đế,
Đức Tỳ Lô trí huệ viên dung,
Bồ thí thân mạng không cùng,
Huống là thê tử, vương cung, ngai vàng.

Làm những việc gian nan hy hữu,
Ngồi gốc cây thành tựu Y vương,
Ở trong chúng hội dẫn đường,
Nguyên học hết thấy tư lương Bồ đề.

Hằng thuận chúng sanh về nẻo chánh,
Khắp muôn loài yếu mạnh hòa an,
Noãn, thai, thấp, hóa bày đàn,
Thiên, Long, Bát Bộ, Kim cang hộ trì.

A La Hán, Bích Chi, Bồ tát
Hàng Thanh Văn Duyên Giác từ bi,
Tùy thuận, giáo hóa phụng vì,
Không phân biệt giải, liễu tri đại thừa.

Như sa mạc nước mưa đại thụ,
Lá, cành, thân, bông nụ sum sê,

Chúng sanh là gốc Bồ đề,
Con đường trí giác là về chơn tâm.

Phật Bồ tát thậm thâm công đức,
Đại bi tâm là sức thần thông,
Nước mưa rưới khắp ruộng đồng,
Tùy nơi cao, thấp, sâu, nông thấm nhuần.

Tâm bình đẳng chuyển luân Phật pháp,
Lòng đại bi báo đáp chúng sanh,
Hằng thuận vạn loại cánh thành,
Cúng dường chư Phật, thực hành diệu tâm.

Phép lễ kính thậm thâm vô lượng,
Đến thuận tùy tối thượng viên dung,
Bao nhiêu công đức không cùng,
Nguyện xin hồi hướng khắp chung muôn loài.

Mong chúng sanh an hòa hỷ lạc,
Cõi nhơn thiên hiển đạt từ bi,
Mở bày chánh pháp hành trì,
Niết bàn vô thượng đồng quy Bồ đề.

Mười nguyện lớn chưa hề thay đổi,
Đại bi tâm bất thối Bồ đề,
Hạnh nguyện bậc A xà lê(4)
Phổ Hiền Bồ tát quay về nhất tâm.

Mười hạnh nguyện thậm thâm công đức,
Ví như dùng vạn ức báu kim,
Cúng dường lưỡng túc(5) tôn nghiêm,
Bằng nghe mười hạnh ân triêm pháp mầu.

Nếu có ai tin sâu mười nguyện,
Thường thọ trì nhu nhuyến chép biên,
Dứt trừ nghiệp chướng não phiền,
Dạ xoa, La sát(6) chướng duyên tiêu trừ.

Mười hạnh nguyện có người trì tụng,
Nhu Tể quan hùng dũng oai phong,
Phạm vương, Đế thích, Thiên long,
Phát tâm thủ hộ, quan phòng bảo an.

Lúc lâm chung vội vàng già biệt,
Xả báo thân mọi việc trần gian,

Đem theo mười hạnh lên đàng,
Cao đẳng Phật quốc lạc bang Di Đà.

Có Văn Thù cầm hoa sen báu,
Phổ Hiền vương thắng sáu giác quan,
Quán Âm(7) Bồ tát Từ Hàng,
Di Lặc hoan hỷ liền ban nụ cười.

Được bậc Nhân Thiên Sư(8) thọ ký,
Khắp mười phương sự lý viên dung,
Bồ đề duyên khởi trùng trùng,
Thành bậc Đẳng Giác đại hùng, đại bi.

Nếu chúng sanh thọ trì đọc tụng,
Diễn giảng kinh ứng cúng nhân gian,
Thực hành mười nguyện rõ ràng,
Nam mô vô lượng thọ, quang(9) tộ thành.

Đức Phổ Hiền(10) diệu thanh ngôn kệ:
Phật ba đời trí huệ viên thông
Tôi đem tam nghiệp chơn đồng,
Kính thành đánh lễ hư không vô cùng.

Khen công đức viên dung của Phật,
Nguyện cúng dường những bậc Như lai,
Sám hối tội chướng lâu dài,
Từ thân khẩu ý không sai lỗi lầm.

Nay tùy hỷ thậm thâm công đức,
Những việc làm chính trực quang minh,
Thỉnh Phật thuyết pháp giảng kinh,
Như lai trụ thế tùy hình độ sanh.

Nguyện theo học hồng danh chư Phật,
Trong ba đời pháp thật chơn như,
Tặng giới hải hội diệu từ,
Nguyện xin nhiều ích(11) cho người tịnh tu.

Thường tùy thuận phàm phu nhân thế,
Các chúng sanh trí huệ thấp cao,
A tỳ địa ngục(12) cùng vào,
Phổ Hiền hạnh nguyện chẳng xao nhãng lòng.

Hồi hướng đến khắp trong ba cõi,
Nguyện chúng sanh thoát khỏi luân hồi,

Dầu rằng muôn sự đôi ngôi,
Bồ tát bất thối(13) nguyện tôi cánh thành.

Xin hồi hướng chúng sanh thành Phật,
Trí Văn Thù như nhật quang minh,
Phổ Hiền pháp giới hữu tình,
Đồng đẳng hoa tạng nhất sinh Bồ đề.

Nguyện hết thảy đều về cực lạc,
Ao sen vàng bát ngát hoa hương,
A Di Đà(14) Phật chơn thường,
Trí tuệ rộng khắp mười phương khắp cùng.

Hạnh Phổ Hiền viên dung thù thắng,
Phước trí nhị nghiêm đẳng vô biên,
Chúng sanh đối trước Phật tiền,
Vô Lượng Quang Phật an nhiên Niết bàn.

Hội thượng Phật đạo tràng Bồ tát,
Nghe Phổ Hiền diễn đạt thiện căn,
Thập đại hạnh nguyện sở năng,
Như lai hoan hỷ khen rằng: “Lành thay!”.

Tâm Thiện Tài hiển bày diệu dụng,
Trí quang minh uy dũng đại từ,
Đức bi, hỷ, xả chơn như,
Thân tâm tự tại vô dư Niết bàn.

Chư Bồ tát cùng hàng Thánh chúng,
Ngài Văn Thù trí dũng từ quang,
Di Lặc(15) thượng thủ đạo tràng,
Phổ Hiền Vô Cấu, Từ Hàng Quán Âm.

Xá Lợi Phất thậm thâm trí tuệ,
Mục Kiền Liên xuất thế thần thông,
Thiên, nhân, bát bộ, trời rồng,
Dạ xoa, thần núi, thần sông, muôn loài.

Thật thù thắng trong ngoài pháp giới,
Giải thoát môn ích lợi quần sanh,
Đại chúng tín thọ phụng hành,
Hoan hỷ thính pháp viên thành Hoa Nghiêm.

Nam Mô Đại Phương Quảng Phật

Hoa Nghiêm Kinh Thi.

Viết xong mừng 8 tháng Chạp Ất Mùi

Như Ninh Nguyễn Hồng Dũng

Kính bút

Chú Thích:

- (1) *Chánh biến tri: bậc có khả năng hiểu biết (Tri) đúng đắn (Chánh) và cùng khắp (Biến) tất cả các pháp. Đây là một trong mười danh hiệu Phật tức là Như Lai thập hiệu là mười đức hiệu tôn quý của chư Phật. Bất cứ vị Phật nào ở trong quá khứ, hiện tại và vị lai, ở trong khắp thập phương thế giới đều có đầy đủ mười đức hiệu này. Đó là: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật-Thế Tôn. Như Lai là bậc nương vào Chân như (Như) mà đến (Lai) và thành Chánh giác. Theo kinh Kim Cang, Như Lai có nghĩa là “Vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ”, không từ đâu đến và cũng chẳng về đâu, hàm ý từ bản*

thể Chân như (hiện ra) và có mặt cùng khắp mọi nơi. Khi nói về mình, Phật Thích Ca xưng là Như Lai. Còn Ứng Cúng là bậc xứng đáng thọ nhận sự cúng dường của trời và người. Ứng Cúng còn là một đức hiệu của các bậc thánh A-la-hán.

- (2) Phước trí nhị nghiêm thân là Như lai Thế tôn với đầy đủ hai điều là phước đức và trí huệ.*
- (3) Sát, đạo, dâm là ba giới căn bản của thân tức sát sanh, đạo tặc và dâm dăng.*
- (4) A xà lê: bậc phạm hạnh xuất gia tu hành và giảng chánh pháp.*
- (5) Lương túc: hai điều đầy đủ là Phước và Huệ ám chỉ Đức Phật.*
- (6) Dạ xoa, La sát: hai loài quỷ dữ, trong tín niệm Phật giáo, Dạ Xoa là loài quỷ ở trên mặt đất hoặc hư không, dùng oai thế nào hại người, hoặc dùng oai thế giữ gìn Chánh pháp; là một trong tám bộ chúng. Về chủng loại, loài chúng sanh Dạ Xoa được nêu ra gồm ba thứ: một là Địa hành Dạ Xoa: có phước báu hưởng thụ âm nhạc, thức uống ăn và các sự vui sướng khác; Hai là Hư không Dạ Xoa: có sức mạnh và đi nhanh như gió, Ba là Cung điện phi hành Dạ*

Xoa: có được đầy đủ tiện nghi và hưởng được sự sung sướng (theo Dạ Xoa luận Đại trí độ). La Sát hay Quỷ La Sát là một loại quỷ quái có hình dáng, tính cách của loài người hoặc quỷ thần bất thiện.

- (7) *Quán Âm: Vị Bồ tát hiện thân trong mọi hình dạng để cứu độ chúng sinh, nhất là trong các nạn lửa, nước, quỷ dữ và đao kiếm. Phụ nữ không con cũng hay cầu Quan Âm. Quan Âm cũng hay được nhắc tới bên cạnh Phật A-di-đà và trong kinh Diệu pháp liên hoa, phẩm 25 với tên phẩm Phổ môn, các công hạnh của Bồ Tát trình bày rõ ràng và tán thán. Tại Trung Hoa và Việt Nam, Quan Âm thường được diễn tả dưới dạng nữ nhân. Trong thần thoại, văn học bác học (như tác phẩm Tây Du Ký của Trung Hoa), văn học dân gian, hay trong kinh sách nhà Phật (ví dụ phẩm Phổ môn), thì Quán Thế Âm Bồ Tát được xem là vị Bồ Tát có thần lực nhất. Điều này có thể là do Quan Âm là vị Bồ Tát cứu độ chúng sanh và là Bồ Tát đặc trưng cho tinh thần của Phật giáo Đại thừa - giác tha, có nghĩa là cứu vớt và giác ngộ người khác - cho nên có thể Phật giáo Đại thừa đã nâng ngài lên tầm quan trọng như vậy, khác biệt với*

Phật giáo Tiểu thừa. Điều này càng làm tăng lòng sùng kính của người theo đạo Phật đối với Ngài Quán Âm. Trong mọi ngôi chùa, thường thì chính giữa là tượng đức Phật Tổ, hai bên là tượng Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát, tuy nhiên ở ngoài khuôn viên chùa hầu hết đều có tượng đức Phật Tổ hay Quán Thế Âm mà không thấy hoặc ít thấy hơn tượng của các vị Phật hay Bồ Tát khác. Tranh tượng thường trình bày Quan Âm dưới nhiều dạng khác nhau, nhưng phổ biến nhất là dạng một vị Bồ Tát ngàhìn tay nghìn mắt. Có khi Quan Âm ẵm trên tay một đứa bé, có khi một đồng tử theo hầu. Người ta cũng hay vẽ Quan Âm hiện trong mây, hoặc cười rồng trên thác nước. Hình ảnh Quan Âm đứng trên một hải đảo cứu người bị nạn cũng phổ biến, biểu cả tượng trưng cho Luân hồi. Tay Quan Âm thường cầm hoa sen hay bình nước Cam lồ. Danh xưng Quán Thế Âm là xuất phát từ một truyền thuyết của Phật giáo, tin rằng những người tu hành đạt tới chính quả, thì ngũ giác của họ có thể dùng chung được. Nghĩa là họ có thể dùng tai để “nhìn” thấy hình ảnh, dùng mắt để “nghe” thấy âm thanh, lưỡi có thể ngửi được v.v. Theo lòng tin này, thì danh xưng

Quán Thế Âm Bồ Tát có nghĩa là: vị Bồ Tát luôn “nhìn thấy” tiếng ai oán, đau khổ trong bến mê của chúng sinh và sẵn sàng cứu giúp hay nói pháp khi cần.

(8) Nhân Thiên Sư: bậc Thầy của Trời và Người.

(9) Vô lượng thọ, quang: A Di Đà là tiếng Ấn Độ, nghĩa chủ yếu của nó là có vô lượng quang và vô lượng thọ. Quang, là biểu thị cho trí tuệ, Vô lượng quang, chính là biểu thị sự quảng đại của trí tuệ không thể nghĩ bàn, đây là nói về phương diện không gian. Thọ, là biểu thị sinh mệnh dài lâu, vô lượng thọ là biểu thị sự trường cửu của sinh mệnh không thể nghĩ bàn, đây là nói về phương diện thời gian. Bây giờ chúng ta lấy lời Kinh A Di Đà để chứng minh. Trong Kinh A Di Đà, Phật Thích Ca nói: “Phật ấy vì có sao mà có tên là A Di Đà? Bởi vì ánh sáng của Phật ấy chiếu thấu suốt khắp mười phương, cho nên có tên là A Di Đà”. Đây là lần thứ nhất Đức Phật Thích Ca tự hỏi tự trả lời về nghĩa ba chữ A Di Đà, tự hỏi tự đáp lần thứ hai là: “Phật ấy vì duyên có gì có tên là A Di Đà? Bởi vì tuổi thọ của Phật ấy vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ, cho nên có danh hiệu là A Di Đà”. Do đó chúng ta có thể biết: gọi là A Di Đà, chính là nói rõ

Đức Phật này, trí tuệ của Ngài rộng lớn không thể nghĩ bàn, thọ mạng cũng bất khả tư nghĩ. Ánh sáng chiếu xuyên đêm tối, trí tuệ dứt sạch ngu si, đêm tối sẽ làm cho chúng ta không thấy được cảnh tượng trước mắt, làm cho người ta va tường chạm vách, rơi hố sập hầm, nguy hiểm cho sinh mạng; ngu si làm cho con người không hiểu rõ chân lý vũ trụ nhân sinh, làm cho người ta suy nghĩ sai lầm, hành động ngu muội, tạo nên quả báo đau khổ. Cho nên đêm tối và ngu si, thì ai cũng chán và muốn phá trừ. Ánh sáng sẽ làm cho người ta thấy rõ ràng ảnh tượng trước mắt, làm cho người ta đi đúng đường, đạt được mục đích muốn đạt; trí tuệ làm cho người ta thấu rõ được chân lý nhân sinh, làm cho người ta suy nghĩ đúng đắn, hành động hợp lý, hoàn thành nhân cách cao nhất, đạt được cảnh giới tự do, an vui, giải thoát tự tại. Cho nên ánh sáng và trí tuệ là điều mà ai cũng muốn truy cầu. Trong lòng mỗi người chúng ta đều có đêm tối và ngu si, mục đích đầu tiên của niệm Phật chính là vì phá trừ đêm tối và ngu si để thu được ánh sáng và trí tuệ. Thọ mạng lâu dài, cũng là điều mà ai cũng mong muốn, thế nhưng thọ mạng của con người đều rất ngắn ngủi, tuổi thọ cao nhất

không quá trăm năm, đây là điều đáng tiếc lớn nhất của đời người! Nhưng nếu chúng ta muốn bù đắp điều đáng tiếc lớn này, chỉ có thành tâm niệm Phật, bởi vì khi thành tâm niệm Phật chúng ta được vãng sinh Cực lạc, thọ mạng của chúng ta cũng vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ như Đức A Di Đà vậy. Nhưng điều mà ở đây chúng ta càng phải biết là: Đức Phật mà chúng ta đang niệm đây đương nhiên là ở thế giới Tây Phương Cực lạc, nhưng trong bản thân của mỗi người chúng ta đây cũng đây đủ đức tướng A Di Đà, A Di Đà này là gì? Chính là chân tâm của chúng ta. Niệm Phật, là dùng danh hiệu của Phật để thức tỉnh A Di Đà Phật của tự tâm chúng ta, A Di Đà Phật của tự tâm chúng ta một khi hiện tiền, thì chúng ta tức khắc đồng Phật A Di Đà không khác: ánh sáng chiếu thấu suốt khắp mười phương; thọ mạng vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Phật pháp chú trọng tất cả do tâm tạo, nói tâm chính là Phật, tâm làm Phật là lý này vậy.

- (10) *Phổ Hiền: Khi chưa xuất gia học đạo, đức Phổ Hiền còn làm con thứ tư của vua Vô Trách Niệm, tên là Năng-đà-nô. Nhờ phụ vương khuyên bảo nên Thái Tử mới phát tâm cúng dường Phật*

Bảo Tạng và chúng sanh trong 3 tháng. Lúc ấy có quan đại thần Bảo Hải thấy vậy, khuyên rằng: “Nay Điện Hạ có lòng làm được việc công đức rất tốt như thế, xin hãy hồi hướng về đạo Vô Thượng Bồ Đề mà cầu được thành Phật, hơn là cầu sự phước báu hữu lậu nơi cõi Nhơn, Thiên, vì cõi ấy còn ở trong vòng sinh tử”. Thái tử Năng-đà-nô nghe quan đại thần khuyên bảo như vậy, liền bạch với Phật Bảo Tạng rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi có món công đức cúng dường Ngài và đại chúng trong 3 tháng, xin hồi hướng về đạo Vô Thượng Chánh Giác, nguyện phát tâm Bồ Đề, tu hạnh Bồ Tát mà giáo hóa mọi loài chúng sanh được thành Phật đạo; và nguyện được cõi Phật rất thanh tịnh trang nghiêm, bao nhiêu những sự tốt đẹp và sự giáo hóa chúng sanh đều y như thế giới của Đức Phổ Hiền Như Lai vậy”. Đức Bảo Tạng Như Lai nghe Năng-đà-nô thái tử phát nguyện như vậy liền thọ ký rằng: “Hay thay! Hay thay! Người phát thệ nguyện rộng lớn, muốn độ hết tất cả chúng sanh đều thành Phật đạo. Trong khi tu Bồ Tát đạo, dùng trí kim cang mà phá nát các núi phiền não của mọi loài chúng sanh, vì vậy nên ta đặt hiệu người là Kim Cang Trí Huệ

Quang Minh Công Đức, trải hằng sa kiếp làm nhiều công việc Phật sự rất lớn, rồi đến thế giới Bất Huyền ở phương Đông mà thành Phật, hiệu là Phổ Hiền Như Lai, chùng đó những sự tốt đẹp trang nghiêm của người đã cầu nguyện thấy đều như ý”. Khi đức Bảo Tạng Như Lai thọ ký rồi, tự nhiên giữa hư không có nhiều vị Thiên Tử ở các cõi Trời đem đủ thứ bông thơm đẹp đến mà cúng dường và đồng thỉnh khen ngợi. Thái tử Năng-đà-nô thưa với Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu những sự ao ước của tôi ngày sau quả nhiên được như lời Ngài thọ ký, nay tôi kính lễ Ngài và Chư Phật mà xin làm sao hằng sa thế giới có đủ món hương rất tốt, rất thơm, mùi bay khắp trong các cõi; và mọi chúng sanh, hoặc ở trong địa ngục, ngạ quỷ cùng súc sanh, cho đến các người ở cõi Thiên Thượng như gian đường mắc phải nghiệp báo gì, nếu người được món hương thơm ấy, tức thì đều được thoát khổ và lại hưởng sự an vui”. Thái tử Năng-đà-nô thưa rồi đang cúi đầu mà lễ Phật, thì trong các thế giới mười phương tự nhiên có mùi hương thơm bay khắp cả. Lúc đó mọi loài chúng sanh người được mùi hương ấy, lòng dạ hớn hở, các phiền não thấy đều tiêu trừ. Năng-đà-nô thái tử nhờ

Phật thọ ký như vậy, thân tâm vui mừng, bèn đánh lễ Phật, rồi ngồi xuống nghe Ngài thuyết pháp. Thái tử Năng-đà-nô nhờ công đức đó nên sau khi mạng chung, sanh ra các thân khác và các đời khác, kiếp nào cũng nhớ lời thệ nguyện mà chăm làm Phật sự và hóa độ chúng sanh, để cầu cho mau chóng viên mãn những gì mình đã ao ước, phát nguyện. Bởi ngài có lòng tu hành tinh tấn như vậy nên đã thành Phật ở cõi Bất Huyền và nay hóa thân vô số ở trong các thế giới mà giáo hóa chúng sanh.

(11) Nhiêu ích: làm lợi ích và thiện hữu cho mọi loài chúng sanh

(12) A tỳ địa ngục: Không gián đoạn, chịu khổ liên tục. Đây chỉ cho cảnh giới địa ngục đau khổ nhất, trong ấy tội nhân bị hành hạ liên tục. Địa ngục có tám loại, loại khổ nhất gọi là ngục A Tỳ. A Tỳ nghĩa là không xen hở, không gián đoạn. Có sách dịch địa ngục A Tỳ là Địa ngục vô gián. Không được hiểu nhầm địa ngục là cõi sống dưới đất, ngục tù dưới đất. Địa ngục chỉ có nghĩa là cõi sống khổ hơn cõi người rất nhiều, khổ hơn cả cõi sống của súc vật nữa. Cho nên có câu: “Những người làm bậy bạ tình, A tỳ địa ngục đã dành có nơi”.

(13) *Bồ tát bất thối*: Bồ-tát sơ phát tâm trụ thì không còn thối đạo nữa. Lại có thuyết: tâm thứ bảy trong Thập tín gọi là tâm bất thối, có niềm tin đối với Tam bảo từ để không còn thối chuyển. Trụ thứ bảy gọi là trụ bất thối, là từ vị bất thối vào Nhị thừa mà nói. Từ Sơ địa trở lên là chứng bất thối; Bát địa trở lên là hành bất thối. Thất địa là vị bất thối, không còn thối đạo vào ác thú, ở đây sẽ tiếp tục vấn đề không thối đạo vào Nhị thừa. Sơ phát tâm trụ “Bồ-tát đó một khi đã phát tâm”, “thì xa rời khiếp nhược, rốt ráo không sợ sa vào hàng Nhị thừa”. Khiếp nhược là không có năng lực tự giác, lại sợ thối đạo, không thể ở trong Phật pháp kiên cường dũng mãnh tiến. Bồ-tát tin thành tự phát tâm có thể rời xa được tâm khiếp nhược này, không chỉ không sợ thối đạo vào ác thú và hàng Nhị thừa, mà khi nghe: Bồ-tát phải “tu hành tinh cần gian nan trong vô lượng vô biên A-tăng-kỳ kiếp mới được Niết-bàn”, trong tâm “cũng không khiếp sợ”. Đây bởi vì, có khả năng chánh niệm pháp chơn như “do đã tin biết tất cả các pháp xưa nay vốn tự Niết-bàn”. Tất cả pháp xưa nay vốn Niết-bàn, thì không có nỗi sợ sanh tử, cũng không có Niết-bàn để đắm trước. Chỉ là đại nguyện minh trí thực hiện tự lợi lợi tha, mỗi suy nghĩ ý niệm

đều trong Niết-bàn, thì đâu còn sợ Phật đạo khó hoàn thành nữa! Pháp Đại thừa chủ trọng thể ngộ tất cả pháp tính vốn không, không sanh diệt. Hàng Nhị thừa không chứng ngộ được tất cả pháp vốn là Niết-bàn, do đó khẩn cấp mong cầu Niết-bàn để rồi lưu trú tại phương tiện hóa thành. Còn Bồ-tát thì hiểu được tất cả pháp xưa nay tự tánh vốn Niết-bàn, do đó có khả năng an trụ trong đại bát Niết-bàn: không trụ sanh tử, cũng không trụ Niết-bàn, chỉ có một lòng một ý thực hành Bồ-tát đạo.

-(14) A Di Đà: danh hiệu này là vạn đức hồng danh, là danh hiệu của tự tánh, là danh hiệu của tánh đức. Đây là tiếng phạn, nếu như theo ý nghĩa của mặt chữ mà dịch thì A dịch thành Vô, Di Đà dịch thành Lượng, Phật dịch thành Giác hoặc dịch thành Trí. Tổng quát là Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác. Vô Lượng Trí là bản thể của tự tánh, Vô Lượng Giác là đức dụng của tự tánh, là vạn đức hồng danh, danh hiệu của thể đại dụng chân như tự tánh toàn. Riêng tiềusử của đức Phật A Di Đà thì xem trong các kinh điển Đại thừa đều có ghi rõ

(15) Di Lặc: Di Lặc là vị Bồ tát sẽ xuất hiện trên Trái Đất, đạt được giác ngộ hoàn toàn, giảng

dạy Phật Pháp, giáo hóa chúng sinh, và chứng ngộ thành Phật. Phật Di Lặc sẽ là vị Phật kế thừa Đức Phật lịch sử Thích Ca Mâu Ni. Cõi giáo hóa của Bồ Tát hiện nay là Cung trời Đâu-suất. Bồ Tát Di-Lặc được tiên tri sẽ giảng sinh trong kiếp giảm của tiểu kiếp kế tiếp, khi nhân thọ là tám chục ngàn năm, tức khoảng chín triệu năm nữa theo năm Trái Đất, khi Phật Pháp đã bị lãng quên trên cõi Diêm phù đề. Sự tích về Phật Di Lặc được tìm thấy trong các tài liệu kinh điển của tất cả các tông phái Phật giáo, và được chấp nhận bởi hầu hết các Phật tử như là một sự kiện sẽ diễn ra khi Phật Pháp đã bị lãng quên trên Trái Đất, và Bồ Tát Di-Lặc sẽ là bậc giác ngộ Pháp và thuyết lại cho chúng sinh, tương tự như những vị Phật lịch sử đã làm trong quá khứ. Nếu năm đức Phật xuất hiện trên Trái Đất được xem là hóa thân của Ngũ Phật thì Bồ Tát Di-Lặc được xem như hóa thân của Thành sở tác trí.



Bát Nhã Tâm Kinh

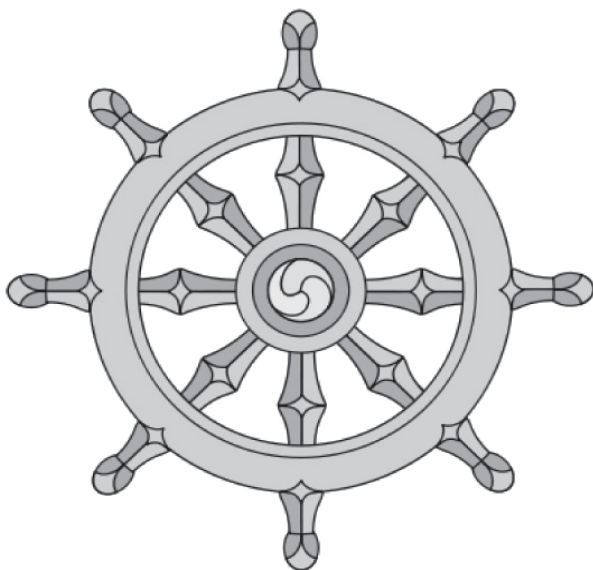
Thực hành Bát nhã ba la
Ngài Quán Tự Tại ngộ ra chơn thường,
Năm uẩn chẳng có chỗ nương,
Tức thời khổ ách tuyệt đường nào xâm.
Vượt qua chương nạn nội tâm,
Sắc không, không sắc chẳng tầm đâu xa!
Xá Lợi Tử! quán chánh, tà
Sắc kia như thể chính là không đây.
Không nào khác sắc sánh tày,
Thọ, tưởng, hành, thức uẩn này như nhau.
Xá Lợi Tử! hãy thông lâu,
Tất cả các pháp trước sau vô hình.
Không tăng, không diệt, không sinh,
Không nhớ, không sạch, không tình luyến lưu.
Có đâu thương ghét oán cừ
Vốn không nên chẳng sâu ưu căn trần.
Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân.
Vốn không nắm uẩn hết phần lục căn.
Này Xá Lợi Tử nhớ rằng:
Sắc, hương, xúc, pháp, cùng bằng vị, thanh.
Cả thấy chẳng tự vận hành,

Không tăng, không giảm, không sanh mất còn.
Đến không ngũ uẩn hợp tan,
Mắt nhìn mũi ngửi hàm tàng huyễn căn.
Các pháp không tướng ngại ngăn,
Vô minh ý thức cũng bằng chơn không.
Khổ tập diệt đạo pháp đồng,
Trí tuệ chứng đắc như không có gì.
Sanh già bệnh chết biệt ly,
Sở thành, sở đắc chung quy không là.
Hành thâm bát nhã ba la,
Các vị bồ tát lìa xa não phiền.
Tâm không còn chút chướng duyên,
Bao nhiêu mộng tưởng đảo điên tiêu trừ.
Niết bàn bờ giác chơn như,
Ba đời chư Phật nương từ thiện căn.
Trí tuệ bát nhã thường hằng,
Đại minh, vô thượng, siêu thắng, tổng trì.
Thần chú linh ứng vô vi,
Công năng giải thoát tức thì nghiệp căn.
Tự Tại Bồ tát thuyết rằng:
Vượt qua, chân thật, thường hằng bất hư.

*Gatê, Gatê, Paragatê, Parasamgatê,
Bodhi, Savaha.*

*Gatê, Gatê, Paragatê, Parasamgatê,
Bodhi, Savaha.*

*Gatê, Gatê, Paragatê, Parasamgatê,
Bodhi, Savaha.*



Phúng Kinh

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm
Mười hạnh công đức trong tim sáng ngời.

Hàm linh vạn loại khắp nơi
Nguyện về Cực lạc thời thời thuận duyên.

Nguyện Tiêu

Nguyện tiêu ba chương não phiền
Đắc thành trí tuệ vô biên đạo mầu

Nguyện cho bốn bể năm châu,
Hành Bồ tát đạo, ưu sầu tiêu tan.

Nguyện Sanh

Nguyện về tịnh cảnh lạc bang
Mẹ cha là đóa sen vàng đỡ chân
Vô sanh từng pháp vi trần
Bồ tát làm bạn, thiên nhân an hòa.

Hồi Hưởng

Công đức tự giác, giác tha,
Nguyện hồi hướng cõi Ta bà chúng sanh

Người nghe kẻ tụng viên thành
Phật đạo vô thượng lợi hành muôn phương.

Quy Y Phật Bảo

Con về nương tựa Phật đà
Cầu cho khắp chốn Ta bà chúng sanh
Tuệ giác hiểu thấu đạo lành
Phát lòng rộng lớn tâm thành đại bi.

Quy Y Pháp Bảo

Con về nương tựa Pháp mầu
Cầu cho khắp cả năm châu hữu tình
Thấu đạt liễu nghĩa chơn kinh
Trí tuệ như biển, tâm bình như non.

Quy Y Tăng Bảo

Con về nương tựa Tăng già
Cầu cho cảnh giới Ta bà an nhiên
Lục hòa, gieo ruộng phước điền,
Chẳng hề chướng ngại nghịch duyên tu hành.

Phục Nguyên

Một lòng tụng kệ Hoa Nghiêm
Nguyện xin pháp nhũ ân triêm muôn loài,
Chúng sanh nghe đặng vui thay!
Hành Bồ tát đạo đêm ngày tiến tu.

==CHUNG==

nhân
tử

Đ
ng
là
dân
hiện
của
tinh
cao thượng

Cảm Nhận Hoa Nghiêm và Tinh Thần Nhập Thế

Nguyễn Hồng Dũng Ph. D

Thái Tử Sĩ Đạt Ta ra đời tại thành vương xá Ca Tỳ La Vệ, xứ bắc Ấn Độ, từng bước phát triển về thân ngũ uẩn, trưởng thành, tu học, thiền định và giải thoát tự thân, chứng ngộ hoàn toàn thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, bậc Thầy của nhân thiên nên lời dạy của Ngài không xa vời mà nằm ngay trong chốn Ta bà này để chúng sanh nương theo tu hành, đạt tới quả vị tối thượng. Ngài dạy: “Phật pháp tại thế gian bất ly thế gian giác” là một khẳng định hùng hồn cho thế gian thấy được giải thoát và giác ngộ ngay trên cõi trần tục chứ không thể tìm kiếm xa xôi. Mỗi người học Phật là sự phát triển nội tâm và hình tướng sao cho xứng hợp với chân lý siêu việt, phụng sự cuộc đời với sự chân thật, từ bi và lợi lạc muôn loài. Những người này tiếp nối dòng pháp đăng chuyển lưu chánh hạnh đến nhiều thế hệ hôm nay và ngày mai với sứ mạng lợi mình, lợi người. Có thể nói đó là những hạnh nguyện Bồ tát, một từ ngữ để tôn xưng và tán thán những con người xả thân mình vì sự an nguy của kẻ khác mà không chút tính toán, suy lường.

Chúng ta học được nhiều đại nguyện Bồ tát trong kinh Hoa Nghiêm và các kinh điển đại thừa cũng trình bày nhiều hạnh nguyện của chư vị Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Địa Tạng, Hộ Pháp với

tâm từ bi vô lượng, chẳng quản khó nhọc, hiểm nguy vào sanh ra tử để giúp cho chúng sanh bớt khổ, an vui. Chúng ta ngưỡng mộ và muốn học tập theo các Ngài để phụng sự chúng sanh mà kinh Hoa Nghiêm có chỉ ra con đường thực hành đó là Bồ tát đạo, y cứ như vậy thì mỗi người chúng ta sẽ bước dần đến quả vị Bồ tát như các Ngài.

Ví như kẻ đi học từ lớp vỡ lòng đến bậc đại học, mỗi giai đoạn ứng hợp tùy trình độ, tuổi tác để học sinh theo kịp với sự cố gắng không ngừng, cũng như vậy, con đường trở thành một vị Bồ tát khá gian nan vì phải đi vào từng ngõ ngách của cuộc đời, từng non cao biển thấp, từng ngọn cỏ cộng rau, tâm tướng thể nhập với cái vô cùng của trời đất để chiêm nghiệm, để hoằng dương, để thuyết giáo cho những con người vẫn chưa hết mây vô minh che phủ.

Qua bao năm trì tụng và nghiên cứu kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi thấy cái cốt lõi trong lời dạy của đức Thích Ca Mâu Ni cho chúng sanh là thực hiện con đường làm Bồ tát ở chốn nhân gian, quyết tâm hành trì những việc hy hữu khó làm mà danh từ Phật Giáo gọi là Thập Độ Ba La Mật, chữ thập có nghĩa là rất nhiều, chữ độ là vượt qua và Ba La Mật là cái lớn không cùng tận, hầu đi trong cuộc đời, gia nhập vào dòng xoáy của thế gian để tùy theo căn cơ, trình độ mà dìu chúng sanh thoát vòng luân hồi sanh tử.

Hoa là cái nhân của trái, là quả ngọt cho đời. Hoa đẹp tượng trưng cho tư cách con người sống đẹp, sống đúng chân lý, hợp lẽ của vũ trụ. Lấy sự tốt lành, đẹp đẽ,

thanh tịnh mà trang nghiêm thân tướng thì người ấy là bậc chân nhân thiện hữu tri thức. Hoa nghiêm mang ý nghĩa cao siêu này, lấy cái tinh túy, thiện lành mà suy nghĩ, thuyết ngôn, hành động để làm lợi lạc quần sanh. Nói một cách cụ thể là chúng sanh nào y cứ theo lời dạy của Phật mà hành trì thì sẽ đạt đến quả vị tối thượng, có khả năng diu dắt chúng sanh vượt thoát khỏi biển trầm luân, qua đến bờ bỉ ngạn.

Kinh Hoa Nghiêm thường dùng chữ Tỳ Lô Giá Na là ám chỉ cái chơn tâm hay là Pháp thân, khác với cái tướng do cha sanh mẹ đẻ là ngũ ấm thân với đầy đủ tai mắt mũi lưỡi v.v.. Ai cũng có thể có được Pháp thân nhưng phải trải qua nhiều kiếp đề tu tập, gạn lọc phiền não nhiễm ô ngũ hữu hiện được chơn tâm thanh tịnh, từ đó mà cái biết bằng ý thức đã chuyển thành trí tuệ, giác ngộ; chừng đó thì hành động, nói năng, suy tư đều đúng chánh pháp, đều lợi lạc cho tha nhân, lòng từ bi tràn ngập nhơn gian, đó là cái hạnh nguyện đi trên con đường Bồ tát đạo.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi chứng thành đạo quả dưới cội Bồ đề liền dùng Pháp thân Tỳ Lô Giá Na trong thiền định để giảng kinh Hoa Nghiêm cho hàng Bồ tát thấu hiểu con đường Thánh đạo. Các hàng Bồ tát từ cấp sơ địa đến thập địa bao gồm các vua Chuyển Luân Thánh Vương, Trời Đao Lợi, Trời Tha Hóa Tự Tại tức là những chúng sanh có nhiều phước báu, có vô lượng uy đức, đã từng trồng nhiều cội căn lành, trải qua vô lượng kiếp hành trì chánh đạo nên mới đạt các quả vị cao thâm như vậy.

Đức Phật lịch sử là một con người với nỗ lực tự thân

để giác ngộ và độ thoát chúng sanh. Nhưng nghĩa Phật trong kinh Hoa Nghiêm có tới mười thân bao gồm vạn loại chúng sanh, sơn hà đại địa, cỏ cây hoa lá. Nhà thơ Trụ Vũ từng diễn đạt: Phật là quê mẹ thương yêu, kinh là những tiếng sáo điều của em.....từng biển thấp, từng non cao, ý chỉ không Phật, lời nào không kinh”. Để dễ cảm nhận từng bức giác ngộ mà kinh Hoa Nghiêm đưa ra mười thân Phật từ hình hài đến siêu thoát, phát xuất từ tám thân hữu hình này mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức vận hành, và cũng từ đó, qua ý thức tâm linh, sự giác ngộ từng bước tiến lên đến thượng thừa; Ấy chính là ngũ ấm thân, quốc độ thân, chúng sanh thân, Thanh văn thân, Duyên giác thân, Bồ tát thân, Như lai thân, Trí thân, Pháp thân, Hư không thân.

Muôn vật trên thế gian đều từ thân ngũ uẩn mà ra, bởi vì cái có của vũ trụ là do bởi ý thức, mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, thân xúc chạm chứ còn sơn hà, đại địa, mây nước, sinh linh vốn là vậy rồi, mà hiện tượng đó sanh diệt từng sát na là đối với cái thân này ý thức. Do đó cái thân ngũ uẩn vô cùng quan trọng, chi phối mọi việc trên trần gian, nó làm căn bản cho tiến trình thành Phật, Bồ tát, Trời, Người hay Ngạ quỷ, Súc sanh. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời tại thành Ca Tỳ La Vệ với tám thân ngũ uẩn này, nhưng sở dĩ Ngài giác ngộ đến bậc nhất thiết chủng trí là bởi ngài không còn bị ngũ uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành, thức xoay chuyển. Trái lại chúng ta bị lao đao trong vòng sanh tử luân hồi bởi vì cũng mất tai mũi lưỡi thân ý đó mà bị dục vọng xinh đẹp, sắc màu lung linh lôi cuốn đôi mắt nên phải chạy theo để tìm cầu cho ra cái mình muốn đang thỏa mãn đôi mắt của tám thân này. Miếng ăn ngon, y phục đẹp,

mùi thơm tho lôi kéo cái lưỡi, cái thân, cái mũi phải tranh đấu ngày đêm cho có được cái mong cầu đang đáp ứng hình hài ngũ uẩn thân, cho nên cuối cùng con người lặn dần mãi trong vòng luân hồi, khó giải thoát trong kiếp nhân sinh. Vì hình hài này do tinh cha huyết mẹ sinh ra, duyên đất nước gió lửa hợp thành nên thời tiết lạnh nóng ảnh hưởng ngũ uẩn thân, đói khát đòi hỏi cơm nước rót vào cho no đủ v.v.. Người tu tập để tiết chế không bị lạnh nóng đói khát chi phối thì cũng đã đạt được sự an vui, vì vậy mà thiên định là phút giây hạnh phúc tuyệt vời. Ngũ uẩn thân sinh ra sự hoạt động, sinh sống của mọi hình thái xung quanh nên Hoa Nghiem cho đó là quốc độ thân, bởi vì núi sông biển hồ lai láng là Phật pháp nhiệm mầu, từ con sóng vỗ bờ tan biến trong không gian là bài học vô thường, đến núi cao biển thẳm cho ta bài học khiêm cung trước cái hùng vĩ bao la đó, ta ngộ ra chân lý của cuộc đời bởi sự vô tình của vũ trụ đã thuyết ra bài pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, đây là Tỳ Lô Giá Na theo danh từ Phật pháp, tác động vào tâm thức của ngũ uẩn thân mà biến quốc độ thành thân Phật. Người có phẩm hạnh thì lòng từ bi phát sinh nên mọi chúng sanh đều là duyên của chúng ta mà phát tâm thương yêu rộng lớn. Từ bi và trí tuệ là hai đức tính thù thắng của chư Phật đã cảm hóa đến muôn loài không có tâm phân biệt, vì tất cả chúng sanh đều có Phật tánh nên thân Phật cũng là chúng sanh thân. Quán tưởng như vậy thì bỏ bay máy cưa đều ẩn chứa tính thiện, tính chơn thật, tính thanh tịnh, là Phật thân trang nghiêm cho chúng ta có bài học về yêu thương, bình đẳng nên chẳng nỡ sát hại sanh linh, chẳng đập phá lung tung làm mất đi tính từ bi trong tâm khảm. Nước chảy, mây trôi, vạn

vật thay ngôi đổi chủ, vô thường sanh tử cứ mãi chuyển lưu nên lời dạy của chư Phật củng cố niềm tin nơi tam bảo. Nghe từng lời thuyết pháp về Tứ niệm xứ (quán thân, thọ, tâm, pháp) ; Tứ chính cần (Tinh tiến tránh điều ác chưa sinh; Tinh tiến vượt qua những điều ác đã sinh; Tinh tiến phát huy các điều thiện đã có; Tinh tiến làm cho các điều thiện phát sinh); Tứ như ý túc (Dục thân túc; Cần thân túc; Tâm thân túc; Quán thân túc); Ngũ căn (Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ); Ngũ lực (Tín lực, Tinh tiến lực, Niệm lực, Định lực, Huệ lực); Thất giác chi (Trạch pháp, Tinh tiến, Hỷ, Khinh an, Niệm, Định, Xả); Bát chính đạo (Chính kiến, Chính tư duy, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mạng, Chính tinh tiến, Chính niệm, Chính định). Học và thực hành như vậy là pháp thân Phật hay còn gọi là Thanh Văn thân. Riêng những bậc thánh nhân khai ngộ khi có Phật xuất thế thì gọi là Duyên Giác, còn khi không có Phật xuất thế thì gọi là Độc giác vì tự khai ngộ lấy chính mình. Các bậc Duyên Giác thường “xuân xem trăm hoa nở, thu ngắm lá vàng rơi”, rồi qua những hiện tượng “thu đến, hoa xuân rụng,” các Ngài thấu triệt được rằng tất cả sự vật đều có sự sanh diệt tự nhiên của chúng xuyên thấu mười hai mối liên hoàn nên sống thuận theo vòng xoay ấy mà tạo công đức. Qua cái thấu hiểu này mà Bậc thánh nhân Duyên Giác chuyên tâm tu trì Mười Hai Nhân Duyên là Vô minh, Hành, Thức, Danh Sắc, Lục Nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sanh, Lão Tử. Từ đó thâm nhập thiền định, trí tuệ sáng suốt, đạt được quả vị toàn giác như một vị Phật trong thế gian, đó cũng chính là Duyên giác thân. Đem đạo vào đời, cứu tế chúng sanh bớt đi khổ não là hàng Bồ tát nhận được tinh thần Tỳ Lô Giá

Na cũng là thân Phật hiện tướng trong Bồ tát thân. Từ đó, các vị Bồ tát ngày đêm thiền định, quán triệt lẽ sanh diệt vô thường, giác ngộ hoàn toàn với tâm đại bi rộng lớn, như như bất động mà cứu độ tất cả chúng sanh thoát vòng sanh tử. Ấy là quả vị Phật đà, là Như lai thân. Trí tuệ các ngài như minh châu chiếu rọi khắp mười phương khiến chúng sanh quy ngưỡng, chính là Trí thân biến mãn khắp tam thiên đại thiên thế giới, xóa đi mê mờ của tâm si mê, vọng tưởng điên đảo, làm cho nhân thể tu thân tích đức, ái ngữ, chánh nghiệp v.v..Như vậy thì trí của Như lai chiếu rọi đến chỗ nào thì nơi ấy thành Phật cảnh, thành pháp hội, thành chốn an nhiên tịch tịnh bởi pháp thân Như lai biến chiếu. Trí tuệ Phật đã soi rọi vào tâm tư của đức vua Trần Nhân Tông, khiến một con người phạm tục xa lìa cảnh giới vương giả cao sang từ năm 1293, xuống tóc xuất gia tu hành thanh tịnh trở nên vị Phật Hoàng Trúc Lâm Đại Sĩ. Trí Như lai chiếu vào ngọn núi Hồng Lĩnh biến thành chùa Hương Tích, chiếu vào hang đá Trường Yên thành tháp miếu Bích Động. Có như vậy thì đồ đồng trở thành chuông đại hồng chung, gạch đá xi măng trở thành pho tượng Phật ngàn tay, ngàn mắt, một khúc gỗ mít tạc nên tượng Phật Đa Bảo Như Lai hay mảnh vải tơ lụa in theo hình Bồ tát. Tất cả đều từ sự thâm nhập huệ Phật mà tỏa ra quang minh phổ chiếu. Do vậy mà Hoa Tạng Giới trong kinh Hoa Nghiêm chính là hư không mà Tỳ Lô Giá Na phổ quát, rọi khắp mười phương thế giới thì Ta bà thành tịnh độ, chúng sanh bước lên bậc thánh nhân vì thân, khẩu, ý đều thanh tịnh trang nghiêm. Tóm lại mười thân Phật đã là một biểu đồ tiến tu, thực chứng trong tự thân chứ không bằng diễn đạt ngôn văn, tất cả được thấm nhuần

thân Tỳ Lô Giá Na nên con người, cây cối, súc sanh, vật cảnh hữu tình và vô tình đều xuyên suốt qua trí tuệ quang minh đồng thành Phật quả.

Lộ trình xuyên suốt 53 cửa ngõ mà Thiện Tài Đồng Tử vượt qua là quá trình Bồ tát phải trải thân để tu chứng thành tựu. Trước hết là Bồ tát thập tín, nghĩa là bậc thiện tri thức phải có sự thành tâm tin tưởng vào những lời dạy của chư Phật ba đời, tức lòng tin kiên cố, đồng mãnh tinh tấn để từ đó phát tâm đại thừa rộng lớn đem tình thương và khả năng cứu độ chúng sanh. Các thiện tri thức phải ý thức rằng chúng sanh là Phật sẽ thành, một vị Phật đang ngự trong tâm đang tinh tấn ngày đêm tu tập pháp chân để hầu xiển dương thành Phật toàn giác. Nhờ trí tuệ soi sáng mà đời sống chúng ta luôn an lạc, hài hòa với muôn loài chúng sanh, hợp với thiên nhiên vạn hữu tức là hòa hợp tăng trong chính mình. Ba ngôi tam bảo Phật Pháp Tăng là niềm tin mãnh liệt giúp cho ta có con đường chánh đáng để phụng sự chúng sanh, do vậy mà Bồ tát thập tín là mười bậc tiến tu từ sơ phát tâm đến tột cùng của niềm tin kiên cố. Con số mười là sự viên mãn, toàn phần chứ không kỳ là số đếm đơn vị, do đó trọn đời chúng ta có niềm tin không bao giờ thoái chuyển.

Đến hàng Bồ tát thập trụ là bước kế tiếp mà một thiện tri thức đã phát niềm tin đồng mãnh cần phải vững chãi trụ nơi tam bảo, chánh định bất thoái chuyển. Thập trụ gồm có sơ phát tâm trụ, nhị địa trụ, tu hành trụ, sanh quy trụ, phương tiện cụ túc trụ, chánh tâm trụ, bất thoái trụ, đồng chơn trụ, pháp vương tử trụ, quán đánh trụ; Thập trụ Bồ-tát tu mười pháp Ba La Mật gồm bố thí,

trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, phương tiện, nguyện, lực và trí để vượt qua mọi thử thách gian nguy trên cuộc đời mà trụ tâm vững chãi.

Các vị thiện tri thức tu tập công hạnh cao thâm là những việc mình làm hàng ngày phản ánh đúng những lời dạy của đức Phật trong chánh hạnh. Thời thời không xa lìa những việc cứu như độ thế trên tinh thần Lục độ Ba La Mật, giữ tâm thanh tịnh không vọng chấp, tham đắm, si mê nên Bồ tát thập hạnh luôn hành đạo mà không thấy mình hành đạo, cứu tế mà không thấy mình cứu tế, luôn an nhiên tự tại trong tâm lục hòa, an vui.

Các vị thiện tri thức đã tu hành thanh tịnh với lòng tín tâm kiên cố, hạnh nguyện cứu đời bớt khổ thêm vui trong thiện pháp, đúng chân lý từ bi, hòa bình, yêu thương và cầu tiến. Những công đức này các vị đó nguyện hồi hướng đến vạn loài chúng sanh, tức là điều tốt đẹp từ hạnh lành đã gieo trồng nguyện gởi tặng tất cả chúng sanh và mong cho vạn loài ý thức được tự tánh, đồng tu hành thanh tịnh, đồng chứng đẳng đạo quả Bồ đề, đều thành bậc nhất thiết chủng trí. Bồ tát thập hồi hướng làm việc gì bỏ ích lợi lạc quần sanh đều mong quả vị đó tặng cho chúng sanh thành tựu quả lành, từ đó mọi loài tiến tu để giác ngộ, giải thoát, cứu cánh Niết bàn.

Sau khi phát tâm đồng mãnh tinh tấn cầu đạo giải thoát đến lúc thành tựu hạnh lành đem hồi hướng cho tất cả chúng sanh đồng đẳng Hoa Tạng Giới, các thiện tri thức gia công tu hành thanh tịnh từng bước trong tiến trình đi lên bậc thang giải thoát gọi là Bồ tát Thập địa, đây là bậc thang trí tuệ sẽ chứng ngộ từng phần trên con

đường Phật đạo. Đầu tiên trong tiến trình thập địa Bồ tát chính là Hoan hỷ địa, vui mừng vì chứng được cửa ngõ của giải thoát, giác ngộ tánh không của muôn loài nên không còn gì tham đắm. Thứ nhì là Ly cấu địa tức xa lìa nhiễm ô trần thế, tâm luôn thanh tịnh an hòa. Thứ ba là Phát quang địa tức là khi chơn tâm thanh tịnh thì trí huệ sáng suốt, thiền định trang nghiêm khai mở được tuệ Phật nên ánh sáng chân lý chói lòa muôn nơi không có biên cương chướng ngại, ngăn mé giới hạn hay là trí tuệ cùng tột. Diễm huệ địa bùng lên khiến cho trí tuệ càng ngày càng sáng chói, đốt tan phiền não vô minh, thấp sáng ngọn đèn chân lý trên cuộc đời cho thế gian biết chánh tà mà đi trên con đường Phật pháp. Thứ năm là Nan thắng địa tức thiện tri thức phải chiến thắng cái khó nhất của trần đời là cái lẽ thường tình của phàm phu và cái lý thù thắng của thánh nhân tức con đường tục đế và chân đế phải bị hàng phục, Bồ tát Ngũ địa tu được công năng nay nhờ quyết tâm tin vào tam bảo, trụ nơi chánh pháp, gia trì hạnh lành, hồi hướng cho chúng sanh an vui, giải thoát. Hành trình của Bồ tát Lục địa tức Hiện tiền địa là trí tuệ Phật luôn hiện hữu để phân biệt cái trí vô phân biệt của chư Phật đặng hướng chúng sanh quy ngưỡng tam bảo với sự chí thành, tín tâm. Viễn hành địa là bậc thang thứ bảy mà Thiện tri thức vượt ra khỏi cái khuôn mẫu thế gian trần tục, không bị ràng buộc trong cái sắc không tướng hay vô tướng mà thông dong trên con đường Bồ tát đạo để cứu độ chúng sanh tùy căn cơ của từng chủng loại. Bất động địa là bậc thang thứ tám mà Thiện tri thức đã đạt đến quả vị thâm sâu, không bị giao động, lung lay, lôi kéo bởi bất cứ ngoại lực nào, dù là thiện pháp. Thiện tri thức này là hàng Bồ tát dùng trí

huệ vô phân biệt luôn luôn trong niệm khởi nên không bao giờ nhiễm ô. Đến Thiên Huệ Địa thì bậc thiện tri thức đã quán thấu tam giới, trí tuệ tuyệt vời, thành tựu biện tài vô ngại, thuyết pháp độ sanh vô cùng thù thắng. Đây là hàng Bồ tát cửu địa, nấc thang thứ chín cao tột để bước sang Pháp vân địa đặng trọn vẹn công hạnh của Bồ tát Thập địa tức là tường vân, mây lành che mát chúng sanh bởi pháp thân thanh tịnh, trí tuệ tột cùng, siêu xuất thế gian nên sự hiện hữu của Bồ tát Thập Địa chính là cảnh tột cùng của an nhiên tự tại, chánh pháp cứu trụ Ta bà, chúng sanh nhờ đó mà gieo nhân lành, đời đời gặp Phật.

Lý tưởng cao cả của Bồ tát là phụng sự chúng sanh, là hòa nhập vào dòng đời đang trôi chảy để đem cái thiện, chân lý, sự hiểu biết đúng đắn của công năng tu tập tự thân hầu dìu dắt họ bước vào lộ trình chân thiện mỹ. Muốn làm được điều đó có kiến hiệu thì trước hết, các bậc thiện hữu tri thức phải từng bước chánh tâm, thành ý, tu thân rồi mới cứu độ tha nhân. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật đã lập trình một bản đồ căn bản để chúng ta muốn làm Bồ tát phải nương theo.

Con đường khởi đầu là từ bi để phát Bồ đề tâm, lấy tình thương làm tiêu chuẩn chiếu rọi muôn loài không phân biệt tha nhân hay tự ngã, từ đó hận thù và chiến tranh sẽ dần dần tiêu diệt.

Hình ảnh của Thiện Tài Đồng Tử là một chúng sanh nhưng vì chí nguyện lớn lao muốn trở thành một con người hữu dụng thiện lành mà cố công đánh lễ những vị Thầy khó tánh hầu mong cầu đạo để hóa độ chúng sanh, hoằng dương chánh pháp, đem chân lý yêu thương cho

vạn loài chúng sanh, thực tập hòa bình đặng an vui, hạnh phúc, thoát vòng luân hồi khổ não, kiến tạo Ta bà thành Tịnh độ.

Trong lịch sử cận đại chúng ta thấy nhiều vị Bồ tát xuất hiện giữa trần gian, hy sinh thân mạng để giáo pháp Như lai được lưu chuyển trên trần gian, cũng có những vị Bồ tát làm hưng thịnh quốc gia, tạo hòa khí giữa biên cương quốc độ. Muốn như vậy thì công hạnh của bậc thiện tri thức phải luôn trau dồi trên con đường Bồ tát đạo, nội lực phải thâm hậu, tinh tấn thực hành Lục độ Ba La Mật, đem tứ vô lượng tâm làm nền tảng tiếp giao trong cảnh thật, không sợ hãi, không nản lòng vì ngăn ngại chướng duyên, không thối chí lúc mòn chân mỗi gỏi.

Kinh Hoa Nghiêm mở toan cánh cửa vốn từ lâu khép kín gói ghém cái khả năng tuyệt diệu của con người, lột trần tấm vải bao bọc kia là viên minh châu quý giá, ánh sáng sẽ tự chiếu đến không gian vô cùng và thời gian vô tận. Đại thừa Phật giáo đưa con người đến chỗ siêu việt, tự tu tự chứng qua sự dẫn dắt của Pháp Phật nhiệm mầu bởi tất cả các pháp đều là Phật pháp nên 53 cửa thành với những vị Thầy tiêu biểu cho các tầng lớp thế gian là bài học thực chứng trên cuộc đời. Bước vào cảnh giới Hoa Tạng, hư không giới mệnh môn mà trí Phật khắp cùng thì vi diệu không thể diễn bày. Ngày nay khoa học tiến bộ thì một giọt máu có thể thấu hiểu được hàng vạn chức năng của con người đang hiện hữu, phát hiện ngay cả ung thư, áp huyết, dẫn đến truy tìm căn nguyên của di truyền từ nhiều đời nhiều kiếp. Cách nay trên hai ngàn năm trăm năm, Đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni đã thuyết

pháp cho chư Thánh Tăng về cốt tủy này, rằng một là tất cả, tất cả là một. Đó chính là duyên nguyên của Hoa Nghiêm kinh, khai thị cho chúng sanh khả năng thành Phật, khả năng vi diệu tiềm ẩn trong mỗi cá nhân, do đó sự tinh tấn, nỗ lực tu trì, giữ giới định huệ, đi theo con đường mà chư Bồ tát đã hành trì trong thế giới Ta bà thì quả vị tối thượng của giác ngộ siêu việt phải đạt được. Có niềm tin mãnh liệt như vậy, hành trì mật hạnh như vậy thì mới trụ vào trong Phật đạo mà tiến sâu vào thập địa Bồ tát, từ bi và trí tuệ làm kim chỉ nam dẫn chúng ta nhập vào dòng đời mà tùy phương tiện cứu thoát vạn loài chúng sanh, vị tha, vô ngã, huân tu công hạnh là chặng đường tiến thẳng đến vô thượng Bồ đề.

Kinh Hoa Nghiêm đã vẽ nên con đường vạn nẻo, nhưng nẻo nào cũng hàm chứa hạt giống từ bi, trí tuệ, xả thân, vị tha, vô ngã, cứu vớt chúng sanh đang trầm luân trong biển khổ. Đại thừa Phật giáo uyên thâm và vi diệu như vậy, uyển chuyển và nhu nhuyễn để đi vào ngõ ngách của đời thường, kéo con người si mê lên bờ giác ngộ trong thể tánh dung thông của cảnh giới Phật quả. Vũ trụ bao la mà Phật pháp cũng đầy áp, không bị thời gian và không gian giam hãm nên pháp giới là sự vô ngại mà vi trần là sự phổ quang minh chiếu, rực rỡ muôn phương. Đức Phật đã thuyết cho Bồ tát Tâm Vương rằng cái vô cùng nhỏ trên đầu mỗi sợi lông chứa đựng cái vô cùng lớn của sơn hà đại địa, đó là sự thù thắng vi diệu ví như nguyên tử chẳng phải là phần nhỏ nhất của vật chất, trong nó còn có nhân chứa dương điện (proton) và trung tính điện (neutron) cùng nhiều âm điện tử (electron) chạy chung quanh. Vạn loài sinh linh cũng vậy, một sợi lông chẻ tư cũng chưa phải là điểm

tột cùng, nên sự sự vô ngại pháp giới được đức Phật diễn bày cùng tột bằng tuệ giác tương tức, nhìn ly nước trong thấy cả bầu trời, thấy người đào giếng, thấy cỏ cây xanh tươi và hàng vạn duyên sanh đều hiện hữu trong cùng một thể tánh của ly nước. Hoa nghiêm đã giải đáp được câu hỏi muôn đời, sự sinh sinh hóa hóa vô cùng vô tận hay còn gọi là trùng trùng duyên khởi, không thể đọc mà biết, không thể suy luận mà hiểu nhưng cần phải hành trì thì mới thậm thâm được pháp vi diệu của kinh Hoa Nghiêm

Con đường mà Bồ tát hành trì không phải là sự cứu rỗi từ sum la vạn tượng mà chính là sự vượt qua và chiến thắng tự ngã, do vậy nó không độc quyền cho những bậc vương hầu khanh tướng, địa vị cao sang mà dung thông đến những chúng sanh có duyên với đại từ tâm, đại bi tâm, đại hỷ tâm và đại xả tâm nguyện hy hiến thân mình cho chúng sanh an lạc. Muốn như vậy thì trước tiên người học Phật phải niệm tưởng tất cả Giáo, Lý, Hạnh, Quả đều dung thông vô ngại tức là vô ngại pháp giới, từng bậc cứu cánh đến giải thoát. Tất cả cánh giới đều phát xuất từ Chơn Tâm hay Căn Bản Trí, vốn thanh tịnh, đầy đủ và quang minh diệu dụng để năng sanh tạo ra thế giới, sum la vạn tượng, rồi từ đó hướng về việc thực hành các đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền nhằm cứu vớt hết thảy chúng sanh. Do vậy mà thấu suốt sự viên dung từ Chơn Như trong sáng, dung nhiếp tất cả muôn vật trong vũ trụ, phản chiếu vạn loại trong gương như thể tánh của nó, và vì cái nhìn viên dung ấy mà thiện tri thức mới thấy rằng vạn pháp sai biệt cùng phát xuất từ Chơn Như.

Chúng ta ngày nay học Hoa Nghiêm, thực hành giáo lý viên thông vô ngại qua thực tập từng bước theo Giáo, Lý, Hạnh, Quả để giới đức được thanh cao, thể nhập căn bản trí thì con đường Bồ tát Đạo nhất định đạt được để cùng chúng sanh tiến vào cảnh giới an nhiên thanh tịnh, tự tại và giải thoát.

Nguyễn Hồng Dũng

Di Lac Vegetarian Restaurant

Mother's Day 2017

Phương Danh

*Chư Vị Thiện Hữu Tri Thức Góp Công Đức Ấn Tống,
Hỗ Trợ Tinh Thần & Công Sức Tạo Nên Tác Phẩm Kinh
Thơ Hoa Nghiêm. Nguyễn Cầu Hồng Ân Tam Bảo Gia
Hộ Cho Tất Cả Chư Vị & Thân Bằng Quuyến Thuộc
Đời Đời Luôn Gặp Chánh Pháp, Phát Đại Bi Tâm Làm
Cho Muôn Loài Chúng Sanh Hữu Tình & Vô Tình Sống
Trong An Lạc, Yêu Thương Hòa Ái & Sớm Thành Đạt
Đạo Quả Giải Thoát.*

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Chứng Minh

Hòa Thượng Thích Giác Lượng, Hòa Thượng Thích Long Thuần, Hòa Thượng Thích Minh Tuyên, Hòa Thượng Thích Minh Hôi, Hòa Thượng Thích Giải Thắng, Hòa Thượng Thích Tâm Vị, Hòa Thượng Thích Lăng Quỳnh, Thiền Sư Thích Minh Thân; Ni Sư Thích Nữ Tiến Liên, Ni Sư Thích Nữ Như Mãn, Sư cô Thích Nữ Liên ý, Sư cô Thích Nữ Ngọc Liên, Ni cô Thích Nữ Liên Trang, Sư cô Thích Nữ Diệu Trí, Đại Đức Thích Hạnh Quang (Ấn Độ); Cụ Võ Văn Kỳ Phan Như Toàn, ÔB Vũ Sơn Võ Văn Thành, ÔB Phan Như Nghĩa & Phan Ngọc Diệp, ÔB Tâm An Nguyễn Minh & Hà, ÔB Huỳnh Văn & Lê Thị Hoa, ÔB Đoàn Thế Cường, ÔB Phan Như Hữu, ÔB Nguyễn Xuân Nam, ÔB Thái Quốc Hùng, ÔB Phạm Công Lê Thị Cẩm Vân, ÔB Tâm Vinh Nguyễn Ngọc Mùi, ÔB Đỗ Văn Trọn, Đh Khoa Nguyễn Lê & Kim Thúy Nguyễn & Akimax, ÔB Quảng Tánh Lê Thành Tựu, ÔB Từ Chánh Kiến Lê Leon & Diệu Âm Diệu Quý Nguyễn Lê Minh Châu Pacificwide Busi-

ness Group Inc, ÔB. Đh Thiện Phúc Võ Du (Hồi hướng song thân phụ mẫu), Nữ Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Đh. Tâm Nhân Nguyễn Thị Cúc, Đh Chân Huyền Võ Thị Uyên Uyên, Đh Từ Hội Võ Thị Dung Dung & Đh Đồng Tấn Võ Hầu Đức & Đỗ T. Ailan, Dr. Lê Tịnh Uyên, Đh Liễu Tường Đào Hằng, Đh Jenny Ly & Ngọc & Quyên, Đh Nguyên Bảo Phan Thị Bích, Đh Diệu Hoa Võ Mão, ÔB Ngô Văn Tấn & Trần Thị Ngọc Cẩm & Gđ Ngô An, Đh Diệu Nghĩa Nguyễn T. Tuyết, Đh Vân Tiêu, ÔB Đặng Kim Toàn & Lê Thị Huệ; B Hoàng Hợp, ÔB Chon Huệ Nguyễn Tuệ & Như Ngọc Thái Thị Phương Thanh, ÔB Tuấn Diana Vân Nguyễn, ÔB Minh Hải Bùi Hữu Vĩ, ÔB Phan Như Huân, ÔB Cường Nguyễn & Jenny Đặng & Evan Khôi Nguyễn, Đh Tâm Nguyên Ái Nguyễn Văn Chót, Đh Tâm Bình Lê Thị Thanh Xuân, B. Kim Ngân, B. Hoàng Cúc, B. Lê Đình Vọng, B. Kim Trung, ÔB Đình An, ÔB Lê Văn Chiêu & Quách Ngọc Yến, ÔB David Dương, ÔB Victor Dương, ÔB. Victor Thành, ÔB Dr. Thomas Tòng Nguyễn, ÔB. Trần Ngọc Ảnh, Cụ Lê Hữu Đảng, ÔB Nguyễn Phúc Bảo Tố, ÔB Triệu Phổ, ÔB Lê Minh Hiền Thu Nga, ÔB Đào Văn Bình, ÔB. Chánh Đạo Nguyên Trung & Cao Ánh Nguyệt, ÔB Tâm Núi Nguyễn Cao Can, GS Billy Nguyễn Văn Hoàng, ÔB Nguyễn Cao Thắng, ÔB Đồng Duy Phan Duy Chiêm, ÔB Ngải Đặng và Lilian Lê Diệp, ÔB Trần Bồn & Liễu & Vy, ÔB Giáo Sư Tiến Sĩ Lê Đình Cai, ÔB Võ sư Nguyễn Cẩm Bình, ÔB Thiện Tài Tony Đình, ÔB Truman Trung Như, ÔB Lữ Kim Liên, Nhà Sử Học Trần Nhu, ÔB Hồ Văn Khởi, ÔB Hoàng Thế Dân, ÔB Dr. Nguyễn Xuân Ngải, ÔB Chu Tấn, ÔB Lê Ngọc Luông, ÔB Nguyên Cung Đỗ

Đức Thiện, ÔB Nguyễn Viết Đắc, ÔB Hoàng Lệ Chi, B. Hoàng Lệ Giao, ÔB Lâm Lý Kỳ, Ô Quảng Quý Nguyễn Kim Lân, ÔB Nhật Xuân Hòa Nguyễn Văn Hồng Cường, ÔB Quyên Nguyễn, Thảo Trần, B Lan Huỳnh (hồi hướng Pt Lý Khôi Việt), B Vương Thúy Lan (hồi hướng Pt. Thiện Phước Tiêu Phi Hùng) B. Nguyễn Hữu Lục (hồi hướng Pt. Tâm Thật Nguyễn Hữu Lục); ÔB Nguyễn Hữu Liêm & Vân, B. Trần Thị Thu (hồi hướng Pt. Cao Sơn Nguyễn Văn Tấn), B Trương Gia Vi (hồi hướng Pt. Nguyễn Xuân Hoàng), ÔB Hoàng Thường, ÔB Ngô Tôn, ÔB Phan Ngọc Ân, ÔB Thư Sinh, ÔB Phạm Bằng Tường, ÔB Nguyễn Hữu Liêm, ÔB Nghệ sĩ Kiều Loan, ÔB Nguyễn Thị Xuân Lộc pd Như Huyền, ÔB Trịnh Lợi & Vân pd Quảng Bích, ÔB Lý Thái Hùng, ÔB Nguyên Bị, Hoàng Trợ, ÔB Hoàng Nam, ÔB Trương Xuân Mẫn, ÔB Lê Công Nam & Phương Nam cây cảnh, Ô Trung Lâm, ÔB Đỗ Hữu Nhơn, NS Ngọc Bích, ÔB Phan Trần Anh, Dr. Alisa Hà Vũ, Dr. Lê Phước Sang, ÔB Nguyễn Hiền & Phượng, ÔB Cao Ly Sâm, ÔB Sĩ A Sáng, ÔB Tâm Nguyên Lý Hoàng Lưu, ÔB Tâm Quảng Đại Hoàng Đáo; ÔB Tâm Minh Trú Phạm Tư, ÔB Quảng Ân Trần Văn Bằng, ÔB Giác Chơn Đỗ Quang Hưng, ÔB Nguyên Mẫn Trương Công Thành, Đh Tâm Minh Triết Phạm Thanh Chiên, ÔB Nguyễn Văn Đạm, ÔB Ngô Văn Thi, ÔB Susan Thái, ÔB Thọ Xuân Hồng, ÔB Quảng Linh Quảng Hoa, Dr. Silver Quách Thu Hiền, Dr. Thomas Thượng La, ÔB Tony Hoàng Yên, Ô Nguyễn Đức Hội, Cụ Trương Đình Sửu, Cụ Nguyễn Hữu Hân, ÔB Nguyễn Thanh Liêm, ÔB Chinh Nguyễn, ÔB Lê Văn Hải, ÔB David

Tâm Ngô Phước Diễm, ÔB Nhan Hữu Mai, Đh Nhuận Quang Thomas Huỳnh, Cô Hương (Viên Thao), ÔB. Vân Nguyễn, Khánh Dung (VT), Ân và Hải (VT), Đạt Nguyễn (Truyền Hình Calitoday), ÔB. Ái Nguyệt, Dr. Phạm Đức Vượng, Đh. Nguyễn Bảo Brandy Phan, ÔB Việt Thao Phạm Đức Chương, B. Nguyễn Thị Lượm (H/h cho Ông Huỳnh văn Đạt), ÔB Lê Sĩ Hòa & Lê Thị Anh & Lê Quốc Đạt & Lê Quốc Thịnh, Đh Diệu Kim Huỳnh Thị Chất, ÔB Nguyễn Dương, Cụ Võ Ngọc Lang, ÔB Hóa Văn Phạm & Trần Thị Lan, ÔB Quang Trâm Anh Papyrus Printing, ÔB David Đặng Đồng Vàng, ÔB Tùng Ngọc Nguyễn Khuê, ÔB Lê Công Nam, Lê Công Bắc, ÔB Nghệ Lữ & Nghệ Sĩ Như Hà, Hiền Tài Ngọc Thanh Liêm, Hiền Tài Duy Văn, ÔB Nguyễn Liệu, ÔB Trần John Hùng, ÔB Như Khiết Nguyễn Hồng Thanh, Đh Như Chính Nguyễn Hồng Liêm, Đh Quảng Hoa Nguyễn Ngọc Anh, Ô Nguyễn Hữu Toàn & Nguyễn Trí Thúc & Nguyễn Thuận Đức, ÔB Kim Nguyễn Ngọc Mai, Đh Phước Tường Nguyễn Thu Vân, ÔB Nguyễn Hữu Tài & Mai, B Nguyễn Ngọc Diệp (Hh Như Bích Nguyễn Giải Anh), Đh Quảng Thanh Quốc Đăng, John Lưu, ÔB Trần Sinh, ĐH Thanh, Tùng, Nhân, ÔB Triệu Hà, Đh. Quảng Chiếu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Tịnh Chánh Nguyễn Ngọc Linh Thoại, Tịnh Hải Nguyễn Bửu Sơn, Nguyễn Hữu Minh, Nguyễn Hữu Trí, Bà cụ Hương, ÔB Nguyễn Phước Vĩnh Thụy (hỏi hướng ÔB Nguyễn Phước Đạo và ÔB Phan Văn Tòng tại Việt Nam, Đh Cường, Đh. Bích Quyên; Cụ Hương, Debe Angelillis, Dr. John Hậu Liên, Dr. Thắng & phu nhân, Dr. Tuấn, Dr. Linh, Chợ Thiên Thanh; Huỳnh Thị Đài Trang; Huỳnh Châu; Angelina Wu; Bella Wu;

Nguyễn Toàn Pd Quảng Nhơn, ÔB Trần Cao Hưng & Thôi & Nguyễn Cao Quỳnh Như, ÔB Sinh Trần, ÔB Mai Tích San Francisco, ÔB Nguyễn Mỹ (TX), ÔB. Trần Ngọc Được (TX), ÔB. Phạm Trung Đoài (KY) ÔB Đức Hương Hồ Thanh (Germany) ÔB Tâm Liên (FL), ÔB Tuyên Lê Diệu Tâm (MD) ÔB. Chúc Loan Nguyên Trọng (AZ), ÔB. Diệu Hoa Phan Thị Liên & Lê Hữu Nguyên (Newark), ÔB Trần Lưu (CA), ÔB. Diệu Trí (FL), ÔB. Bê Nhân (DE), Trịnh Bình An (Tin Sách Quê Hương VA), ÔB. Lan Nguyễn pd Diệu Ngọc (VA), ÔB. Cai (CA), ÔB. Huỳnh Nhân & Nguyễn Thị Sang pd Nhuận Lương, Cô Lan (Phù Đồng Learning Center), Nguyễn Thị Phụng (PĐLC) Thầy Trung Giác, ÔB. Lê Hiến Vinh (CO), ÔB. Bùi Quang Thống (TX). Huỳnh trưởng Hoàng Thị Lệ Giao, Nguyễn Thị Thu Hằng pd Tâm Thảo, Đạo Hữu Tâm Hảo (Thư pháp). Mitoan Nguyễn pd Chơn Nghĩa/ Lê Hà Nguyễn (WA), B. Viên Trần pd Diệu Huệ (IN), Nguyễn Thị Hoàng Dung, Ô. Đặng Long Quân; Ngô Thị Từ pd Chúc Lành và Trần thị Kiều Loan (WA), Ô. Nguyễn Văn Châu pd Quang Minh (H/h cho Ô. Nguyễn Phước, B. Võ Thị Đui, B. Lê Thị Lệ Thu pd Đức Minh Thân), Thi sĩ Chinh Nguyên, Nhà thơ Lê Tuấn, Nguyễn Thanh Xuân, ÔB. Trần John Hùng (Morgan Hill). Chị Châu, Ngọc và Hùng (Úc Đại Lợi); Đạo hữu Từ Đức và Từ Hỷ; Diệu Thiện; Cô Vĩ Dạ; Đạo Hữu Từ Quý Danh và Ngọc Thận. Nguyễn Hồi Hướng cho Pháp Giới Chúng Sanh Đồng Thành Phật Đạo.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

ĐÔI DÒNG VỀ TÁC GIẢ



Tiền Sĩ Nguyễn Hồng Dũng, Pháp danh Như Ninh, sinh tại Quảng Ngãi. Đệ tử của Hòa Thượng Thích Trí Hưng chùa Từ Lâm (Phú Thọ, Tư Nghĩa), Y chỉ sư là Hòa Thượng Thích Minh Đức chùa Linh Phước (Trại Mát, Đà Lạt). Từ năm 1963 đến 1980 đã được thọ pháp qua các tự viện, Phật học đường Quảng Ngãi, Nha Trang, Đà Lạt và Sài Gòn (Thành viên trong chúng Cửu Thiện Đệ Tử); định cư tại Hoa Kỳ theo diện Tỵ nạn Chính trị. Tốt nghiệp Electronics Engineer in San Jose State University, Master & Doctor of Philosophy in Business Administration in Southern California University. Công việc: Surface Mount Technology (SMT) & Quality Assurance (QA) Engineer & Product Manager cho các hãng Sollectron Inc, Wellex Manufacturing Company, Pemstar Electronics Inc. Giáo sư Trường Đại học California State University Hayward, Project Diversity Screening Committee cho Thành Phố San Jose, Quản trị Hệ thống Vegetarian Di Lac. Sinh hoạt Cộng đồng: Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Người Việt tại Miền Bắc California (Federation of Vietnamese American in Northern California), Phó Chủ Tịch Hội Văn Thơ Lạc Việt Hải Ngoại; Chủ Tịch Tổ Chức Văn Hóa Việt

Mỹ (Vietnamese American Culture Foundation VACF),
Sáng lập Trường Cao Đẳng Phật Giáo Thực Dụng (The
Practical Buddhism College). Hiệu Trưởng Trung tâm
Giáo Dục Phù Đồng, San Jose. Chủ biên và bình luận
thời sự về Chính trị, Văn hóa, Giáo dục trên Hệ thống
Direct T.V Truyền hình Viên Thao và Hệ thống Truyền
thông Calitoday Media.

Tác phẩm đã xuất bản:

- Nước Mắt của Biển (1992)
- Pháp Vũ (2008)
- Tường Vân (2010)
- Búp Sen Hùng Sáng (2011)
- Chuyến Đi Biển Biệt (2012)
- Quang Trung Hồn Việt (2013)
- Kinh Thơ Diệu Pháp Liên Hoa (2015)
- Kinh Thơ Hoa Nghiêm (2017)
- Lam Sơn Hồn Việt (2017)

Tác phẩm sẽ in:

- Hoa Cành Nam
- Thân Chứng
- Duy Ma Cật trong Thời đại Kỹ Thuật Số
- Chữ Nho trong Công cuộc Chống Ngoại Xâm
- Bát Đại Nhân Giác (Thủ bút Hán Văn và Thư Pháp)
- Thập Mục Ngưu Đồ (Thủ bút Hán Văn và Thư Pháp)
- Kim Cang Kinh Thi phẩm
- Ngàn Bài Bình Luận
- Tuệ Quang Thường Chiếu (Truyện Ngắn)

Mục Lục

Lời Giới Thiệu:	7
Lời Tựa.....	15
Cầu Nguyên	25
Dâng Hương Khai Kinh.....	27
Phẩm Thứ Nhất Đại Cương Kinh	33
Phẩm Thứ Hai Đường Tu Bồ tát.....	59
Phẩm Thứ Ba Hội Đạo Tràng Bồ Đề	81
Phẩm Thứ Tư Tỳ Lô Hoa Tạng Giới	91
Phẩm Thứ Năm Chứng Phần 1 Thập Hạnh	101
Phẩm Thứ Sáu Chứng Phần 2 Thập Lực.....	125
Phẩm Thứ Bảy Chứng Phần 3 Hành Lục Độ.....	139
Phẩm Thứ Tám Chứng Phần 4 Tùy Hình Hóa Độ.....	155
Phẩm Thứ Chín Chứng Phần 5 Kim Cang	171
Phẩm Thứ Mười Chứng Phần 6 Thập Môn	185
Phẩm Thứ Mười Một Chứng Phần 7 Thập Tạng	211
Phẩm Thứ Mười Hai Chứng Phần 8 Thánh Ma Gia	229
Phẩm Thứ Mười Ba Chứng Phần 9 Thân Giáo.....	245
Phẩm Thứ Mười Bốn Chứng Phần 10 Phổ Hiền	277
Phẩm Thứ Mười Lăm Giải Thoát	311
Bát Nhã Tâm Kinh	335
Kinh sách tham khảo.....	345
Phương Danh In Kinh	347
Đôi Dòng về Tác Giả	353

Kinh Sách Tham Khảo

- *Con Sư Tử Vàng của Thầy Pháp Tạng*, Tác giả: Thiền Sư Thích Nhất Hạnh, Làng Mai
- *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh của Thật Xoa Nan Đà* Bản Dịch của Hòa Thượng Thích Trí Tịnh.
- *Yếu Chỉ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh* do Duy Tắc Thiền Sư lược giảng, dịch và biên soạn bởi Hòa Thượng Thích Duy Lực.
- *Kinh Hoa Nghiêm của Sa Môn Thật Xoa Nan Đà* do Tỳ Kheo Thích Minh Định dịch.
- *Trí Tịnh Toàn Tập Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm* của Hòa Thượng Thích Trí Tịnh
- *Khác Biệt giữa Ma và Phật* (Trích lục từ Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Quang Minh Giác thứ chín) do Pháp sư Tịnh Không Giảng.
- *Kinh Hoa Nghiêm Thám Huyền Ký* của Đại Sư Pháp Tạng do Nguyên Huệ dịch, NXB Phương Đông ấn hành
- *Lược Giải Kinh Hoa Nghiêm* của Hòa Thượng Thích Trí Quảng
- *Nghe giảng giải* từ Hòa Thượng Thích Minh Đức, Hòa Thượng Thích Trí Hưng, Hòa Thượng Thích Từ Thông, Thiền Sư Thích Nhất Hạnh, Hòa Thượng Tuyên Hóa.
- *Phật Học Từ Điển* của Cư Sĩ Đoàn Trung Còn.
- *Các Tông Phái Đạo Phật* của Junjiro Takakusd do Thượng Tọa Thích Tuệ sĩ dịch
- *Từ Điển Phật Học Hán Việt* do Hòa Thượng Kim Cương Tử biên soạn



Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Printed by **PAPYRUS**
1437 Monterey Hwy,
San Jose, CA 95110
Tel: (408) 971-8843
email: papyrusqt@yahoo.com